

# PHỤNG HOÀNG CẢNH SÁCH



THÍCH THANH TỬ

PHỤNG HOÀNG  
CẢNH SÁCH

Tập 2



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO  
HÀ NỘI - PL. 2547 - DL. 2003



# Lời đầu

---

Thiền sư ra đi không để lại dấu vết. Như từng soi bóng nước, mây trôi trên trời. Bao thế hệ di qua, hình bóng người xưa đã trở thành thiên cổ nhưng mạch nguồn Thiền tông vẫn chảy mãi không dừng. Là có chăng! Là không chăng!

Mười năm ở Thiền viện Trúc Lâm là đoạn ngắn trong khoảng đường dài tu tập nhưng kết quả lại không ngờ. Đó là nhờ những lời dạy tâm huyết thiết tha của Hòa thượng Ân Sư. Bao năm qua những lời răn nhắc của Người đã len lỏi trong từng ngõ ngách tâm hồn, thấm vào máu thịt dưỡng nuôi hạt giống trí tuệ chúng tôi. Âm hưởng lời giáo huấn vang xa từ đỉnh Phụng Hoàng là tiếng chuông cảnh tỉnh, thôi thúc chúng tôi nhanh chân rảo bước về nhà.

Giờ đây Hòa thượng sắp đóng cửa nhập thất trường dưỡng Thánh thai. Chúng tôi góp nhặt những lời Người khuyên dạy Tăng Ni lúc thỉnh nguyện cũng như lời sách tấn trên băng đá mỗi chiều. Ghi lại thành tập “Phụng Hoàng Cảnh Sách” để làm quyển sách gối đầu nằm, làm kim chỉ nam đưa lối trong khoảng đường tu tập hiện tại và mai sau.

Vì là văn nói nên không sao tránh khỏi nhiều sơ sót. Kính mong các bậc cao minh phủ chính cho.

Kính ghi.

Cuối Đông Nhâm Ngọ - 2002.

Ni chúng Thiền viện Trúc Lâm.



**Thỉnh Nguyễn Tăng**





*Ngày 14-1 Ất Hợi (13-2-1995).*

**P**hần thỉnh nguyện, toàn chúng có tinh thần biết lỗi ra sám hối, khởi đợi người khác chỉ. Như vậy rất tốt, đáng tán thán.

Tôi mong tất cả trong chúng luôn nhớ rằng chúng ta ở đây mang trọng trách khôi phục Thiên tông Việt Nam. Hiện giờ Thiên viện có nhiều, những huynh đệ mới đông cả trăm nhưng chưa thấm nhuần đạo lý nên không thể trông cậy được. Những người có khả năng, đáng tin tưởng, hiện đang có mặt ở Trúc Lâm, tôi mong rằng mai kia sẽ thay thế tôi làm những trách nhiệm nặng nề. Bởi vậy, tôi nhắc nhở toàn chúng ý thức trách

nhiệm của mình. Nếu ngày mai chúng ta có duyên tốt khôi phục Thiên tông Việt Nam được sáng sủa, phát triển rộng, đó là túc duyên của mình. Nhưng không phải mình ngồi chờ túc duyên đến, mà mỗi người chúng ta đều phải nỗ lực ngay từ bây giờ.

Tôi có sở nguyện muốn khôi phục Thiên tông Việt Nam từ năm 1970. Đến bây giờ trải qua bao nhiêu năm, từ chỗ không có gì mà tôi cố gắng dựng, từ chưa có người hiểu Thiên là gì, tôi cố gắng làm cho một ít người hiểu. Đến nay đã có rất nhiều người được hiểu. Tôi xem đây là một trách nhiệm của tôi.

Từ số không mà nay chúng ta đã có đủ cơ sở, vậy phải ráng làm sao tạo dựng cho mình có một nền tảng đạo đức vững chắc. Nền tảng đạo đức đó gốc ở chỗ phải sáng đạo. Sáng đạo tức là thấy được cái chân thật của chính mình, nhận cho ra cái thật của mình chứ không phải chỉ nói suông hay tưởng tượng. Cái thật đó không đến với chúng ta qua lý luận. Chúng ta chỉ sáng ra khi tâm tư mình thanh tịnh. Cho nên tất cả trong chúng

phải dồn hết tâm lực tu hành. Mọi chuyện phiền não, hơn thua không đáng đều bỏ qua hết, chỉ để tâm chuyên chú buông xả vọng tưởng và các duyên ràng buộc.

Vọng tưởng không phải bỗng dưng có, mà nó theo duyên sinh khởi. Nếu mình duyên cái gì bên ngoài thì vọng tưởng theo đó dấy lên. Vì vậy chúng ta phải buông hết các duyên bên ngoài, đừng để bị lôi dẫn, trong tâm mới dễ thanh tịnh. Cho dù cố dần ép ở trong mà ở ngoài mình cứ theo đuổi hoài cũng không bao giờ dẹp nó được. Cho nên người biết tu phải gỡ bỏ những duyên lôi kéo bên ngoài. Những thứ dính mắc vì tập khí cũ khi vừa dấy khởi chúng ta phải bỏ ngay. Phải thấy rõ những thứ giả dối hư ảo không thật để đừng bị lôi cuốn.

Nhiều người cho rằng tu khó, nhưng thực ra không khó. Tu rất dễ, rất thanh thoi, nhưng chúng ta thấy khó vì kẹt vào thói quen cũ. Như tôi thường ví dụ: Với một người ghiền rượu và một người chưa ghiền, khi tôi kêu bỏ rượu đừng uống, thì ai khó ai dễ? Đối với người chưa ghiền rượu,

nói đừng uống rượu là chuyện như chơi không có gì khó. Nhưng đã lỡ ghiền mà bảo đừng uống rượu là chuyện rất khó.

Như vậy khó là do huân tập lâu ngày thành nhiễm sâu, bây giờ buông khó. Nếu chúng ta không huân tập thì buông dễ ợt, vừa nói buông liền sạch. Nên trong sự tu, không phải người giỏi người dở, mà sai khác gốc ở chỗ huân tập đã sâu dày hay nhẹ mỏng. Người mỏng buông mau sạch, còn người dày phải buông lâu mới sạch.

Lại còn khác nhau ở chỗ cương quyết và không cương quyết. Như tôi thường nói, cùng năm bảy người ghiền rượu, bây giờ biết rượu hại muốn bỏ, người nào cương quyết thì bỏ được, ai yếu đuối không thể bỏ. Bỏ không được là vì ý chí yếu đuối, không can đảm, nên biết là hại, là dở mà bỏ không được. Còn người kia cũng ghiền như vậy, nhưng ý chí kiên quyết thì bỏ được.

Đó là điều tôi muốn nhắc cho đại chúng biết, chúng ta tu được hay không là do ý chí cương quyết hay không cương quyết. Đừng nghĩ rằng trên đường tu mọi việc đều như ý, không có chuyện

đó. Được cái này sẽ không ổn cái kia, nhưng nếu chúng ta cương quyết thì dầu trường hợp nào cũng thắng được, cũng đi đến nơi đến chốn. Đừng nói khó rồi không chịu tiến bước, đó là yếu đuối.

Tôi trông đợi toàn chúng ở đây. Những người tôi cho lên đây đều là người tôi tin tưởng. Bởi tin tưởng nơi mấy chú nên đặt nhiều kỳ vọng, nghĩ rằng mai kia mấy chú có đủ khả năng, về phụ lo cho Thiền viện Thường Chiếu và cũng để duy trì mở rộng Thiền viện Trúc Lâm. Sau này, Thường Chiếu và Trúc Lâm không còn là hai nữa, mà cùng chung một, đường lối, một hướng đi và cùng những người từ đây ra chung vai gánh vác.

Vừa rồi Nhật Quang thưa với tôi:

- Công chuyện dưới này quá bề bộn, phần con bệnh hoạn một mình lo không xuể. Thầy sắp có người thế, con xin nghỉ một thời gian.

Tôi trả lời:

- Bây giờ chưa có ai thế chú được. Ở Thường Chiếu toàn chúng nhỏ, còn Trúc Lâm tôi mới thành lập có một năm. Năm đầu còn nhiều việc

rộn ràng chưa được rảnh để chuyên tu, đến năm thứ hai bớt công tác ở ngoài mới khép vô sự tu hành. Cũng phải đôi ba năm nữa mới có người thế, chứ bây giờ đâu có!

Nhật Quang thưa:

- Như vậy lâu quá!

Tôi nói:

- Lâu cũng phải chịu thôi chứ làm sao mau được.

Nhật Quang cũng muốn lên trên này để được tu, nhưng hiện không có người thế. Bao giờ có người tôi tin tưởng có khả năng, đối với đạo không còn lệch lạc nữa, tôi mới dám cho về dưới thay thế Nhật Quang. Ở đây chỉ khách du lịch đến, còn dưới kia là chỗ truyền bá rộng rãi vì gần thành phố, nhiều người tới lui, trên phương diện mở mang rất thuận lợi. Vì vậy đừng nghĩ rằng lên đây rồi ở đây mãi mãi. Một ngày nào đó, chúng ta cũng phải thay phiên về gánh vác công chuyện ở dưới.

Do đó, tôi trông mấy chú từng ngày chứ không đợi đến tháng đến năm. Mong sao mấy chú mỗi

ngày khéo gạt lọc mình, bớt duyên bớt cảnh, tu hành đến nơi đến chốn, để một ngày nào khi cần thì có người thay thế. Như vậy trách nhiệm quá nặng nề chứ không đơn giản. Mấy chú ở đây không phải chỉ nghĩ mình tu đến chừng nào chết thôi. Không phải vậy! Mình tu để chính mình thấy được đạo, thực tế chứ không phải tưởng tượng, biết được hướng đi không chút nghi ngờ để hướng dẫn cho những người sau. Đó là gánh vác một trách nhiệm lớn. Đây là nhân duyên Phật pháp vận hành chứ không phải ý kiến cá nhân tôi.

Như tôi đã nói hôm Tết, ở đây dù sao đi nữa cũng là cơ hội tốt để mấy chú ráng tu. Mấy chú tiến được rồi mai kia có thể làm Phật sự lớn lao thay thế cho tôi. Tôi nghĩ hiện nay chỉ một mình tôi, nhưng sau này sẽ có cả trăm chứ không phải là một nữa. Nên tôi mong đợi mấy chú cố gắng tu hành; đừng bỏ phí thời giờ, đừng vì chuyện nhỏ mà xao lãng bốn phận chánh yếu của mình.

Mong rằng trong chúng từ lớn tới nhỏ ai cũng ý thức được mình có trọng trách rất lớn để cố gắng tu. Mọi sự nhỏ nhoi không đáng bỏ qua

hết, chỉ làm cho tròn một việc đó thôi. Như vậy mới xứng đáng, mới không uổng phí một đời tu của mình.

### *Ngày 1-2 Ất Hợi (1-3-1995)*

Hôm nay thỉnh nguyện chỉ có một người thấy có những lỗi vi tế nên ra sám hối, ngoài ra tất cả đều được thanh tịnh. Đó là điều đáng mừng, trong chúng mỗi ngày tu hành mỗi tiến.

Chúng ta tu có hai phần: hình thức và nội tâm.

Về hình thức, tôi nhắc chung cho tất cả, chúng ta phải khéo giữ gìn oai nghi tế hạnh, từ cách đi đứng, nói năng, lúc nào cũng phải dè dặt để ngôn ngữ mình nói ra không có lỗi lầm, không bị người ta thấy thô. Hành động cũng vậy, đi lại hoặc lên lầu, xuống gác... đều phải nhẹ nhàng, êm ái đừng để huynh đệ phiền hà. Đi đứng chậm rãi, nếu có đi nhanh cũng nên nhẹ nhàng bình thản, đừng có những tướng đi vội vã coi không hay.



Về oai nghi, hành động, mỗi vị đều phải ráng tự kiểm, dè dặt đừng để thô tháo người ta cười. Bởi vì đối với người tu, nhất là tu thiền, người ta hay nói tâm an thì các hành động được nhẹ nhàng, từ tốn, không hấp tấp. Ngược lại, nếu hành động hấp tấp, không nhẹ nhàng, người ta thấy tâm mình cũng chưa yên ổn. Thân và tâm liên hệ với nhau. Cho nên tất cả phải ráng dè dặt.

Về phần nội tâm, chắc ai cũng thấy, tuy tu nhưng vọng tưởng khó trừ diệt, nếu có cũng chỉ diệt được phần nào, chứ sạch hết thì chưa có ai. Từ xưa tới giờ, người tu làm những Phật sự như cất chùa chiền... tuy là vất vả nhưng dễ được, dễ thấy. Ví dụ chúng ta làm từ thiện hoặc cứu trợ nạn lụt thì vận động Phật tử... mười bữa nửa tháng là làm xong công tác, kết quả thấy cụ thể. Hoặc giả như cất chùa xây tháp, mình cố gắng làm một năm hay hai, ba năm cũng rồi, công việc thấy tiến triển mỗi ngày. Chỉ có sự tu mới thật là khó, tuy năm, mười năm nhìn lại vẫn thấy chưa có gì thay đổi, chưa có gì đặc biệt.

Bởi vậy, gần đây giới tu sĩ chúng ta đa số đều thích làm Phật sự hơn ở yên tu. Vì ngồi tu xem trầm lặng quá, không thấy được kết quả cụ thể nên ít ai chịu làm. Nay ở đây chúng ta can đảm quyết tiến tu, mỗi người phải nhìn lại mình thật tường tận, thấy rõ từng hành động hay hoặc dở, từng lời nói thô tháo hay nhẹ nhàng, rồi nhìn rõ từng niệm, niệm khởi liền biết, không bị lôi dẫn. Việc làm này hết sức tế nhị, tuy như là mình không tu mà thực ra rất có công phu.

Vừa rồi tôi giảng về Tổ Bát Nhã Đa La tức là Tổ thứ 27 Ấn Độ. Một hôm vua Hương Chí hỏi Ngài:

- Tôi thấy các thầy đều tụng kinh, tại sao Tôn giả không tụng kinh?

Tổ đáp:

- Tôi thở ra chẳng tiếp các duyên, hít vào không ở trong ấm giới, thường tụng thứ kinh này trăm ngàn muôn ức quyển.

Quý vị thấy tụng kinh đó là kinh gì? Lời này cho chúng ta hiểu thêm tinh thần người tu thiền. Bởi vì người tu chúng ta đối với sáu căn luôn luôn

dè dặt cẩn thận, khi tiếp xúc với sáu trần không để dính kẹt. Đó là không kẹt ở ngoại cảnh. Rồi đối với nội thân, chúng ta không chấp năm uẩn này thật, luôn thấy là huyền ảo, nên không mắc kẹt ám giới. Thân và cảnh rỗng rang, đó là trọng tâm Phật dạy. Người tu thực tỉnh thực giác phải tiến đến chỗ này.

Như vậy, chúng ta muốn tắt cả ngoại cảnh không có điều gì cột trói mình được thì tâm đừng chạy theo cảnh, đó là thở ra chẳng tiếp các duyên. Đối với nội thân, chúng ta thấy rõ thân này là tướng duyên hợp hư ảo không có gì thật, không phải thực mình, nay mai sẽ bại hoại không thể nào giữ được. Biết rõ như vậy cho nên không chấp thân là ngã, đó là không kẹt ám giới. Trong ngoài không dính không kẹt hằng được tự tại, giải thoát. Đây là gốc của sự tu hành.

Nếu hằng nhớ hằng tu như vậy thì con đường giải thoát đối với chúng ta sẽ không xa. Tuy nhiên không phải thấy hiểu mà liền được, chúng ta phải huân tập hằng ngày, gỡ bỏ tất cả những thói quen dính mắc, lúc nào cũng thấy rõ thân và

cảnh đúng như thật, không kẹt, không cố chấp. Như vậy sự tu hành mới có thể đạt kết quả tốt. Nếu tu mà cảnh tốt cảnh xấu bên ngoài đều kẹt, còn thân mình thì luôn luôn thấy có ngã, thấy là thật, quý... tức không bao giờ tiến tới chỗ giải thoát được.

Hôm nay tất cả chư Tăng tu hành về hình thức tọa thiền thấy có tiến, về lỗi lầm cũng giảm bớt, nhưng phải làm sao khi đi đứng nằm ngồi đối với sáu trần không dính kẹt, với nội thân không chấp trước, đó mới là cái gốc, là chỗ tựa của mình. Mong tất cả ráng tinh tiến để đạt được kết quả. Đó là chỗ mong mỏi của tôi.

*Ngày 13-2 Ất Hợi (13-3-1995)*

**K**ỳ thỉnh nguyện này tôi thấy toàn chúng đa số đều được thanh tịnh, chỉ có một vài lỗi nhỏ. Đó là điều đáng mừng. Tôi xin nhắc cho toàn chúng những điều cần thiết.

Điều thứ nhất là trong chúng mỗi người phải ráng lập ý chí mãnh liệt tu hành, đừng để giờ tu của mình biến thành giờ ngồi trong hang quỷ, rất đáng tiếc. Ngồi trong hang quỷ nghĩa là sao? Ngồi gục lên gục xuống, tối tăm, không sáng suốt, trong nhà thiền gọi là ngồi trong hang quỷ. Vì vậy, chúng ta phải nỗ lực cố gắng đừng để những ma chướng hoặc ma ngủ lơ đãn, bắt mình phải lệ thuộc, làm giờ tu không có lợi bao nhiêu. Đây là điều rất thiết yếu.

Đa số những người tu bị ma ngủ dẫn là do thiếu quyết liệt, thiếu sức tinh tấn. Nếu chúng ta tinh tấn, quyết liệt thì ma ngủ không thể thắng được mình. Muốn vậy, chúng ta phải có ý chí, quyết tâm.

Quý vị nhớ Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa chỉ cần được một người thôi. Người đó tôi gọi là “chàng dũng sĩ chặt tay” quên mình cầu đạo. Một con người như vậy thì sự tu hành mới không thối chuyển. Còn chúng ta đến với đạo quá nhẹ nhàng, tùy hỷ, không lập chí quyết liệt nên khó thắng được cái chướng giải đãi của ma ngủ. Nhờ

dám chết để cầu đạo nên khi ngài Huệ Khả dụng công tu, liền được ngộ. Chỉ cần được một đệ tử dám chết để cầu đạo mà đèn Thiền truyền mãi đến bây giờ, cả ngàn năm Phật giáo Thiền tông không mất.

Người quyết chí chết sống vào đạo là một gương sáng cho chúng ta. Có một người như vậy, đạo pháp sẽ được lâu dài bền bỉ. Còn dầu chúng ta ở một trăm người mà ai cũng vào đạo với tính cách cầu an, tu nhè nhẹ, chỉ mong có phước để dành đời sau thì sẽ không bao giờ tiến được đến nơi đến chốn. Cho nên khi chúng ta vào đạo, tu thiền cần phải nỗ lực cố gắng.

Ở đây tu không nặng về hình tướng. Thí dụ giờ tụng kinh ở các chùa, đánh chuông mõ tụng vang rân nên ít buồn ngủ. Còn chúng ta ngồi yên tĩnh kiểm soát lại mình, không có gì để nghe ngóng duyên theo, nên cơn buồn ngủ dễ đến. Vì vậy trong khi tự kiểm soát mình, phải lập chí cho vững, phải mãnh liệt lên, đừng để yếu đuối, lơ là, đó là có trở thành mê muội.

Trong khi ngồi nếu hơi mơ mơ một chút liền chấn chỉnh, tỉnh táo lên. Để mơ màng một lát sẽ

gục. Giả sử người giám thiên đánh một cái, giật mình thức dậy, một lát để mơ mơ lại gục nữa. Cho nên bị đánh như vậy là phải chấn chỉnh mở mắt, ngồi nhìn thẳng cho mạnh mẽ khả dĩ mới thắng được, còn để mơ mơ hoài không bao giờ thắng được con ma ngủ. Không thắng ma ngủ thì ngồi chỉ là khổ thôi chứ không có kết quả.

Vì vậy quý vị phải ráng lập chí quyết liệt, đừng có lơ mơ, lôi thôi. Tôi yêu cầu quý vị giám thiên, nếu đi giám thiên thấy người nào, một là nửa chừng đi ra không có lý do chính đáng, hai là ngồi gục cổ ngủ thì cứ ghi sổ giùm tôi. Để coi những người đó có ý chí quyết tu không. Vào đây tu mà để con ma ngủ làm chủ hoài cũng không có lợi ích gì. Vì như tôi đã nói, thắng được buồn ngủ là do ý chí quyết liệt, còn thua là tại yếu đuối.

Tuy nhiên tôi cũng thông cảm cho một số mấy chú từ hai lăm tuổi trở xuống, đó là tuổi mê ngủ. Nếu mấy chú dưới tuổi hai lăm khả dĩ còn tha thứ, trên tuổi đó mà cứ để ma ngủ làm chủ là do yếu đuối, giải đãi, không quyết chí. Như vậy những người này phải bị tôi quở rầy nhiều và nếu

nhiều lần không bớt có thể dời chỗ, vì ở đây cũng không có lợi gì. Tôi xin nhắc thật rõ như vậy. Nếu quý vị tu mà không làm chủ, không cố gắng, để cho ngủ sa đà, người khác tới nhìn thấy cười chê, làm sao tin quý Thầy ở đây tinh tấn tu hành! Đó là điều không tốt.

Tôi khuyên quý vị ngủ nhiều phải tự cố gắng tỉnh táo lên. Biết rằng buồn ngủ là bệnh chung, nhưng cố gắng thì vượt qua được, còn không cố gắng tức bị nó dẫn, đó là dở. Vậy chúng ta phải ráng vươn lên, đó là yêu cầu thứ nhất của tôi.

Thứ hai, trong lời mở đầu của bản Thanh quy có nói chúng ta phải tập sống đạm bạc. Nhưng thực tình tôi thấy ở đây chúng ta chưa thật đạm bạc, trái lại nhiều khi còn hơi phung phí. Các đồ vật dùng có nhiều người xài một cách cầu thả, làm cho hư hao rồi quăng bỏ, làm tiêu phí của Tam Bảo, không tốt.

Toàn chúng nên hiểu rằng người tu là người sống đơn giản và tiết kiệm, vì sợ tổn phước tổn đức, tu hành khó tiến. Đã sợ tổn phước, tổn đức thì của đàn na thí chủ cúng dường mình phải xài



đúng nơi đúng chỗ và đúng giá trị của nó. Đừng xài nửa chừng quãng bỏ làm hao tổn của tín thí, đồng thời mình cũng tổn phước, sự tu hành khó vươn lên được. Vì vậy ai tu cũng phải khôn ngoan tiết kiệm từng chút phước. Nhờ phước đó mà mình vượt qua được các chướng, chứ tu không có phước khi gặp điều chướng nạn mình không làm chủ, không vượt qua được, nó kéo mình tuột xuống, đời tu không tới đâu.

Cho nên chúng ta phải sống đơn giản, đạm bạc, đừng phung phí quá trớn. Dù biết rằng ở Thiền viện không thiếu nhưng mình vẫn gìn giữ cẩn thận. Thí dụ như một chiếc áo rách, chúng ta nên vá lại để mặc, chứ không phải mỗi lần rách là quãng bỏ, vì ở thế gian bao nhiêu người vẫn mặc áo rách. Rách mà vá đi vá lại càng tốt, vì người tu đơn giản, đạm bạc người ta càng quý kính chứ người tu sang trọng quá không hay. Vậy nên trong chúng phải biết để xài tiết kiệm. Gìn giữ của Tam Bảo tức là gìn giữ cho chính mình, đừng nên phung phí rồi tổn phước. Ai cũng muốn mình tu hành dễ tiến, nếu thiếu phước ắt khó tiến được.

Như vậy, sự tu đòi hỏi phải có ý chí và phước đức mới có thể tu đến nơi đến chốn. Đó là hai điều tôi mong toàn chúng ráng nhớ đừng quên. Có khi Phật tử thương giúp cho chúng ta được đầy đủ, rồi quý vị tưởng như mình khá giả, lại mắc tình phung phí. Đó là điều tổn phước. Giả sử mình có dư thì làm những Phật sự khác, thiếu gì công việc để làm. Thí dụ trong Viện nếu mỗi tháng có dư dả thì lấy tiền đó mua băng sang cho Phật tử nghe, hoặc in sách in kinh cho Phật tử đọc, vậy còn có phước, chứ mình phung phí là tổn phước.

Hôm nay tôi nhắc cho tất cả trong chúng gìn giữ đừng để tổn phước rồi sự tu hành không tiến được. Mong tất cả cố gắng!

*Ngày 30-2 Ất Hợi (30-3-1995)*

Hôm nay tôi nhắc lại phương pháp tọa thiền cho người mới tu. Quý vị nghe rõ và nhớ kỹ để chỉ dạy cho người sau.

Như tôi thường dạy, nếu người mới tu nên quán số tức và tùy tức, là hai phương tiện ban đầu. Chúng ta tu thiền theo lối phản quan tự kỷ. Thường ngày sáu căn phóng ra ngoài đuổi theo sáu trần, càng đuổi theo sáu trần càng quên mất mình. Nên ngài Trần Thái Tông nói chúng ta là khách phong trần, lang thang mãi quên mất gia hương. Nay đếm hơi thở, theo hơi thở là những phút giây xoay lại mình, đó là trở về gia hương chứ không có gì lạ. Chạy theo sáu trần là lang thang làm khách phong trần, biết xoay trở lại là trở về gia hương của mình, về chỗ an lành. Đếm hơi thở là phương tiện đầu xoay sáu căn soi sáng trở lại mình. Mấy chú thấy đếm hơi thở xem như

tâm thường, nhưng thật sự đối với người mới tu rất có giá trị.

Trước tiên, tôi dạy *hít vô cùng, thở ra sạch*, ba lần như vậy rồi đếm từ một đến mười, trở lại đếm từ một đến mười nữa. Nhớ từng con số nên tâm không buông lung phóng chạy. Đó là bước đầu của người mới tu. Khi nào thuần thục, không đếm lộn nữa tức là tâm đã yên được phần nào, chùng đó mới giảm số tức, chỉ còn tùy tức, nghĩa là theo hơi thở hay chú tâm vào hơi thở vô ra. Trước làm hai việc: đếm và theo hơi thở; bây giờ bỏ đếm chỉ còn theo. Đến khi nào theo hơi thở có kết quả tốt và tĩnh, tức là đã tự điều hoà được hơi thở, lúc đó tôi dạy buông vọng tưởng.

Tất cả niệm khởi gọi là vọng tưởng, đừng theo hoặc buông đi. Đó là phương tiện ***biết vọng không theo***. Đến chặng thứ ba này, chúng ta buông hơi thở, chỉ để ý xem chùng niệm khởi, nên sự tu không chỉ giới hạn trong những giờ ngồi thiền, mà mở rộng ra trong mọi sinh hoạt hằng ngày. Trường hợp nào, ở nơi đâu cũng tu được, tu rất nhẹ nhàng. Đó là đi thẳng vào Thiên tông.

Các Thiên sư, từ Tổ Huệ Khả đến các vị Tổ ở Việt Nam, đều thực hành đường lối **biết vọng không theo**. Chùng nào vọng tưởng đã lặng, chùng đó không còn buông vọng, cũng không nói là vọng nữa, tự tâm yên ổn trong sáng. Tới đó, trong mười mục chẵn trâu là không còn *trâu* để chẵn, rồi từ từ *chẵn* cũng mất luôn. Đó là đường hướng của tôi chỉ dạy, căn cứ theo Tổ Huệ Khả: “Tìm tâm không thể được”. Chư Tổ Việt Nam cũng dạy quán chiếu soi lại mình như vậy, nên tôi lấy đó làm tiêu chuẩn để dạy người mới tới.

Nhiều lúc trong khi đang ngồi tu, quý vị buông vọng tưởng, bất thần nhớ lại câu gì đó ngày xưa học mình nghi, nay bỗng dung hiểu rõ, sáng được. Người ta cứ tưởng do mình nhớ hoặc nghi mà phát ra, chứ kỳ thực là nhờ buông xả, tâm được yên, nên khởi nghĩ về cái gì thì sáng được cái đó.

Tăng chúng ở đây phải biết và nắm vững, để chỉ dạy cho người bước đầu. Nếu ai đã thuần thực, từng tham cứu nơi này nơi kia thì chỉ dạy buông vọng tưởng hoặc sống với thể thanh tịnh, vừa có máy động dừng theo, tới đó không bắt buộc nữa.

Như vậy, chúng ta tu có đường hướng rõ ràng, không phải mạnh ai nấy tu. Nên hôm nay tôi nhắc cho toàn chúng nắm vững, biết đường lối chủ trương của mình.

*Ngày 13-3 Ất Hợi (12-4-1995)*

Hôm nay tôi có vài vấn đề nhắc nhở trong chúng.

Tôi biết rằng tất cả quý vị đến đây đều là những người quyết tâm tu hành để đạt đạo, chứ không phải tu cho có chừng. Tuy nhiên là con người ai cũng có bệnh, nên trong khi tu có những lúc không được an ổn dễ sanh ra giải đãi, ngồi thiền không được trọn thời hoặc bỏ khóa tụng... Đó là do nội chướng hoặc ngoại chướng sanh ra. Tuy vậy, trong lời nói đầu bản Thanh quy, dù cho nội chướng hay ngoại chướng chúng ta đều vượt qua, không để nó lôi kéo mình.

Vậy nên trong khi tu, quý vị thấy những gì làm ngăn trở chướng ngại phải ráng vượt qua chứ đừng để thua. Ngồi thiền phải ngồi cho mãn giờ, tụng kinh phải đi cho đủ, trừ một hai trường hợp Tri sự nhờ làm công tác vô trễ. Toàn chúng phải giữ đúng thời khóa, vì đây là căn bản của sự tu. Tôi mong mỗi chúng giờ nào cũng là giờ tu, chứ không phải tu theo thời khóa là đủ. Nhưng vì trong chúng muốn có chừng mực thì phải đặt ra thời khóa, còn những thời gian khác mỗi người thức tỉnh tự tu. Thời khóa là căn bản, nếu chúng ta bỏ qua là thiếu sót. Mong rằng tất cả trong chúng ý thức được sự tu hành phải ráng giữ đúng thời khóa.

Kế đến, tôi nhắc lại điều thứ tám trong phần phụ của Thanh quy: “Phải tiết kiệm tài sản của Thiền viện bằng mọi cách, không nên phung phí quá đáng”. Tôi thấy trong chúng có một vài sơ sót. Ở đây có phước, mọi nhu cầu được đầy đủ nhờ Phật tử thấy chủ trương đường lối tu hành của mình thích hợp nên hưởng ứng giúp đỡ. Khi chúng ta xài đồ đạc, từ quần áo cho tới kem đánh răng,

bàn chải... phải ráng gìn giữ đừng để phung phí. Có nhiều khi mình không khéo để sơ sót bị chó mèo tha đi, uổng phí của đàn na thí chủ.

Dù chúng ta có đủ cũng xài một cách tiết kiệm, đừng nên phí. Trong nhà đạo gọi là kiệm đức, nghĩa là nhờ mình tiết kiệm mà công đức được tăng trưởng, còn không biết tiết kiệm sẽ làm suy giảm công đức của mình. Công đức giảm thì trên đường tu dễ sanh ra nhiều chướng. Vì vậy quý vị ráng dè dặt đừng để công đức của mình bị suy giảm.

Đến mục thứ hai, tôi xem là quan trọng, nhắc hoài, mà nhiều khi trong chúng vẫn quên. Hiện giờ chúng ta đang ở Thiền viện Trúc Lâm, tên gọi này tôi lấy từ Trúc Lâm Yên Tử, một hệ phái của Thiền tông Việt Nam do vua Trần Nhân Tông sau khi đi xuất gia lập ra. Ngài hiệu Trúc Lâm Đại Đầu Đà, ở núi Yên Tử. Tôi kiếm từ đầu, từ khi Thiền tông vào Việt Nam cho tới đời vua Trần Nhân Tông mới có Trúc Lâm Yên Tử là hệ phái do một Thiền sư Việt Nam đứng lên chủ xướng thành lập. Cho nên hệ phái đó được xem



là thuần túy Phật giáo Việt Nam.

Các vị Thiên sư trước ở hệ phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, hệ Vô Ngôn Thông hoặc Thảo Đường. Các hệ phái đó đều tiếp nối những dòng thiền từ Trung Hoa. Sơ tổ Trúc Lâm Đại Đầu Đà đã hòa hội các phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông, Thảo Đường và luôn cả Lâm Tế thành hệ phái thiền Trúc Lâm Yên Tử. Nay vì muốn gần gũi dân tộc Việt Nam nên tôi lấy hệ phái Trúc Lâm Yên Tử làm tiêu chuẩn để tất cả Tăng Ni ở đây tu hành. Như vậy, chúng ta có tiêu chuẩn, có hướng đi rõ ràng để tu và hướng dẫn người sau.

Khi thành lập Thiền viện Trúc Lâm, tôi nhắm đến hệ phái thiền Việt Nam Trúc Lâm Yên Tử. Tại sao vậy? Vì chúng ta là người Việt Nam, tu hành ở trên đất nước Việt Nam, chúng ta biết được đạo và biết được đường lối tu là nhờ ơn chư Tổ. Các ngài từ trước đến giờ truyền đăng tục diệm, mỗi đèn nối đuốc, tới ngày hôm nay chúng ta mới biết đường mà tu. Tuy chúng ta tu theo Phật, nhưng Đức Phật đã nhập Niết bàn hơn hai ngàn năm làm sao chúng ta biết để học. Chính

nhờ chư Tổ tiếp nối lần lần, từ Ấn Độ đến Trung Hoa và Việt Nam truyền bá đến ngày nay. Chúng ta biết được đường lối tu hành nhờ chư Tổ Việt Nam chỉ dạy.

Như vậy, chúng ta tu gốc từ Đức Phật, kế là chư Tổ Việt Nam. Nhưng Phật giáo Việt Nam hiện giờ nhìn lại các chùa tu Tịnh Độ, hay tu Mật chứ không chuyên tu Thiền. Phật giáo Việt Nam đã có từ thế kỷ thứ III đến thế kỷ thứ XIX, các vị nổi danh đều là Thiền sư. Như vậy gốc Phật giáo Việt Nam là ở trong nhà thiền.

Ngày xưa từ Đức Phật cho đến chư Tổ đều lấy tọa thiền làm căn bản, mà tọa thiền là phản quan tự kỷ tức soi sáng lại chính mình. Quý vị nhớ ba vô lậu học Giới Định Tuệ là gốc của người xuất gia tu hạnh giải thoát. Giới là nhờ chúng ta cố gắng giữ giới mà được công đức, thành tựu đức hạnh người tu. Định là do chúng ta thiền định mà tâm được lóng lạng, an vui. Rồi từ đó trí tuệ sáng lên, là Tuệ. Như vậy Giới Định Tuệ tự mình tu chứ không trông cậy bên ngoài. Vậy mà lâu nay chúng ta tu, cứ thích cầu tha lực, không chịu quay lại mình.

Hiểu như vậy chúng ta mới thấy đường lối tu thiền là gốc của đạo Phật, là nền tảng không thể nào lay chuyển được. Chúng ta tu nếu cứ theo hai thời khóa tụng là nghiêng về tha lực. Còn phần quan tự kỷ là nhắm thẳng vào tự lực, tất nhiên phải nhọc nhằn, khó tu nhưng kết quả thiết thực hơn.

Khi mấy huynh đệ tự soi sáng lại mình, còn vọng tưởng biết còn vọng tưởng, còn phiền não biết còn phiền não, bớt tham sân si biết bớt tham sân si. Mình tự thấy rõ ràng nên tiến tới đâu rõ tới đó. Ngày xưa tánh tình nóng nảy, tham lam, bây giờ tu nhìn lại thấy có giảm tham lam nóng nảy. Ngày xưa trong tâm đủ thứ phiền não, bây giờ nhìn lại thấy đã bớt. Ngày xưa vọng tưởng liên miên, giờ nhìn lại cũng thưa dần. Như vậy, chúng ta tự kiểm soát, biết được mình tu thành công hay là không, có tiến hay không tiến, đời tu của mình được chứng minh cụ thể. Cho nên bây giờ người trí thức Tây phương khi nghiên cứu đạo Phật đều hướng về tu thiền.

Hiện nay chủ trương của tôi nhắm hai mặt:

Thứ nhất, Phật giáo Việt Nam đừng nô dịch văn hóa Trung Quốc nhiều. Nên các bài kinh tụng

tôi đều dịch ra chữ Việt, để mình phát âm và tụng đúng như tiếng Việt.

Điều thứ hai, tôi thấy rằng Thiên tông là cội gốc của Phật giáo Việt Nam mà bây giờ đã bị quên lãng nhiều, nên tôi cố gắng gầy dựng lại. Hiện nay chúng ta nói Phật giáo Việt Nam nhưng vào chùa chỉ thấy hai thời khóa tụng bắt chước theo Phật giáo đời Thanh ở Trung Hoa, kinh sách đa phần là chữ Hán. Như vậy, chưa có cái gì là Phật giáo Việt Nam. Cho nên ở đây tôi cố gắng góp nhặt những tài liệu Phật giáo đời Trần, đời Lý và tất cả những đời sau này còn sót lại, chuyển thành nền văn hóa Phật giáo Việt Nam, gọi là đường lối tu hành của chư Tổ Việt Nam, tạo nên một bộ sách, để sau này khi nói tới Phật giáo Việt Nam chúng ta sẽ có chứng cứ cụ thể trình ra cho mọi người biết.

Như vậy việc làm của mình ở đây không phải là chuyện nhỏ. Thấy như chỉ có một nhóm hay một người chủ trương, nhưng nếu làm thành công thì sau này Phật giáo Việt Nam có chỗ đứng thực tế, bằng không chỉ nói tên rỗng Phật giáo Việt

Nam mà thực chất từ đường lối tu cũng như sách vở, ngôn ngữ phát âm đều bằng tiếng Hán, đó là một điều thiếu sót lớn.

Sự việc này tôi không dám nói với những vị Tôn túc ở các nơi, vì các ngài lớn, tự có đường lối riêng. Tôi chỉ chủ trương thâm lặng, tự mình cố gắng làm, đồng thời nhắc nhở chúng cố gắng tu. Chừng nào chúng ta làm được, tu được thì lấy đó làm căn bản, mai kia trong Giáo hội thấy cần, chừng đó mình phụ giúp cho Giáo hội có chỗ đứng vững chắc về tinh thần Phật giáo Việt Nam. Còn bây giờ, trong khi đang làm, nội bộ chúng ta chỉ cố gắng tu, cố gắng thực hành không lơ là, cũng không khoa trương điều gì.

Bởi vậy, tôi nhắc chúng phải lưu tâm nhiều các bài tôi giảng. Vì khi đã nói mình ứng dụng tu theo đường lối các Thiền sư đời Trần thì những gì hay của Phật giáo đời Trần mình phải hiểu và thấm nhuần. Như học qua ngài Trần Thái Tông có những bài kệ rất hay, tôi bắt chúng cố gắng học. Đã có ai học thuộc bài nào chưa? Như hai câu kệ mà tôi rất thích:

*Vĩnh vi lãng dãng phong trần khách  
Nhật viễn gia hương vạn lý trình.*

Hai câu thật là thấm thía! Chúng ta mãi lâu xa làm khách phong trần, bỏ quê hương đi lang thang trong dòng luân hồi muôn kiếp. Càng đi mỗi ngày càng xa cách quê hương vạn dặm. Cũng vậy, nếu trên đường sanh tử chúng ta cứ chạy theo sáu trần không thôi thì càng ngày mình càng xa với chỗ chân thật, với bản lai diện mục của chính mình.

Sáu căn phóng theo sáu trần chính là lang thang trong luân hồi sanh tử. Còn bây giờ trở về quê hương của chính mình là những giờ phút tự soi sáng lại, tìm cho ra cái chân thật. Đó là những giờ tọa thiền soi sáng lại, không cho phóng chạy ra ngoài nữa. Nhìn lại mình mới thấy thân là hư dối, cuộc sống tạm bợ vô thường, và nhận ra nơi mình có cái chân thật. Đó là chúng ta đang đi lần trở về quê hương. Như vậy, chỉ hai câu đó đã thấy một con đường dài sinh tử không cùng tận nếu mình phóng ra; còn khi biết quay lại thì con đường trở về quê hương mỗi ngày một gần.

Vua Trần Thái Tông tuy là cư sĩ mà những câu Ngài dạy rất thâm trầm. Vậy nên khi học quý vị phải hiểu và nhớ, để mai kia ai hỏi Phật giáo đời Trần có gì hay, mình dẫn từng người. Như vua Trần Thái Tông, người đề xướng ban đầu có những điểm gì ưu chúng ta kể lại, kể đó Tuệ Trung Thượng sĩ, rồi đến vua Trần Nhân Tông tức Trúc Lâm Đại Đầu Đà... Phải hiểu và nhớ. Thay vì nhớ những chuyện nhảm nhí, chúng ta nhớ những bài thơ, bài kệ đó, hay biết mấy! Mấy chú ráng học chút ít chữ Nho và thuộc những bài thơ bài kệ rất thâm trầm đó, để làm giềng mối trong việc tu hành của mình, cũng như trong sự giảng dạy cho người sau. Học rồi cũng như không thì uống công tôi, không có kết quả.

Giả sử mấy chú không thuộc nhiều cũng phải dẫn được ít câu làm chứng tinh thần và đường lối của các ngài. Nếu học rồi lại quên, đem chuyện bên Đông bên Tây ra dẫn chứng, trong khi chúng ta tu theo hệ phái Trúc Lâm mà không biết đường lối Trúc Lâm, đó là sơ sót lớn. Ở đây tôi đã tuyên bố Thiền viện Trúc Lâm tu theo đường lối Thiền tông đời Trần, đương nhiên mấy chú phải nắm

vững những điều tôi cố tình chỉ dạy trong mỗi buổi giảng. Cho nên học rồi phải ôn đi ôn lại, đừng học sơ sài rồi bỏ qua, kiếm quyển sách mới đọc, như thế làm sao hiểu được đường lối tu của mình? Máy chú nên lưu ý nhận định cho chín chắn để nắm vững đường lối tu.

Ngày nay máy chú có mặt ở Thiền viện Trúc Lâm này, mai kia tôi tịch rồi, Thiền viện Trúc Lâm tu như thế nào, đường lối ra sao, máy chú phải nắm vững, thực hành cho có kết quả mới có thể truyền bá và chỉ dạy cho người. Nếu mình ở Thiền viện Trúc Lâm, tu theo hệ phái Trúc Lâm Yên Tử, mà không biết gì về Thiền Trúc Lâm, cũng không biết Thiền Việt Nam, gặp đâu tu đó, mai kia có ai hỏi, yêu cầu dạy, biết dạy thế nào? Do vậy tôi cần nhắc kỹ để tất cả hiểu rõ đường lối chủ trương của mình.

Khi tôi lấy Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử làm nền tảng căn bản cho tất cả Tăng Ni ở đây tu, trước phải có tư liệu sách vở để hướng dẫn. Nên tôi cố gắng soạn dịch đầy đủ các tư liệu đời Trần, đem ra giảng dạy trong mỗi kỳ học nửa



tháng để tất cả nắm vững đường lối tu của hệ phái Trúc Lâm Yên Tử. Quý vị học và tu có kết quả sau mới có thể giảng dạy cho người.

Lời tôi nhắc tất cả phải chú ý, bởi vì hệ phái Trúc Lâm Yên Tử có giá trị đặc biệt của nó, vừa có giá trị tinh thần là đường lối chủ trương tu thiền Việt Nam, vừa rất thâm trầm, so với các Thiền sư Trung Hoa thấy không thua kém. Vậy trong chúng lưu tâm nghe cho kỹ, mai kia chỉ dạy lại cho đàn em có chứng cứ căn bản. Tôi nhắc nhở, tất cả cố gắng học hành!

*Ngày 28-3 Ất Hợi (27-4-1995)*

Hôm nay tôi nhắc cho toàn chúng biết mục đích của Thiền viện. Đây là những chuyện đã nói nhưng sợ lâu rồi quý vị quên.

Mục đích của Thiền viện tôi chia ra làm hai chặng, một gần và một xa. Chặng gần coi như phụ,

còn chặng xa là chánh. Thiên viện chúng ta lập ra với mục đích là làm sao để cho chư Tăng chư Ni tu hành có kết quả. Tôi thường nói với mấy chú, theo chủ trương của tôi, muốn làm cho Phật pháp hưng thịnh, không phải tổ chức khéo, cũng không phải đông người mà là có người tu sáng đạo. Vì tôi đọc sử từ trước đến giờ thấy Phật giáo hưng thịnh là nhờ có những vị Tăng ngộ đạo truyền bá. Như đọc lại sử Thiên sư Việt Nam, quý vị thấy toàn là những vị ngộ đạo, cho nên các ngài truyền bá được sâu rộng, dù gặp hoàn cảnh không thuận cũng chuyển thành thuận.

Ví dụ như đời Lê Hy Tông, vua ra lệnh đuổi hết Tăng Ni về rừng, không cho ở thành thị. Ngài Tông Diễn do đã thấy đạo nên can đảm tự thân đến cảnh tỉnh nhà vua, cứu vãn Phật pháp trong cơn nguy khốn. Vua Lê Hy Tông từ khi thấu hiểu đạo lý, thu hồi lệnh trước cho Tăng Ni trở về chùa cũ, tùy duyên giáo hóa. Như vậy, không phải nhiều người, cũng không phải tổ chức khéo, mà chỉ một người thấy được đạo rồi chỉ cho người khác biết được tường tận điều hay, lẽ thật thì cải hóa tâm hồn họ.

Như vậy trọng tâm gìn giữ Phật pháp là phải có người thấy đạo. Do đó, tôi chủ trương ở đây chúng Tăng tu được sáng đạo mới thôi. Đó là để duy trì Phật pháp được lâu dài. Tôi không chủ trương tổ chức khéo và đông, nên quý vị thấy những Phật tử quy y rồi về tự tu, tôi không bắt buộc họ phải tới lui. Ngoài lá phái qui y cũng không bắt buộc họ có giấy tờ gì của thiền viện. Đó là tôi không muốn nặng về tổ chức, chỉ muốn tạo duyên cho mọi người hiểu đạo tu.

Chư Tăng Ni ở đây nếu có năm mươi người tu thấy được đạo, đó là thành công của mình. Được vậy tôi tin rằng Phật pháp sẽ còn lâu dài, không thể bị xoay chuyển hoặc mất mát. Vì thế, những việc làm của tôi đều nhắm thẳng vào sự tu, không phải chỉ chuyện truyền bá bề rộng. Ngày mai Phật pháp còn được hưng thịnh chính là nhờ sự tu của Tăng Ni .

Đó là tôi nói chung, còn riêng thiền viện chúng ta lấy danh nghĩa Trúc Lâm Yên Tử, quý vị cũng thấy mục tiêu tôi nhắm là muốn làm sao cho Phật giáo Việt Nam được rục rờ lên. Muốn được

sáng, được rạch rỡ, không có nghĩa là tổ chức đông, tổ chức tốt mà là chúng ta phải thấy đạo, chỉ được lẽ chánh cho tất cả mọi người cùng biết, cùng tu, đó là đạo đức được sáng. Nếu chúng ta tổ chức khéo mà đi đường tà thì càng làm cho mọi người vô minh tăm tối thêm chứ không lợi ích gì.

Chúng ta chủ trương khôi phục Thiên tông Việt Nam đời Trần thì phải làm sao cho có đủ lẽ thật. Khi người ta thấy mình ngồi thiền, không hiểu mình dụng công thế nào, nên tôi dùng bài Sám hối sáu căn của vua Trần Thái Tông cho tất cả Tăng Ni tụng mỗi tối. Ai cũng biết đó là bài sám hối của vua Trần Thái Tông. Như vậy, chúng ta hướng trở về Phật giáo đời Trần có chứng cứ cụ thể không nghi ngờ.

Thứ hai là chúng ta phải có những tư liệu, hình thức về văn hóa Phật giáo đời Trần, để người ta thấy mình đang nghiên cứu và tu theo Phật giáo đời Trần. Những sách vở đời Trần còn lại chúng ta phải hiểu, phải thâm nhập, như vậy mình mới đề xướng ra được. Đời tôi chỉ là mới khai mào chứ không phải kết thúc, chính

đời của mấy chú sau này mới kéo dài, làm sáng tỏ thêm. Như vậy chúng ta phải nghiên cứu văn hóa đời Trần, nhất là những bài các vị Thiền sư đã chỉ dạy. Học hiểu rồi chúng ta mới có thể giải thích cho những người khác hiểu. Đó là chỗ thiết yếu.

Kế nữa, chúng ta ứng dụng tu cho có kết quả. Khi tôi sách tấn tu, có nhiều chú cũng hiểu lầm, muốn đi kiếm chỗ riêng tu rút cho mau ngộ đạo. Nhưng nếu ngộ đạo ở nơi khác thì có phải là tiếp nối đường lối của Thiền viện Trúc Lâm không? Như vậy lòng tin của Phật tử đối với mình sẽ không đủ, khó làm Phật sự. Do đó, tôi thúc đẩy, nhắc nhở là cốt cho quý vị đừng bỏ thời giờ trống vô ích, lúc nào cũng phải tỉnh sáng, lúc nào cũng phải cố gắng tu chứ không bắt người này người kia kiếm chỗ riêng để ngồi tu rút. Tu rút như vậy đến chừng tôi chết quý vị không biết nối pháp ai, không biết tiếp tục cái gì.

Phải hiểu cho thật rõ để làm không sai. Một là chúng ta sám hối sáu căn để người ta thấy rõ đường lối của mình đi theo hướng Phật giáo đời

Trần. Hai là những văn bản đời Trần chúng ta đọc và phiên dịch giảng giải được. Ba là chúng ta tu cho có kết quả tốt thì mai kia mới có thể duy trì hoặc khôi phục được nền Phật giáo Việt Nam. Nếu chúng ta làm được ba điều đó thì Thiền viện Trúc Lâm sẽ làm cột trụ cho Phật giáo Việt Nam mai kia. Vì vậy mấy chú phải hiểu được mục đích của tôi để cùng thực hiện.

Bây giờ nhìn cho kỹ mấy chú sẽ thấy các duyên của mình đang rất thích hợp, cả Trung Nam Bắc nhiều người hưởng ứng theo đường lối tu của mình. Chẳng những Trung Nam Bắc mà cả nước ngoài nữa. Gặp cơ hội tốt, đủ duyên lành đưa đến mà mình không cố gắng làm cho được thì thật uổng, không xứng đáng là Tăng sĩ Việt Nam. Nên tôi mong tất cả phải hiểu và cố gắng thực hiện.

Làm được việc này là đạt được mục đích gần của Phật giáo Việt Nam hoặc đường lối tu của Thiền viện Trúc Lâm. Còn mục đích xa hoặc cứu kính thì tôi chủ trương chúng ta phải đi đến chỗ sanh tử tự tại. Tôi nói sanh tử tự tại mà không nói giải thoát sanh tử, quý vị thấy hai điều đó có khác không? Nói giải thoát sanh tử thì không

khéo mình lại lạc qua Nhị thừa, bởi vì tu gấp gấp để dứt hết mọi mầm sanh tử cho mình được giải thoát. Như vậy một đời này giải thoát tức là nhập Niết Bàn, nhập Niết bàn rồi yên phận, bỏ mặc chúng sinh.

Chúng ta học Thiên Sư Trung Hoa, ngài Từ Minh nói: “Sanh như đắp chăn đông, tử như cởi áo hạ”. Nghĩa là khi sanh ra giống như mùa đông lạnh lẽo mà được đắp chiếc chăn ấm, như vậy sanh ra thích không? Rồi “tử như cởi áo hạ”, mùa hạ nắng nóng nực đổ mồ hôi, mặc hai ba lớp áo, bây giờ cởi ra cho nhẹ mát, thích không? Như vậy sanh thích, tử cũng thích, nghĩa là sanh tử tự tại. Mà sanh tử tự tại rồi mình tùy duyên làm lợi ích cho chúng sanh, đến khi nào công đức viên mãn gọi là tự giác, giác tha tròn đủ, chừng đó thành Phật.

Chúng ta không đòi nhập Niết bàn cho yên phận mình, bỏ mặc chúng sanh thế nào cũng được. Đó là hiểu rõ mục đích của mình. Muốn được sanh tử tự tại tất nhiên trên đường tu chúng ta phải cố gắng nỗ lực chứ không lười thôi được.

Sanh tử tự tại gồm hai phần: thân và tâm.

Về phần thân, chúng ta phải gan dạ, chịu đựng. Chính ngời thiên đau chân cũng là một sự gan dạ, tập cho mình làm chủ được, tức là tự tại. Mình làm chủ không được là không tự tại. Những đau nhức chúng ta vẫn vượt qua không bị cản trở, đó là mình đã làm chủ được nó. Hiện tại còn khỏe mạnh, mình làm chủ nó từ từ, đến khi nhắm mắt mình làm chủ hoàn toàn, không vì đau nhức mà loạn tâm loạn tưởng, không vì đau nhức mà hoảng hốt sợ sệt. Đó là gốc của sự làm chủ. Vì vậy tôi khuyên mấy chú phải cố gắng. Đừng vì một hai cái đau hoặc khó chịu mà mình lại yếu đuối thua nó, không hay.

Thứ hai về nội tâm. Làm chủ nội tâm là biết rõ các thứ hư ảo không thật, đừng bao giờ để nó lôi kéo mình. Nếu bị cái hư ảo lôi kéo thì nhất định theo nghiệp đi trong đau khổ. Còn nếu làm chủ được thì tất cả những tâm niệm điên đảo không có gì quấy nhiễu được mình; khi chết những niệm hoảng sợ, lo âu, vui buồn không thể lôi dẫn mình đi theo nghiệp.



Tuy nhiên, chúng ta đừng vì thấy thân tâm giả dối tạm bợ rồi đòi đến chỗ an lạc giải thoát riêng. Chỉ cần sống trong cõi trần mà không bị xao xuyên loạn động, tự tại đến, tự tại đi để làm lợi ích cho chúng sanh. Cái đó mới là thiết yếu, tôi gọi là sanh tử tự tại. Bởi vì mình tu một đời không bao giờ thành Phật, chỉ có thể được tự tại trong sanh tử rồi tạo đầy đủ công đức sau này mới thành Phật. Đó là con đường của Thiền tông chủ trương. Vì vậy tôi gọi là mục đích sâu xa, còn làm sống dậy Phật Giáo Việt Nam là mục đích gần.

Vậy quý vị hiểu cho rõ đường hướng chủ trương của Thiền viện. Trong khi tu chúng ta vừa cố gắng tu, vừa cố gắng làm chủ hoàn toàn thân tâm, rồi luôn luôn nhớ đến chúng sanh. Đừng nghĩ chỉ tu cho được phần mình thôi, trái lại nên nhớ mình phải làm lợi ích cho tất cả chúng sinh hiện tại và nhiều đời về sau. Vì lẽ đó tôi mới khuyên phải ráng đi cho đúng đường, đúng hướng. Điều gì chúng ta thấy thích hợp, đủ cơ duyên tốt phải nắm lấy cơ hội đó để làm cho nó tăng trưởng, đừng vì chỗ tiêu cực riêng tư mà quên mất việc lớn, làm cho tâm

niệm hèn yếu, không có lợi cho Phật pháp sau này. Đó là điều cần yếu tôi xin nhắc cho toàn chúng hiểu.

Tôi nhắc thêm vài việc trong chúng. Những vị có trách nhiệm dài ngày thường bận rộn là Hương đăng, Tri khách, Thư ký và Chuyên viên máy móc. Quý vị dù có đa đoan công việc bao nhiêu, mỗi người cũng phải ráng tu. Sự tu mới là trọng tâm, là bề sâu của mình. Nếu chúng ta làm được chuyện bên ngoài mà thiếu phần tu tức là thiếu sự thâm hậu, mai kia mình không đủ tư cách để lãnh đạo chúng Tăng hoặc hướng dẫn Phật tử.

Vì vậy, người nào ở đây tôi cũng muốn tu cho được, đừng vì công tác của mình mà giảm bớt sự tu. Ngoài giờ làm việc, tới giờ tu quý vị cũng phải ráng đừng để thiếu, như vậy tự lợi lợi tha mới tròn đủ. Nếu được việc cho chúng mà sự tu bị thiệt thòi, lâu ngày sẽ đâm ra mệt mỏi, buồn nản; thấy mình tu không tiến, không bằng huynh đệ, tự nhiên thối tâm rồi có những tư tưởng lung tung.

Vậy nên tôi nhắc những vị có trách nhiệm nặng phải cố gắng làm sao sắp xếp công việc cho gọn, đừng để sự tu hành bê trễ.

*Ngày 14-4 Ất Hợi (13-5-1995)*

Hôm nay tôi có vài lời nhắc nhở chúng. Trong chúng được sống trong một khung cảnh tương đối thanh tịnh, đa số không bị lỗi lầm, chỉ có một vài trường hợp đặc biệt thôi, như vậy chúng tỏ sự tu hành của chúng có những bước tiến tốt. Tuy nhiên tôi thấy cũng còn một vài cái yếu đuối, như lúc khí hậu không tốt trước ngày mưa, hoặc qua một trận gió, có một số người bệnh.

Tôi kể lại cho mấy chú nghe: Hôm đi về Thường Chiếu, mấy ngày liền tôi không được nghỉ ngơi, lại đi đây đi kia liên miên nên rất nhọc. Về tới đây gặp mấy ngày sắp mưa, khí hậu thật khó chịu. Hôm tôi về mệt, nằm trên cái ghế ở ngoài, tới chiều nghe toàn cơ thể đau râm hết, theo thông thường thì chắc phải đánh gió cạo gió, nhưng tôi làm thỉnh không nói. Tối tối tôi biết là cảm nặng nhưng cũng im lặng.

Đến giờ ngồi thiền tôi mặc thêm chiếc áo lạnh, lúc xả thiền thấy rơm rớm mồ hôi. Sau khi xả thiền ra tập lộc lô thấy đỡ, nhưng cái cổ còn đơ. Tôi ngủ, sáng dậy ngồi thiền tiếp, bắt đầu ngồi thiền khi thở ra tôi tưởng như đuổi hết mọi bệnh hoạn ra ngoài. Sau khi xả thiền, tôi tập lộc lô thêm một lần nữa. Đến sáng thấy tỉnh táo bình thường trở lại. Như vậy nếu tôi yếu đuối thì bệnh rồi. Vì sẵn mấy ngày đi nhọc nhằn, về gặp khí hậu không tốt nên dễ bị cảm, nhưng ráng cố gắng rồi cũng vượt qua.

Mấy chú nhớ trong thời thiền của mình, lúc bắt đầu ngồi và khi xả thiền, chúng ta có ba lần hít thở. Khi hít vô tưởng như máu huyết lưu thông khắp châu thân, tôi khi hít vô thấy máu chạy đều hết. Khi thở ra tưởng như bệnh hoạn phiền não theo hơi thở ra ngoài, tôi khi thở ra cũng thấy như bao nhiêu bệnh chạy ra hết. Ba lần thở như vậy rồi tới lộc lô nữa, thắng được cơn bệnh.

Ở đây có mấy người bị bệnh, vậy mà mấy chú chưa có khả năng thắng nó. Mấy chục năm nay tôi không hề cạo gió. Khi nào khó chịu, tôi ráng ngồi thiền, ngồi tăng giờ hoặc là sau khi xả thiền ra lộc

lô thật kỹ, tôi thấy có kết quả rất tốt. Còn nghe đâu có mấy chú tập yoga sao mà tới gân cốt bị sai lệch lung tung vậy? Đó là không bệnh mà chuốc bệnh vào.

Môn lộc lô tôi đã tập và thấy có hiệu quả mới dạy cho mấy chú, mấy chú không chịu tin, lại tin bên ngoài hơn. Lối tập này thông dụng, nhẹ nhàng, ở đâu tập cũng được và có thể đuổi được cơn bệnh do gió nhập vào mình. Vậy nên tất cả chịu khó một chút, những lúc khí hậu bất thường, trong người khó chịu thì ráng ngồi thiền thêm, nhất là phải mặc đồ ấm nhiều nhiều để ngồi cho ra mồ hôi. Khi xả thiền thở ra mình tưởng bệnh hoạn theo đó ra, đồng thời tập lộc lô song quan.

Mỗi khi xả thiền ra tôi đều tập lộc lô, năm mươi lần mỗi động tác. Như vậy, đầu hôm xả thiền lộc lô một lần, sáng xả lộc lô một lần nữa, nếu cần thì tập thêm vài chục cái. Tôi thấy điều hòa như vậy cuộc sống rất tốt.

Mỗi buổi sáng có hai ba tiếng đồng hồ lao động, mấy chú được phơi nắng, vận động cho máu huyết lưu thông nên chuyện tập tạ nặng nề không

cần, chỉ tập những thứ vừa nhẹ thôi. Chỉ những vị làm việc trong nhà như Hương đăng, Tri khách, không hoạt động ở ngoài nhiều, cần phải tập những thứ mạnh để cho máu huyết lưu thông. Biết như vậy là mấy chú sống điều hòa. Đừng nên tập quá sức, nhiều khi muốn cho khỏe trái lại thành bệnh, đó là không tốt.

Vậy tôi giảng cho toàn chúng hiểu rồi, phải gan dạ một chút; bằng không hơi bệnh là kêu đánh gió, cạo gió, trum mền rồi thành đau luôn. Còn mình gan, ráng chủ động cho nó tan đi tức hết bệnh. Do gan dạ lần hồi mình thắng hết. Cho nên những năm ở Chân Không, tôi dám nói rằng tôi cho bác sĩ về hưu khỏi làm việc, bởi vì mấy năm đó tôi không bao giờ bị cảm, chỉ khi về Thường Chiếu khí hậu hơi khắc nghiệt, không thích hợp với cơ thể nên tôi thường bệnh.

Lên đây, mấy chú thấy một hai năm rồi tôi không có bệnh, do biết điều hòa chứ không phải sẵn tuyệt hảo. Cơ thể tôi là cơ thể bệnh, hồi xưa tôi đã từng nằm viện vì bệnh phổi, sau này lại

bệnh tim. Như vậy mấy chú thấy tôi là người bệnh chứ đâu phải người khỏe, nhưng do khéo điều hòa, khéo tu hành nên từ thân bệnh trở thành khỏe mạnh, đó là cái khéo của mình. Do đó nếu hiện nay ai chưa được mạnh lắm nên ráng điều hòa, rồi sẽ khỏe mạnh an ổn.

Những điều tôi dạy là đã kinh nghiệm qua chứ không phải nói suông. Còn mấy chú đọc trong sách, nhiều khi người ta kinh nghiệm ở một địa phương nào đó khác với mình, lấy chuyện người ta ứng dụng cho mình chưa chắc đã tốt. Bởi vì mình ở trong hoàn cảnh khác, họ ở hoàn cảnh khác, lấy kết quả tốt của họ làm kết quả của mình e không đúng. Vậy nên mấy chú phải dè dặt. Đó là lời nhắc nhở để trong chúng ý thức tu hành cho được lâu bền không có bệnh hoạn.

Có một điều dở của mấy chú là khi tu có người bị chứng mất ngủ mà không trình cho tôi biết. Nếu làm thỉnh ai biết được! Bị mất ngủ ảnh hưởng đến sự tu nhiều lắm, lại không nói cứ âm thầm chịu, đó là không tốt. Ví dụ như ngồi thiền, mấy chú bị mất ngủ là vì trụ tâm ở trên nên khó ngủ,

chứ không phải tại làm công tác. Vì vậy, khi nào trụ tâm ở trên khiến cho mất ngủ phải đến thưa hỏi: “Tại sao con lên đây tu lại bị mất ngủ?”, tôi mới biết để chỉ cho. Còn mấy chú cứ làm tỉnh, ai tu trật trúng gì cũng không nói cho tôi biết, đó là một cái dở.

Bây giờ tôi chỉ rõ cho mấy chú thấy, khi nào ngồi thiền chăm chỉ quá, tuy vẫn thấy rõ có niệm hoặc không niệm, nhưng hơi thở phải xuống đến bụng dưới. Cần ngồi thẳng người lên, nghe hơi thở ra vô ở bụng dưới. Chúng ta có thể nhắm mắt lại cũng được, nhất là buổi thiền tối. Nếu mình kèm quá trong giờ thiền tối dễ bị mất ngủ. Chỉ cần biết hơi thở ra vô ở bụng dưới sẽ ngủ lại được không có gì khó. Đó là chúng ta khéo điều hòa.

Tôi có mặt ở đây là để hướng dẫn cho mấy chú. Khi nào trật, trúng phải thưa trình, chứ cứ lạng lẽ tôi tưởng hay hết rồi, đâu biết mấy chú làm sai. Cái sai đó do mình không khéo điều hòa, lâu ngày thành bệnh, đó là một sơ sót. Bây giờ thử điều lại, buổi tối ngồi thiền nếu thấy khó ngủ có thể nhắm mắt cũng được, ngồi thẳng người, hít vô thở ra, nhớ hơi thở ở bụng dưới chứ đừng tập trung



ở trên. Nhớ như vậy tự nhiên tâm mình không trụ trên đầu nữa. Tuy không trụ tâm trên đầu nhưng niệm khởi mình đều biết. Như vậy sẽ trị được bệnh mất ngủ, không có gì lạ.

Đó là tôi dạy để mấy chú có thể ngủ được. Giờ tối là giờ khó ngủ nên phải điều hòa hơi thở ở bụng dưới; còn ban ngày hoặc buổi sáng thì khỏi, vẫn nhớ ở trên để không bị hôn trầm. Lối tôi chỉ là để trị bệnh mất ngủ, khi ngủ được rồi mà vẫn tiếp tục thì ngời thiền ngủ mê man, nên phải tùy lúc để sửa đổi chứ không cố định. Nếu theo một lối làm hoài sẽ thành thói quen, mất ngủ thì mất ngủ luôn, còn ngủ lại ngủ quá nặng. Cho nên chúng ta phải linh động, khi mất ngủ trị theo mất ngủ, lúc ngủ được rồi phải sử dụng theo cách bình thường. Đó là cái khéo trong khi tu.

*Ngày 27-4 Ất Hợi (26-5-1995)*

Thỉnh nguyện đã xong, tôi có ít lời nhắc nhở trong chúng. Thấy trong buổi thỉnh nguyện, có những người vì lý do này lý do nọ hiểu lầm nhau hoặc chưa thông cảm nhau. Vậy từ đây về sau, làm việc gì cũng cẩn thận dè dặt đừng để hiểu lầm, sanh ra những chuyện không vui, chướng ngại đường tu. Một hai việc nhỏ mình không ẩn nhẫn được, sẽ đi tới cái lớn, làm cho chúng ta thối Bồ đề tâm hoặc trở ngại con đường tiến tu của mình.

Do đó, tôi khuyên toàn chúng, mình phải thấy cái quan trọng nhất của đời mình là tu để giải thoát sanh tử. Đó là điều không thể quên, không một giây phút nào lơ là. Còn mọi chuyện phải quý, hơn thua, đúng sai chỉ là chuyện tạm bợ không có giá trị thực. Phải nhớ lý tưởng của mình mà bỏ qua mọi việc thì trên đường tu mới không bị chướng ngại.

Bây giờ tôi nhắc thêm cho toàn chúng, có một số người phê bình quý thầy tu Thiên đường như hơi ngã mạn. Điều đó tôi nghiệm lại có lý. Tại sao? Bởi vì người tu Thiên luôn tự tin nơi mình có Phật, Phật ở nơi mình chứ không phải ở đâu khác. Tự tin thì tốt, nhưng lòng tự tin quá mạnh không khéo lại thành tự tôn. Tự tôn tức là coi mình cao hơn mọi người. Đó là điều lầm lẫn, dễ trở thành bệnh. Khi có bệnh tự tôn rồi, bệnh thứ hai dễ xảy ra là bệnh sân. Thấy mình cao nên ai động tới nổi sân liền. Đó là bệnh của những vị tu Thiên hay mắc phải. Tự tin là điều hết sức cần thiết trên đường tu, nhưng không khéo lại thành tự tôn, ngã mạn, dễ sanh ra sân hận. Điều này tôi thấy chư Tăng ở đây có thể vấp phải.

Vì vậy tôi nhắc cho tất cả, chúng ta tu phải nhớ tâm hạnh của Bồ tát Thường Bất Khinh. Nghĩa là tự tin mình có tánh giác thì cũng tin người khác có tánh giác, cho nên không dám khinh người. Vừa có niệm khinh người là đã trái với đạo rồi, bởi vì trọng tâm đạo Phật là vô ngã. Cái ngã của thân tứ đại, ngã của các tâm sở buồn

thương, giận, ghét... là cái ngã hư ảo không thật, nếu mình nương nơi đó để khởi tâm tự cao ngã mạn là bệnh.

Chúng ta phải thấy ngay nơi mình có tánh giác, đồng thời tất cả chúng sanh khác cũng có tánh giác như mình, cho nên đối với ai mình cũng kính, cũng quý. Đừng thấy chỉ ta đây là giác, còn tất cả các người là mê. Như hôm rồi tôi đã nói, ai ai cũng có tánh giác mà họ quên, cho nên mình thương, nhắc giùm cho họ nhớ. Thương nhắc chứ không phải khinh, không phải coi thường.

Chúng ta được diễm phúc nhớ trước một chút, kẻ nhớ trước nhắc người còn quên, đó là tâm từ bi của Bồ tát. Bồ tát định nghĩa hết sức rõ là hữu tình giác, giác hữu tình. Chính mình là một chúng sinh, bây giờ thức tỉnh, biết mình có tánh giác, không còn quên nên gọi là hữu tình giác. Sau đó chỉ cho những chúng sinh đang có mặt cũng được tỉnh giác, đó là giác hữu tình. Vậy trọng tâm của Bồ tát là lấy tự giác, giác tha làm nền tảng thiết yếu, còn những chuyện cứu giúp bố thí đều là phương tiện nhỏ.

Chúng ta đọc kinh Pháp Hoa thấy ngạc nhiên, cả đời Bồ tát Thường Bất Khinh không làm điều gì lợi ích cho người, không thấy cho ai cơm ăn áo mặc, mà gặp ai cũng bái bái: “Tôi không dám khinh các ngài, các ngài đều sẽ thành Phật”. Thái độ đó dường như tiêu cực, không thực tế. Nhưng hiểu thấu đáo được ý nghĩa tự giác giác tha rồi, chúng ta mới thấy đúng là Bồ tát làm việc bổn phận của mình.

Chúng ta bây giờ tu, tôi không tuyên bố mình tu hạnh Bồ tát, nhưng thực tình chúng ta đang tìm cho ra, phát minh cho được tánh giác. Khi nhận ra được tánh giác rồi, tất cả công tác của mình không gì hơn là chỉ cho mọi người cùng biết được tánh giác. Như vậy dù không tuyên bố hạnh Bồ tát, nhưng chúng ta đã làm đúng hạnh Bồ tát.

Nếu chúng ta tu chỉ nghĩ phước báo nhân thiên lo làm cái này, cái kia cho thiên hạ, đó là quả báo sanh diệt, chưa phải cứu cánh. Tại sao vậy? Dù chúng ta tạo được phước nhiều như núi như biển, đó cũng là phước vô thường sanh diệt. Chỉ có tánh giác bất sanh bất diệt là điều cao

thượng quý báu tột cùng. Chúng ta nhận ra được, chỉ cho người, đó là điều hơn hết.

Trong kinh Kim Cang, Đức Phật dạy: Dù cho đem bảy báu đầy đầy tam thiên đại thiên thế giới bằng số cát sông Hằng ra bố thí cũng không có phước bằng người thọ trì được bốn câu kệ. Đó là so sánh phước báo hữu lậu với tánh giác thường hằng. Cho nên hạnh Bồ tát là đưa người tới chỗ giác ngộ chứ không phải chỉ làm những việc phước báo nhân thiên. Tất cả chúng ta tu phải ráng nỗ lực nhận cho ra nơi mình có tánh giác. Nhận thực sự chứ không phải lờ mờ mang máng. Chỗ này nhà thiền gọi là kiến tánh.

Tánh không phải là một cái gì có hình tướng để thấy, nhưng nói theo thế gian cái gì mình thấy rồi thì không quên, còn cái gì mình hiểu, dù là hiểu mang máng hoặc là hiểu rõ, nếu có người khác nói điều gì hay lạ hơn mình có thể khởi nghi ngờ. Chỉ khi chúng ta thấy rõ ràng là xanh là đỏ thì dù có ai nói khác đi mình cũng không bao giờ nghi, vì đã thấy. Bởi vậy, kiến tánh là thật sự nhận ra cái chân thật nơi mình. Dù cho ai nói trời

nói đất, nói nghiêng nói ngửa, mình cũng tự nhiên, không hề thối tâm hay nghi ngờ, chúng ta gọi đó là kiến tánh.

Như vậy tất cả công phu tu của chúng ta đều dồn trong một việc: Làm sao chính mình nhận ra được cái chân thật của mình, sau đó ứng dụng tu, đồng thời chỉ cho người khác tu. Đó là trọng tâm của người xuất gia, làm trách nhiệm bốn phận kẻ bước trước chỉ cho người đi sau. Cho nên nhà thiền hay dùng câu: “Truyền đăng tục diệm”, nghĩa là trao truyền ánh sáng giác ngộ cho nhau.

Phải luôn nhớ mình có tánh giác, người khác cũng có tánh giác, chỉ chúng ta túc duyên sâu nên được sớm tỉnh biết, người khác túc duyên cạn mỏng chậm biết hơn chúng ta. Đừng bao giờ tự cao mà khinh chê người. Nay chúng ta có bốn phận khơi dậy cho người khác biết, đó là một trách nhiệm, không nên có tâm tự cao ngã mạn chê người này, khinh người kia, chỉ trích người nọ. Đó là điều không tốt, là bệnh.

Khi chúng ta chê bai, chỉ trích người khác chính là tô điểm bản ngã mình. Nói người này

dở, người kia xấu, tức là muốn nói ta hay. Bởi ta hay mới thấy những kẻ kia dở. Cho nên khi có chê bai, chỉ trích, mạt sát những người khác là đã đề cao bản ngã của mình lên.

Vậy quý vị lưu ý, chúng ta tu Thiền nhưng không ngã mạn, tu Thiền nhưng không chấp ngã, không đưa tới tâm nóng giận. Chỉ khi nào thấy mình cao, ai chạm tới mới nổi sân. Quý vị kiểm lại có sân không? Phải biết đó là hiện tượng của bản ngã.

Tôi kiểm tra lại, thấy trong chúng Tăng có bệnh đó, nên nhắc quý vị ráng tu để đừng nóng giận. Nóng giận là từ bản ngã ra chứ không gì lạ. Nếu tự coi mình như bùn đất chắc không nóng giận bao giờ. Sở dĩ nổi nóng là vì thấy mình cao, thấy mình hơn. Cho nên yêu cầu trong chúng phải thấy rõ gốc bệnh của mình là do tự tin thái quá.

Tuy nhiên chúng ta vẫn tự tin, tin mình có Phật và người khác cũng có Phật, như lòng tin của Bồ tát Thường Bất Khinh. Đừng chỉ tin mình có Phật còn người khác không có, rồi khinh người ta sinh ra tự tôn, ngã mạn, sân hận, trái với đạo lý.



Chúng ta tu cao hoặc thấp, nhất là tu Thiên, lấy cái gì làm thước đo? Lấy bát phong để đo. Bát phong là: lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc.

Lợi là tài lợi, khi được chúng ta vẫn thản nhiên; còn mừng quá cười vui lên là đã động rồi. Suy là gặp những hoàn cảnh không tốt, làm cho suy hao, nghèo khó, mình cũng không buồn bực, than thở. Hủy là người ta làm nhục mà mình vẫn cười, không sân giận. Dự là khen, lúc được người ta khen ngợi, được danh dự, địa vị, chức tước, mình vẫn không bị động tâm. Xung là tán thán bao nhiêu chúng ta cũng coi thường. Cơ là bị chê hiềm, chỉ trích, mình vẫn tự tại. Sau cùng là gặp cảnh khổ mình vẫn an nhiên, khi được vui mình cũng tự tại.

Đó là cái thước đo. Bây giờ quý vị kiểm lại, xem trong tám gió mình được mấy gió thổi không động? Chúng ta tu Thiên cao tới cỡ nào đi nữa mà mấy ngọn gió đó thổi còn bị động cũng chưa phải thứ thiệt. Tôi lấy đây để nhắc cho tất cả. Không phải chúng ta lý luận hay gọi là tu cao. Chỉ khi nào thực sự sống được, tất cả cảnh đến vẫn an

nhiên tự tại, đó mới thực là người đã hiểu và hành. Hai điều này phải theo nhau. Nhiều khi chúng ta lý luận giảng cho Phật tử xem như thánh thiện lắm, nhưng lúc gặp việc mình cũng khổ cũng lạc như ai, được khen thì vui, bị chê buồn bã, đó là tu chưa tới đâu.

Hôm nay tôi nói rõ để quý vị kiểm tra lại, tự thấy mình rồi xấu hổ hết tự cao, ngã mạn. Nhiều khi chẳng tự biết mình, cứ nghĩ mình tu cao lắm, rốt cuộc lại là bệnh.





**Thỉnh**

**Nguyễn**

**Ni**



*Ngày 15-6 Giáp Tuất (21-7-1994)*

**T**hỉnh nguyện kỳ này trong chúng ít lỗi lầm, đồng thời có những lỗi nhỏ cũng biết thành tâm sám hối, đó là tinh thần tự giác cao. Mong rằng trong chúng, mỗi người tự cố gắng, làm sao càng ngày càng tiến, không phải chỉ trong việc ngồi thiền mà tiến cả về oai nghi, đức hạnh và tâm hồn mỗi ngày mỗi trong sáng hơn. Nếu chỉ tiến một mặt, các mặt kia không tiến cũng chưa tốt. Đó là nhắc nhở chung kỳ tỉnh nguyện này.

Bây giờ Thầy nhắc nhở chúng vài điều.

Điều thứ nhất, thời gian tới đây cất xong nhà Ni thứ hai thì có chỗ cho Ni chúng ở ổn định. Tụi con vào đây tu là tự nguyện, không

phải bị bắt buộc. Vào đây tu là niềm phấn khởi hoan hỷ của mỗi người, được vào nơi Thầy gọi là lý tưởng tối hậu của đời Thầy. Tụi con được dự vào, tức có một phần đóng góp sau cùng, điều đó rất tốt. Nếu tụi con không khéo, nhiều khi làm người ngoài hiểu lầm là bị ép vào khuôn khổ ngoài ý muốn của tụi con.

Khi có huynh đệ hoặc Thầy Tổ đến đây thăm, tụi con vui vẻ, bình tĩnh, đừng cười la to, mừng trong thanh thoát chớ đừng giòn giã quá, thấy đạo lực của mình còn yếu người ta cười. Nếu ai trông chờ để nghe những việc bên ngoài còn dở hơn nữa. Khi có người thân vào thăm, tụi con nên có tư cách nghiêm trang, tề chỉnh, vui tươi, đừng quyến luyến theo hoài làm người ta về không được, lại thấy tội nghiệp, sau đó thúc người này người kia đến thăm. Mỗi khi người ta tội nghiệp tụi con thì niềm hãnh diện khi được vào đây bị mất rồi phải không? Hóa ra tụi con bị khẹp vào trong khuôn ngoài ý muốn.

Đó là tâm lý tụi con phải nên dè dặt, hiểu cho rõ việc làm và cuộc sống của mình, đừng làm

gì sai để người ta hiểu lầm. Gần đây có người thân H.A. tới thăm mà H.A. xin miễn tiếp, đó cũng là đáng khen. Còn như nghe người quen đến thăm liền phẩn khởi chạy ra, đó là cái yếu.

Ở đây tụi con quyết chí tu, tâm hồn luôn thanh thản, nhẹ nhàng, giảm bớt mọi duyên trần, để sự tu của mình chóng tiến, đền ơn Thầy Tổ sau này. Vậy nên mỗi đứa ráng cẩn thận, làm sao để ai tới thăm cũng cảm thấy rằng tụi con đang tu với tâm niệm trong sáng, thanh tịnh, vui trong cuộc sống này, chứ không phải ép buộc sống trong hoàn cảnh này. Đó là điều Thầy muốn nhắc cho tụi con nhớ.

Thầy từng nói với tụi con, thiền viện đang để ngỏ chứ không đóng. Chỉ một niệm không thích ở đây, xin đi Thầy cho liền. Nếu có ai cảm thấy không kham thì đến xin: “Vì con hết duyên ở đây, cho con đi nơi khác”. Thầy gạt đầu liền, không một lời ngăn trở, vì cửa để ngỏ mà! Như bên Tăng có Thầy T.N. có công lớn ở đây, hôm rồi đắp y lên thưa: “Thưa Thầy, con thấy ở đây nhọc nhằn quá, khó tu, vậy Thầy cho con đi nơi

khác”. Thầy bảo: “Ồ! Trong bản Thanh quy tôi có nói: Nếu vị nào không muốn ở đây, xin phép ra đi tự do, không có điều kiện gì hết. Tôi hoan hỉ cho chú đi”. Đó là những người có công, Thầy còn không ngăn, không khuyên một lời, đừng nói là người không có công. Vì vậy ở đây Thầy nói để ngỏ, muốn đi thì được đi, còn ở phải an vui tu tập chớ không buồn phiền.

Tụi con hiểu kỹ đường hướng và chủ trương của Thầy – cả hai mặt. Về mặt đời sống, Thầy bảo đảm lo cho tụi con đầy đủ an ổn, không để bị thiếu thốn. Tụi con xét kỹ lại từ ăn, mặc... có gì thiếu thốn không? Như vậy phần đời sống không bận lo một chút gì. Kế đó là phần tu hành, thời giờ tu của tụi con tương đối dư không thiếu. Một tháng có hai kỳ học, nhắc tới nhắc lui để tụi con tu. Vậy, đứng về mặt vật chất và tinh thần, tụi con đều đầy đủ, còn gì mà buồn? Nếu có buồn là do những phiền não cản con vương vấn đâu đó làm cho buồn thôi.

Trong A Hàm có một bài kinh, Đức Phật dạy: “Nếu một người ở với Thiện tri thức, ăn mặc



dư dả nhưng không được học đạo thì nên xá chào mà đi. Còn ở nơi nào tu học đủ, ăn mặc thiếu, phải nên cố gắng nhẫn nại xin ở để tu”. Như vậy, Phật dạy nơi nào có tu học đầy đủ là chỗ mình nương ở để tu. Còn nơi nào sung sướng mà không có tu học cũng không nên thừa nhận.

Ở đây, sự tu và học rất đầy đủ, còn việc ăn mặc không đến nỗi thiếu thốn, đó là duyên tốt để tụi con tiến tu. Buổi sáng tụi con phải lao động một buổi, hơi mệt, nhưng đó là cơ hội cho tụi con sống với thiên nhiên. Sống ngoài trời có nắng gió, cơ thể mình khỏe bền. Nếu cứ dầm trong nhà kín hoài một ngày nào tụi con sẽ thành bệnh. Thầy muốn tụi con có cả hai mặt, về tu thì ở yên trong thiền đường, còn về hoạt động thì ở ngoài trời. Tụi con có thời giờ sinh hoạt bên ngoài, hít thở không khí, tiếp xúc với trời đất, vừa lao động cho máu huyết lưu thông, tốt cả hai mặt tu tiến và có sức khỏe.

Hiểu như vậy thì làm việc không phải khổ nhọc gì hết. Chúng ta sống sao cho điều hòa thân này. Nếu mình chiều nó ăn ngon ngủ kỹ, nó sẽ

khỏe hay bệnh? Ăn nhiều, ngủ nhiều sẽ mập, mập quá là bệnh nhiều, phải không? Một ngày nào đó trăm thứ bệnh sẽ xảy ra. Dung dưỡng thân là làm cho nó bại hoại sớm, chứ không giúp nó sống dai. Tội con nên hiểu rõ, đó là kinh nghiệm của người đi trước. Sống đúng với tinh thần Thiền viện, tội con sẽ được an ổn khỏe mạnh vui tươi, tu hành thanh tịnh.

*Ngày 27-10 Giáp Tuất (29-11-1994)*

Hơn ba tháng nay Thầy đi vắng, ở nhà mấy đứa con tu hành tiến bộ tới đâu, tu có gì hay kể cho Thầy biết.

Bây giờ Thầy nói cho tội con nghe tinh thần của người sống trong Thiền viện, sau đó Thầy sẽ kể chuyện ở nước ngoài đang có những nhu cầu gì đối với Phật pháp.

Trước hết nói về tinh thần Thiền viện, Thầy biết tu không phải năm bảy tháng, một hai năm

mà tiến được nhiều. Minh tu cả đời nên Thầy không đặt thời hạn, chỉ trông mong tụi con mỗi ngày mỗi mạnh mẽ hơn, vững chắc hơn, đó là tốt rồi.

Thầy đã từng nói với tụi con, người vào đây tu Thầy đặt hai trọng điểm. Trọng điểm thứ nhất phải sống đúng tinh thần lục hòa, vì Thầy nhìn trong giới Tăng sĩ bây giờ ít có nơi nào giữ được lục hòa, kể cả các Thiền viện dưới kia cũng khó giữ được. Thầy thấy lục hòa là trọng điểm mà tất cả Tăng Ni phải có. Thiếu lục hòa Tăng Ni sẽ sống rời rạc, sống trong tranh đấu. Lục hòa là nền tảng của Tăng. Chữ Tăng có nghĩa là hòa hợp chúng, muốn hòa hợp phải lấy lục hòa làm gốc, thiếu lục hòa là thiếu đức tính Tăng sĩ Phật giáo.

Đó là chỗ then chốt mà lâu nay Thầy thấy các chùa mình không thực hiện được. Giả sử tụi con tu chưa sáng đạo nhưng sống đúng tinh thần lục hòa, thì ngày mai tụi con ở đâu tu hành, sống với huynh đệ cũng hòa hợp, làm Phật sự dù nhỏ cũng tốt. Hiện nay tụi con thấy có hai người hợp tác là có

đụng độ với nhau, phải không? Sở dĩ đụng độ nhau là do không hòa. Vì vậy, đối với Thầy, phải thực hiện lục hòa cho được.

Thực hiện lục hòa phải vừa thô vừa tế. Về thô là những hình thức đồ đạc, ăn ở. Phần tế là tâm niệm, ý thức, phải luôn luôn xả ngã để sống hòa với chúng. Nếu tụi con làm được điều đó, mai kia Thầy tịch rồi, tụi con ra gánh vác Phật sự mới được, còn không có lục hòa không làm việc lớn được. Tại sao vậy? Vì một cá nhân không thể làm được việc, phải cần nhiều người, nếu không ai hòa với ai làm sao làm được. Dù cho có tài mấy mà cá nhân cũng chẳng được gì. Nên Thầy thấy muốn mai kia làm Phật sự được tốt đẹp, ngay bây giờ phải biết sống theo tinh thần lục hòa, trên huynh dưới đệ phải biết nhường nhịn, tha thứ và thông cảm với nhau.

Đồng thời về phần vật chất tụi con thọ dụng mọi thứ đúng theo tinh thần Thiền viện, đừng ai hơn kém ai. Sở dĩ sống không hòa nhau, trái ý chống chọi nhau có khi vì kẻ này nhận phần lợi nhiều, kẻ kia được ít, sinh chống đối nhau, đủ thứ

chuyện từ nhỏ tới lớn. Cho nên sống hòa là thiết yếu. Chừng nào Thầy tịch rồi chưa biết sao, chứ bây giờ còn sống, Thầy bảo đảm tội con không đói, không thiếu. Như vậy tội con cứ yên lòng tu, đừng lo gì, đừng bận tâm nhờ người này, người kia giúp.

Ngày xưa Thầy đã thấy rõ nhiều trường hợp ở trong chùa, người nào có cha mẹ hoặc huynh đệ anh em khá giả được gửi tới giúp, còn người nào cha mẹ, anh em nghèo thì không được giúp; hoặc người có duyên được Phật tử thương giúp, người nào ít duyên không được giúp. Vì vậy trong chùa xảy ra cảnh kẻ hơn người thua, kẻ dư người thiếu đủ thứ chuyện. Nhiều khi cũng xảy ra chuyện ăn cắp, ăn trộm. Thật đáng buồn!

Do đó Thầy chủ trương tất cả tội con sống bình đẳng, có gì chia đều nhau, không ai hơn ai kém. Mọi thứ như nhau thì đâu có gì nghĩ xấu cho nhau. Thầy muốn gây cho tội con tinh thần hòa thuận, tất cả đều sống đồng nếp như nhau, đó là điều tốt. Tội con nghĩ, mình tu cần gì khác nữa đâu, chỉ làm sao có cơm ăn áo mặc, đủ no đủ ấm, được an ổn để quyết tâm tu giải thoát sanh tử.

Ở đây Thầy tạo đủ điều kiện để tụi con tu tập, làm sao trong đời này tiến được, có phần giải thoát thật sự, không bị trói buộc. Tỉnh thoảng có một hai đứa đại khờ tự trói buộc mình rất là tội nghiệp. Thầy muốn tụi con thực hiện được lý tưởng giải thoát. Đã giải thoát được tình cảm ruột thịt từ cha mẹ, anh em, bây giờ vào đạo nếu còn bị trói buộc bởi tình cảm huynh đệ là không tốt. Gỡ bên này, cột bên kia cũng vậy thôi. Tụi con gan dạ đã cắt đứt được những trói buộc của gia đình, một khi vào đạo thì cắt hết duyên để trọn theo sở nguyện của mình, tiến tới giải thoát sanh tử. Đừng mở đầu này, cột đầu kia, quanh quẩn rớt cuộc không tu tới đâu. Ở đời không ra đời, tu đạo không ra đạo, uống đi một kiếp sống, lại bận tâm Thầy phải lo.

Ở đây Thầy muốn dành cho tụi con phần đặc biệt chuyên tu, đứa nào cảm thấy không kham nổi thì rút lui nhường chỗ cho người khác. Bao nhiêu người xin không được, chẳng lẽ vô đây cứ mở với cột hoại, không tiến để uống đi một đời, lại chiếm một chỗ của người khác. Thầy khuyên tụi con phải quyết tâm, dù cho có bệnh hay những thói quen

làm mình trở ngại, một khi tụi con quyết tâm tu hành thoát ly sanh tử thì sẽ vượt qua. Chỉ vì thiếu quyết tâm nên thực hiện không được.

Tụi con ở đây không bị việc bên ngoài quấy rầy, chỉ còn một việc yên tu, sống theo nề nếp để thực hiện lý tưởng giải thoát sanh tử. Nếu đũa nào quyết tu như vậy ai rầy Thầy chịu cho, còn tụi con làm cái gì sai nhắc hoài không chịu bỏ, đó là tại thiếu quyết tâm. Biết rằng chúng sanh người nào cũng có tật xấu, thói này hoặc thói nọ, nặng hoặc nhẹ. Nếu không có tật xấu thì đâu cần tu. Vì có lỗi nên ráng tu, đã biết dở rồi phải quyết tâm khắc phục, vượt qua nó, đừng để thua. Như vậy tụi con tu mới được.

Ngoài ra trong chúng ai có thân bệnh, bệnh gì cứ khai rõ ràng sẽ có thuốc men uống, đừng làm thình chịch bệnh hoạn. Có bệnh phải khai để mua thuốc uống, đến thầy thuốc trị. Còn ai bệnh kinh niên lâu năm ở đây không dám nhận, vì cứ đi trị bệnh hoài sẽ không có thời giờ tu. Không phải Thầy sợ và ghét người bệnh, chỉ vì Thầy muốn mọi người tới đây đều có thời gian tu. Nếu có một

người bệnh chở đi bệnh viện thì phải cử hai người theo nuôi, cứ như vậy hoài làm sao chúng yên tu. Cho nên, những bệnh vừa phải, tụi con ráng vượt qua, còn bệnh kinh niên thì tụi con phải khéo ổn định đừng để kéo dài mãi không hay, đồng thời cũng đừng để vì bệnh mình mà huynh đệ không tu được. Thầy nhắc chung cho tất cả tụi con tự ý thức. Thực ra, khi có bệnh, nếu tụi con khéo tu sẽ vượt qua được hết, còn vụng tu qua không nổi. Đó là kinh nghiệm bản thân Thầy, không phải Thầy nói suông.

Tụi con thấy Thầy là người khỏe mạnh hay bệnh hoạn? Trước năm 1961 Thầy nằm bệnh viện Đồn Đất vì bệnh phổi, sau này thì bệnh tim. Bệnh phổi và tim, mà ngót một trăm ngày vừa qua ở xứ người, nay đi đây, mai đi kia, giờ giấc khác, ăn ở khác..., Thầy vẫn khỏe mạnh. Nếu Thầy không nỗ lực tu thì thành phế nhân rồi. Chính nhờ cố gắng Thầy vượt qua bệnh hoạn, trở thành người mạnh khỏe làm Phật sự.

Đó là phần của Thầy, tụi con ngày nay cũng vậy, dù cho có bệnh hoạn cũng phải hết sức tinh



tấn, bệnh hoạn mới qua. Chúng ta sợ chết thì cái chết càng đến sớm. Không thêm sợ chết nó hoảng chạy xa. Nên phải gan dạ liều chết mà tu, ngày nào đó mình sẽ thắng nó, đó là điều Thầy đã kinh qua và thành công. Nếu tụi con không sợ bệnh, không sợ khó, không sợ đau chân, tụi con sẽ thành công. Còn như ngồi thiền đau chân quá muốn rút lui thì không bao giờ thành công được.

Ở đây Thầy tạo điều kiện cho tụi con tu, có cái gì quá đáng không? Như ở chùa Vạn Phật bên Mỹ, chỗ ngài Tuyên Hóa, một ngày ăn một bữa, ngủ thì ngủ ngồi, suốt đêm chỉ ngồi không nằm, khổ hạnh như vậy mà người ta vẫn tới tu. Còn ở đây đâu có khổ hạnh, ăn ngày hai bữa, buổi chiều uống bột, ngủ cũng được sáu tiếng đồng hồ một ngày, đêm năm tiếng, thêm một tiếng ngủ trưa. Ăn ngủ vừa chừng, còn lao động ba tiếng, chỉ có ngồi thiền ba thời, mỗi thời hai tiếng, cũng không nhiều lắm.

Thầy sắp xếp vừa phải, tụi con tu đều đều không lui sụt, chính mình được lợi ích, những người chung quanh nhìn thấy cũng quý kính, đến

học hỏi. Gây được lòng tin nơi Phật tử, sau tụi con làm Phật sự dễ dàng, chứ Thầy để tụi con thông thả quá, sau không làm được gì hết. Ngày mai tụi con có uy tín với mọi người là nhờ ngày nay Thầy khếp vào khuôn khổ.

Vì thấy có những lợi ích lớn lao như vậy nên Thầy phải lo kèm chế gìn giữ. Vậy tụi con phải ráng lên, chớ có lười thôi. Chính nhờ cố gắng mà lý tưởng giải thoát mới đạt được, thả trôi không được lợi ích gì. Ở các nơi, tối tụng kinh, khuya trì chú, sáng ra đi đây đi kia mất thời giờ. Còn ở đây tụi con không bị mất thời giờ, ai khôn thì lợi dụng lúc công tác cũng tu. Như vậy Thầy cố gắng tạo cho tụi con đủ điều kiện để thực hiện lý tưởng tu hành, còn nỗ lực tu tập là phần tụi con. Thầy tạo khuôn mẫu kèm chế giúp tụi con, nhờ cái khuôn đó mà tụi con cố gắng lâu ngày sẽ thuần thực, mai kia dù ở đâu đều có nếp sống lục hòa đàng hoàng.

Điều đầu tiên tụi con ráng thực hiện cho được là lục hòa, kế đó là phải ráng tu, thâm nhập lý thiền, sáng tỏ ý đạo, như vậy, tụi con mới đủ tư

cách gánh vác được việc lớn. Nếu thiếu một trong hai điều quan trọng đó cũng khó duy trì chánh pháp. Nên hôm nay Thầy nhắc tụi con ý thức trách nhiệm. Từ trong nước đến nước ngoài, người ta đều chú mục đến mình, phải ráng làm sao cho xứng đáng với lòng mong đợi của họ, đúng như tinh thần Thầy tuyên bố với quần chúng, đây là lý tưởng tối hậu của Thầy.

Vừa rồi Thầy đi nước ngoài, tới đâu người ta cũng hỏi: “Tại sao Thầy thành lập Thiền viện Trúc Lâm?” Thầy trả lời: “Thiền viện Trúc Lâm là lý tưởng tối hậu của Thầy. Trong những năm cuối đời còn lại, Thầy sẽ đem hết sức hướng dẫn Tăng Ni tu, khi Thầy nhắm mắt họ sẽ thay Thầy tiếp tục lo Phật sự sau này”. Như vậy Thầy có quảng cáo tụi con chưa? Tụi con là những người Thầy tin tưởng, mai kia sau khi Thầy tịch, sẽ là người thay thế để lo Phật sự. Ai cũng tin như vậy và quý mến lắm, cho nên gần Tết về sau, tụi con thấy họ về thăm liên miên.

Tất cả hy vọng Thầy đều đặt ở tụi con. Nếu tụi con tu hành không tiến là hy vọng của Thầy mất đi, không đúng như sự mong đợi. Nên tất cả phải nỗ lực,

luôn luôn tỉnh sáng dùng để vô minh phiền não che mờ, mất đi thời gian quý báu của mình.

Không biết Thầy còn sống bao lâu, Thầy muốn trong thời gian này ai cũng tu hành đắc lực, để khi Thầy nhắm mắt rồi, tụi con có thể làm được việc này việc nọ. Những thiền viện trước đây không thể thực hiện được đúng như ý Thầy muốn. Chỉ có nơi sau cùng này đủ điều kiện, Thầy có thể thực hiện đúng tinh thần lục hòa, thực hiện đúng những điều cần thiết cho tụi con tu học. Trong những năm chót, các điều cần dạy Thầy dạy hết cho tụi con. Trách nhiệm của Thầy bây giờ nặng hơn hồi xưa, vậy tinh thần tu hành của tụi con cũng phải mạnh mẽ, tiến hơn hồi xưa, không thể chần chừ.

Những năm trước ở Thường Chiếu, Linh Chiếu, Viên Chiếu khó khăn, Thầy cho Tăng Ni hát ca nghêu ngao trong đồng ruộng. Quá vất vả nên có chút vui cho quên đi nỗi cực. Bây giờ hoàn cảnh thuận lợi, tụi con không còn nhọc nhằn như ngày xưa, nhọc bây giờ chỉ là nhọc... ngồi thiền. Có đứa nào ngán ngồi thiền không? Tụi con ngồi

chùng nào thấy thích mới được. Có vị cư sĩ tới thăm Thầy nói: “Con ngồi thiền như ăn thức ăn, thiếu ngồi thiền buồn”. Người ta cư sĩ còn ghiền ngồi thiền, nếu Tăng Ni tới giờ ngồi thiền mà ngán là trái rồi, nên tụi con phải tinh tấn tu. Cái gì cũng do tập mà quen, ngồi thiền có kết quả tụi con sẽ thấy có niềm vui trong sự tu.

Đúng ra tu thiền không phải chỉ ngồi, mà đi, đứng, nằm, ngồi đều tu. Hiện nay tụi con giờ lao động chưa được như lúc ngồi thiền, nên Thầy bắt ngồi nhiều, chớ nếu đi lao động cũng giống như ngồi thiền thì đâu cần ngồi nhiều. Tụi con cam kết với Thầy giờ lao động cũng giống như ngồi thiền được không? Không ai dám cam kết thì phải ráng ngồi thiền sáu tiếng mỗi ngày. Nhờ ngồi nên mới an ổn, dứt các duyên bên ngoài, còn đi làm thấy việc này nghe lời nọ, tâm duyên theo thì đạo lực sẽ yếu. Khi ngồi mọi điều cắt đứt hết, giúp cho mình tiến nhanh hơn nhiều.

Người nước ngoài bây giờ thích tu Thiền. Kỳ này Thầy tới đâu họ cũng giới thiệu Thầy là Thiền sư Việt Nam, buộc lòng Thầy phải giảng Thiền

Việt Nam, đồng thời Thầy giải thích cho họ hiểu Thiên là gì. Người ta nghe, hiểu Thiên là nguồn gốc của đạo Phật. Chư Tổ Việt Nam ngày xưa là những vị tu Thiên đạt đạo, nhưng về sau này nước nhà loạn lạc, các chùa Việt Nam phai mờ nguồn gốc Thiên tông. Cho nên từ nay về sau, không những mình tu cho mình mà còn có nề nếp vững chắc để từ từ khôi phục lại Thiên tông Việt Nam. Đó là trách nhiệm hết sức nặng nề, không phải nhỏ.

Nếu Thầy chủ trương khôi phục Thiên tông Việt Nam mà những người tu theo Thầy đều yếu đuối, thì chuyển nổi không? Đời Thầy không làm xong, trồng cây vào đời các con. Tụi con quyết tâm tu trăm người, giả sử Thầy giỏi một trăm phần trăm, tụi con mỗi đứa chỉ cần bằng Thầy hai mươi phần trăm, một trăm đứa hợp lại cũng hơn Thầy. Thầy mong rằng sau này Thiên tông Việt Nam sẽ sống dậy mạnh mẽ, mà thiền viện Trúc Lâm là gốc. Nó là gốc thì những cái rễ phải thật bền chắc, sâu xa. Thầy mong mỗi tất cả tụi con đều ý thức được việc đó, phải ráng tu.

Thầy công khai tuyên bố chuyển Phật giáo Việt Nam hay làm sống dậy Thiên tông đời Trần, đời Lý. Đó là trách nhiệm rất nặng. Đời Thầy chắc làm được một phần tư hay một phần tám thôi, còn dài về sau là phần tụi con. Nếu tụi con không gan dạ, cố gắng thì phần kế tiếp Thầy ra sao? Tất cả phải ý thức rõ trách nhiệm của mình. Thầy nói cho những người nước ngoài biết đường lối chủ trương của Thầy như vậy, ai nấy đều hoan nghênh và cho là hợp lý. Còn trong nước Thầy không dám nói nhiều, vì nói, các Ngài cho là Thầy chống đối Tịnh Độ, không tốt. Thầy chỉ nói sơ sơ trên giấy tờ và bài vở thôi, chưa công khai giảng nói như ở nước ngoài.

Như vậy để tụi con hiểu chủ trương đường lối của Thầy là làm sống dậy Thiên tông Việt Nam. Vậy đòi hỏi ở tụi con hai phần. Một là phải thâm nhập được lý thiên. Thứ hai, phải sống đúng tư cách của người xuất gia gương mẫu, người ta tin tưởng thì mới chuyển hóa họ được. Do đó Thầy bắt buộc hơi nhiều điều. Ở các thiền viện, Thầy cũng bắt phải kèm chế lại cho Tăng Ni tu thật đúng đắn để mai kia người ta có thể tin tưởng nơi mình.

Thầy tuyên bố rồi, nếu tụi con làm lẹp xẹp không ra gì người ta sẽ cười cho.

Đây là trọng trách rất nặng chứ không phải thường. Trọng trách đó hầu như Trúc Lâm phải gánh vác, là đơn vị đi đầu. Tụi con phải thấy trách nhiệm của mình để chu toàn. Hiện giờ ráng tu thâm nhập được lý thiền, đồng thời phải đủ tư cách làm người mẫu mực. Nếu thiếu hai điều này tụi con không làm được gì. Muốn thành tựu tốt đẹp phải tinh tấn tu hành, có đức hạnh tốt. Làm được hai việc đó mới đúng nghĩa xuất gia.

Thầy ép tụi con mang trọng trách cũng không ngoài lý tưởng tụi con. Vậy những người có mặt ở đây đều phải có trách nhiệm. Ngày nay còn ở trong chúng đông đảo, sống chung nhau là cơ hội cho tụi con thấy được những sơ sót và lỗi lầm của mình để sửa và bỏ. Sau này các con lớn lên ra trụ trì nơi này nơi nọ, không ai dám chỉ lỗi cho, làm sao biết mà sửa. Nên đây là thời gian tốt để tụi con tự sửa lỗi mình.

Hôm qua có chú cư sĩ ngoài Bắc vô xin Thầy hai việc: Thứ nhất, xin người ra ngoài Trúc Lâm



Yên Tử trụ trì, chùa đang sửa sang lại. Nếu có người họ sẽ đem xe vô đón, giấy tờ họ lo hết. Thầy từ chối vì mới lập Trúc Lâm một năm, đâu có người để cử. Thứ hai, bây giờ tại Quán Sứ có một lớp học tu thiền, người trong thành phố và người ở xa cũng lặn lội tới dự. Không có Tăng Ni, chỉ có đạo hữu Phụng hướng dẫn. Như vậy nhu cầu trong nước cũng đòi hỏi.

Trong và ngoài nước đều quy hướng về mình mà mình thiếu người. Nên những năm còn lại Thầy hết lòng dạy dỗ, tụi con phải ráng tu, có đức hạnh, sống đúng nội quy. Như vậy, mai kia mới có người gương mẫu để gánh vác Phật sự lớn lao này. Tụi con có trách nhiệm nặng phải tự mình rèn luyện, chuyển sửa những xấu dở, đừng nghĩ ở đây sao khó quá, cái gì cũng khuôn mẫu, không như những chỗ khác thong thả tự do, muốn ăn thì ăn muốn ngủ thì ngủ. Khép mình trong khuôn mẫu là điều tốt.

Qua Tết sẽ có một số vị trong tôn giáo bạn vào tập tu. Nếu tụi con ngồi thiền không ra gì còn người ta ngồi hai tiếng thì sao? Bây giờ nhiều

người đang hướng về Thiên. Đường lối tu của mình tuy khó khăn nhưng người ta lại thích. Hướng tu của mình vừa tự lợi vừa lợi tha, đúng vào lúc người ta cần. Quý vị đó tới đây sống chung tu hành với mình, nếu họ thấy Thanh quy một đường chúng ta làm một ngã sẽ đánh giá tổ chức mình ngay. Cho nên, tất cả phải chân thành sống đúng Thanh quy, không nên lồi thoi. Tụi con sống theo đúng Thanh quy chẳng những có lợi cho sự tu mà còn tập cho mình có nề nếp, đạo đức lâu bền. Vậy nên tụi con phải cố gắng giữ gìn ngôn ngữ hành động nghiêm chỉnh, đàng hoàng.

Chúng ta tu cho mình, lại có trách nhiệm gây dựng Thiên học Việt Nam cho xứ sở, tu để có khả năng hướng dẫn Phật tử trong nước và ngoài nước, tu để làm mẫu mực cho những người tới tập tu với mình. Thật là quá nhiều bổn phận! Vậy, tụi con ráng nhớ trách nhiệm của mình mà nỗ lực tiến tu.

*Ngày 13-11 Giáp Tuất (15-12-1994)*

Phần thỉnh nguyện đã xong, giờ đây Thầy nhắc nhở trong chúng. Tội con có lỗi ra sám hối, được đại chúng chỉ dạy để sửa. Nếu thỉnh nguyện chân thành, biết lỗi sám hối chữa hẳn, hoặc được chỉ lỗi để sửa, tội con sẽ tiến bộ, tu hành tinh tấn, bởi vì không ai không có lỗi, chỉ có chịu sửa hay không thôi. Nên trong nhà Phật đặt sám hối tức là ăn năn hối cải vào hàng quan trọng. Phật biết chúng sanh ai cũng có bệnh, biết sám hối chữa cải là quý, rồi từ đó về sau thành người tốt tu hành; còn nếu mình có bệnh mà không sửa chữa tất sẽ lui sụt. Đó là lời nhắc nhở chung về sám hối.

Kế đây Thầy nhắc tội con biết tất cả những mong ước và hy vọng của Thầy gửi gắm nơi tội con. Thầy đã nói rất nhiều lần rồi. Tội con hiểu được cuộc đời là vô thường, đau khổ, nên quyết

chí xuất gia vì mục đích giải thoát sanh tử, đó là sở nguyện chính. Phần nhiều các nơi, kể cả những thiền viện của mình cũng không đủ điều kiện thực hiện sở nguyện tui con, vì có nhiều vấn đề phức tạp hoặc là lo lắng việc này việc nọ, sự sắp xếp không được ổn định.

Ngày nay Thầy thấy những thiếu sót đó nên lập thiền viện Trúc Lâm để tui con đủ điều kiện thực hiện lý tưởng giác ngộ giải thoát. Ở đây tui con cứ làm tròn bổn phận như trong Thanh quy đã quy định sẵn. Tui con đều có ý chí quyết liệt tu hành, nên sống một cách đạm bạc. Nếu mình sống dư dả thừa thãi, người thế gian sẽ phê bình. Vì vậy chúng ta sống lúc nào cũng cần kiệm, đạm bạc, nếu có dư giúp lại những chỗ thiếu, chớ không sống một cách thừa thãi dư dả quá, không tốt.

Tui con sinh hoạt theo Thanh quy không được trái giờ giấc, giờ nghỉ thì nghỉ, giờ tu lo tu, giờ lao động đi lao động, tự chần lầy tâm mình, mọi việc chu toàn phần mình. Đừng lo áo rách làm sao sửa, hay là ít hôm nữa đi đâu không có tiền, bệnh làm sao có thuốc... Thầy bảo đảm lo

hết, không để tụi con đói rét, không để tụi con bệnh không có thuốc thang. Tất cả những gì tụi con cần đều có để đời sống được yên ổn, ngoài ra các việc lo lắng của người đời tụi con không phải bận tâm.

Ở đây tụi con chỉ có chuyện lo tu là trên hết, giờ giấc tu hành phải đủ, nề nếp giữ cho tốt. Thầy đã nhắc nhiều lần, ở đây không những tụi con tu với nhau mà còn phải làm gương cho những người khác tới tập tu, nên ráng giữ giá trị tư cách của mình. Có những người đạo khác tới tu với mình năm ba tuần, trách nhiệm tụi con không đơn giản nên phải có tư cách. Khi người ngoại quốc tới, tụi con có lễ độ, biết quý trọng người lớn, muốn tặng biếu ai, hoặc nói với ai điều gì nên xin phép trước. Đừng tỏ vẻ thiếu lịch sự, người ta cười mình.

Không nên đùa giỡn vui chơi như những nơi khác. Ngày xưa ở Viên Chiếu, sống trong rừng lao động cực nhọc, Thầy cho ca hát. Còn ở đây cảnh tuyệt không cho hát vì hoàn cảnh đã khác. Thầy khó, không phải làm cho tụi con khổ, mà cốt giúp

tụi con nhiếp tâm, dè dặt, sống có lịch sự có nề nếp chớ không phải kềm chế để thành cây khô vô ích đâu. Tụi con gắng tu mai kia làm gương mẫu cho người. Thầy trông cậy ở tụi con, nếu các con hiểu đạo mà tư cách hành động không hay, người ta sẽ khinh cười. Học, tu và có đức hạnh, cả ba cái đều đầy đủ không thiếu sót, tụi con mới thực hiện được điều Thầy mong đợi.

Ở đây cực và khó hơn chỗ khác, đừng vì sự cực và khó đó mà tưởng là khó tu, chính hai điều này giúp cho tụi con dễ tu hơn. Tụi con không bận tâm việc gì, không bị khách khứa làm nhiễu loạn, không có chuyện vui buồn đem tới, chỉ có một việc tu. Nếu tụi con dồn hết tâm lực tu năm bảy năm tất sẽ tiến được, còn để buông lung chạy theo bên ngoài làm sao tiến?

Thầy đã cảnh cáo tụi con nhiều lần rồi, tuổi thọ của Thầy không còn dài, không thể chờ tới mười năm, hai mươi năm nữa, chỉ năm bảy năm thôi. Thì giờ ít lắm rồi, ráng tu sao cho tiến bộ. Tụi con tự làm tròn bổn phận mình, đừng tưởng có Thầy ở gần tụi con tu từ từ cũng được. Vì thời

gian quá ngán ngủ nên tất cả ráng giữ gìn. Bao nhiêu người đang trông vào chúng ta, làm không ra trò gì là một lỗi lớn.

Các mặt tu, học và hạnh kiểm tụi con đều phải giữ đúng quy củ để trở thành con người mẫu mực. Ai đến với mình lúc ra về cũng có tâm quý mến, đừng để người ta cười. Thầy đã nói đây là lý tưởng tối hậu của Thầy, nếu Phật tử tới đây không thấy có gì xứng đáng hết thì điều Thầy trông đợi nơi tụi con không thành. Vậy tất cả tụi con, từ lớn tới nhỏ đều phải ý thức rằng mình có trách nhiệm rất nặng, lo kèm chế, gìn giữ cho sự tu ngày càng tiến. Làm sao ba đến bảy tháng có phát minh hay.

Thầy cấm không được làm thơ, vì làm thơ tâm dễ xao xuyến, trừ khi ngộ rồi mới được làm. Nhưng ngộ mà viết hoài không dừng cũng thành bệnh nữa, làm một hai bài để trình thôi. Làm thơ hoài là bệnh chứ không phải vì tu tâm sáng suốt có văn chương hay. Như Thầy biết các vị xưa, khi ngộ rồi thích quá cầm bút viết hoài không thôi, tưởng vậy là hay nhưng bị chư Tổ

quở, phải bỏ đi ngủ một giấc dài mới hết. Làm thơ kệ nhiều trở thành chướng ngại cho sự tu hành, cần phải cẩn thận.

Từ hành động không thô tháo, tâm niệm không buông lung, lời nói cẩn mật, ý niệm không lơ lửng, sự tu tui con sẽ tiến. Nếu đũa nào cũng dồn tâm ý trong việc tu thì đôi ba năm tui con tiến bộ, còn thả trôi rất khó tiến. Vì vậy lên đây tất cả khả năng, tinh thần, sinh lực tui con đều dồn trong việc tu, không bận bịu cái gì khác. Thầy tạo hoàn cảnh thuận tiện, tui con đủ điều kiện để làm việc đó. Đừng nên quan tâm điều gì ngoài bốn phận của mình.

Tui con tu được thì mọi ơn đức đều trả được, nếu không tu, dù thương cha mẹ, kính mến thầy tổ đều không đền được chút ơn nào. Chỉ có tu là đền đáp đủ tất cả những gì người chung quanh mong muốn trông đợi mình; làm tròn bốn phận là không cô phụ lòng tốt của người lớn, thân bằng và của thí chủ.

Thầy có lời nhắc nhở, tất cả nên cố gắng.



### *Ngày 1-12 Ất Hợi (1-1-1995)*

**T**hỉnh nguyện vừa rồi, ai có lỗi dù lớn dù nhỏ đều tỉnh giác ra trước chúng sám hối. Đó là tinh thần tự giác cao, đáng khen. Nhưng còn thiếu phần chỉ lỗi giùm, không ai chỉ ai hết. Nếu thật không có lỗi là tốt, còn có mà không chỉ là điều thiếu sót. Vậy mong rằng trong chúng nếu có lỗi lầm, ban chức sự không thấy mà tội con thấy, trong buổi thỉnh nguyện nên chỉ giúp cho nhau. Vì tất cả chúng ta người phạm, không ai tránh khỏi tội lỗi, nhưng có lỗi biết sám hối chừa bỏ là chuyển từ phạm thành thánh. Có lỗi mà không dám nhắc nhở nhau là điều thiếu sót, làm cho sự tu hành khó tiến. Vậy trong chúng hãy nhắc nhở cho nhau nhiều hơn nữa.

Gần một năm nay, Tăng Ni tu hành ở các thiền viện có chút ít tiến bộ, qua sự trình bày thấy có bước tiến đáng mừng. Thiền viện Trúc

Lâm thành lập chưa đầy năm cũng đã có những bước tiến đáng kể. Đó là điều vui, có tu có tiến, chắc chắn như vậy. Quả thực những người nỗ lực chuyên tu có những bước tiến rõ ràng.

Vậy, trong chúng muốn có cơ hội tu hành tiến triển để bước lên trên con đường giải thoát hãy ráng nỗ lực hơn. Tu tiến rồi tội con sẽ bước những bước dài và xa. Nếu tội con chần chờ sẽ chậm trễ, trong khi huynh đệ đang có những bước tiến đáng mừng, Tăng cũng như Ni. Tại sao người ta tiến được mà mình không tiến, lỗi tại ai? Do vì không cố gắng. Vậy trong chúng mỗi người phải nỗ lực hơn. Trong đôi ba năm có sự tiến bộ, đó là niềm an ủi Thầy nhận được từ chư Tăng Ni trình lên.

Kế đây Thầy nhắc thêm, trong mục đầu của bản Thanh quy nói: Phải có thái độ dứt khoát, kiên quyết, dù khó khăn chướng ngại bên ngoài đến hay từ trong thân tâm ra, mình đều vượt qua. Đối với người tu, chướng ngại bên ngoài còn dễ gỡ hơn chướng của nội tâm hay chướng bản thân. Nội tâm là phiền não chướng. Thân là báo chướng. Thân dễ sanh bệnh hoạn, do bệnh hoạn chúng ta

thối chí, trở nên yếu đuối, đó gọi là báo chướng. Tâm thì có vui, buồn, thương, ghét làm chướng ngại. Các chướng này phải ráng vượt qua. Khi hết những chướng bên ngoài và chướng bên trong, túi con sẽ đầy đủ công năng và công đức để đi trên con đường giải thoát. Nếu bị chướng nội tâm hay bản thân sẽ dễ thối tâm và đường tu của mình cũng theo đó mà thối chuyển.

Vậy mỗi người đều phải tự kiểm điểm, nếu thấy có gì chướng phải cắt đứt, đừng để nó ngăn trở chúng ta. Trên đường tu ai cũng phải cố gắng, không ai thành thoi mà bỗng dưng ngộ đạo được. Người xưa tu đạo dồn hết thân tâm coi như người chết, do đó các ngài mới ngộ, chớ đâu có tu chơi chơi mà ngộ đạo.

Bởi vậy, tu phải tập cố gắng nỗ lực, gồm có hai phần: cố gắng chống những chướng duyên bên ngoài và nỗ lực loại bỏ chướng duyên bên trong; trong ngoài loại bỏ hết tự nhiên thân tâm thanh tịnh. Đó là người khéo tu, biết đường đi. Nếu lồi thoi chần chờ thì tới già, chết không có kết quả gì. Thầy mong tất cả ý thức rằng tu là đi

trên con đường giải thoát, muốn đạt được mục đích cuối cùng tụi con phải cẩn thận dè dặt, luôn kiểm điểm lại mình, tỉnh táo sáng suốt trước mọi hoàn cảnh, đừng để nó làm trở ngại mình. Đó là người sáng suốt trên bước đường tu.

### ***Ngày 14-12 Giáp Tuất (14-1-1995)***

Thầy nhiều lần nhắc nhở, chúng ta chưa là Thánh nên ai cũng có lỗi lầm, nhưng lỗi lầm mà biết sửa thì từ từ trở thành hay, tốt. Biết lỗi sám hối là điều đáng khen, đáng mừng chứ không phải xấu dở. Vì vậy tụi con khi có lỗi, biết sám hối, chừa bỏ là tốt. Mong rằng tất cả trong chúng, mỗi người đều cố gắng tu hành và gìn giữ, lỗi lầm ngày càng giảm bớt, để thân tâm được an lạc.

Tất cả tụi con đều quyết chí tu cầu giải thoát, nhưng trong khi tu cũng có nhiều trở ngại hay lúc làm việc có những cái chướng. Nay Thầy nhắc nhở cho tụi con hiểu rõ ràng về sự tu hành. Trong

đạo Phật, muốn được giải thoát phải nhìn tường tận lại mình, từ chuyên môn gọi là “phản quan tự kỷ”. Nhìn tường tận nơi mình, biết rõ cái gì là thật, cái gì là giả. Trước hết phải biết cái giả thì mới nhận chân được cái thật nơi mình. Tội con kiểm điểm lại thấy tâm và thân mình cả hai cái đều không thật mà hiện nay chúng ta đang mắc kẹt hai cái đó.

Đạo Phật lấy vô ngã làm nền tảng giải thoát. Sở dĩ chúng ta chấp ngã là vì thấy thân này hoặc tâm suy nghĩ phân biệt là thật, là tâm mình. Cả thân tâm đều không thật mà chúng ta luôn luôn chấp thật. Đó là nền tảng si mê, là vô minh. Còn thấy tâm thật, thân thật thì sanh tử muôn đời không bao giờ dứt. Muốn dứt sanh tử phải dứt tạo nghiệp; còn thấy thân tâm thật là còn tạo nghiệp. Vì vậy Phật nói vô ngã, không thấy thân thật, cũng không thấy tâm thật. Vậy mà lâu nay chúng ta chấp cái hư giả cho là mình. Do chấp như vậy nên luôn tạo nghiệp, đi trong luân hồi.

Chúng ta quyết tâm tu giải thoát sanh tử, trước hết phải thấy rõ thân, tâm sinh diệt hư dối

không thật. Đây là nền tảng sự tu. Thân tâm không thật nên không còn chỗ để chấp trước và ái nhiễm. Chúng sanh mất thân này liền chụp thân khác, đều do vì chấp thân, mất nó tưởng như mất mình. Hoặc chúng ta chấp tâm phân biệt suy tính cho là tâm mình, nên theo niệm dấy khởi tạo nghiệp, làm nhân luân hồi sanh tử. Thân và vọng tâm là gốc sanh tử, vì vậy phải luôn nhớ thân tâm này không thật. Học trong kinh Kim Cang Phật dạy hai cái đều hư dối giả tạm, vậy mà mình vẫn thấy thật như thường. Đó là học mà không thấm.

Hồi xưa, trong khi Thầy học và tu ở Chân Không, Phật dạy giả mà mình thấy không giả; đọc Bát Nhã: “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không” lâu lâu mà thấy “có” chứ không phải “không”. Bệnh chúng ta là chỉ thuộc danh từ mà không thấm ý nghĩa. Ý nghĩa đó phải đem hết tâm tư quán chiếu mới thấy được. Cho nên sau này lúc chuyên tu, Thầy phát hiện ra được cái giả của thân, đối với thân này không còn lăm nữa. Còn tụi con nói giả là nói theo lời Phật, quán theo lời giảng của Thầy chứ không thật thấy.

Thầy phát minh ra sao tụi con nhớ không? Thường mình phân tích thân năm uẩn hay tứ đại này là giả, lối phân tích đó dùng lý trí chứ không thấy lẽ thật. Nhưng rồi một hôm Thầy nhận ra lẽ thật đó, mới thấy thân này là giả không chối cãi được. Thân do tứ đại hòa hợp thành nhưng phải mượn tứ đại bên ngoài để tồn tại. Mượn bằng cách nào? Lỗ mũi chúng ta hiện đang thở nghĩa là đang mượn không khí bên ngoài đem vô. Hít là mượn, thở ra là trả. Chúng ta sống đây chỉ là sự mượn trả đều đặn, nếu ngưng lại chết liền. Như vậy là thật hay giả?

Nếu thân thật thì không phải mượn, tự nó tồn tại. Còn cái này mượn rồi trả, mượn không trả là chết, trả không mượn cũng chết, trả mượn gọi là sống. Vay mượn tức không phải thật là mình. Một lát mượn tách nước rồi trả. Một lát mượn chén cơm cũng trả. Một ngày kiểm lại, toàn là tìm đủ điều kiện để mượn đất, nước, gió, lửa đem vô rồi trả ra. Mượn trả, mượn trả, chỉ có cái mau cái chậm thôi. Gió thì mượn trả liền, nước vài tiếng đồng hồ trả, đất ngày sau trả. Cứ

như vậy, sự sống mình là cái gì? Sự sống chỉ là sự vay mượn đều đặn. Sống bằng vay mượn làm sao thật được! Nếu mượn trả đều đặn, suôn sẻ là sống mạnh khỏe, hạnh phúc, còn trục trặc thì chờ đi bệnh viện!

Như vậy cuộc sống mình là gì? Thử định nghĩa lại “sống” là gì? Tụi con kiểm xem tất cả mọi người đang sống chỉ là mượn trả mà không ý thức được điều đó, lại hiểu lầm về các công dụng phụ. Như ăn là mượn đất mà không ngon thì nuốt trọng nên phải có chút gì đó cho ngon, nuốt vô đây bao tử rồi trả. Nhờ có chút vị ngon để mượn trả hăng hái một chút. Khi ăn ngon phải nhớ mình ăn là mượn vô tạm rồi trả chứ không phải còn hoài.

Tụi con nhớ từ hồi nhỏ đến lớn, đến già cũng mượn trả, tới lúc trả không mượn là chết. Như vậy suốt cuộc đời giá trị ở chỗ nào? Vay mượn mà giá trị gì! Chỉ có mượn trả đều đều, ở đâu có đủ điều kiện mượn trả là chỗ văn minh. Mượn mà trả không được là khổ sở, hoặc trả không có mượn cũng khổ. Cả hai đều khổ. Nếu



mình bám vào thân hư dối này thì cuộc sống không có nghĩa lý gì hết. Cái thân tạm bợ chấp là thật mình, đó là si mê đáo để! Cơm nước, không khí ở ngoài, hễ mượn đem vô liền nói của mình. Hiểu vậy rất là lắm!

Trong Kinh thường nói, sống trong thế gian này do duyên hợp mà còn, duyên ly tán thì mất. Khi Thầy ngồi lại nghiệm thấy rõ sự sống trong vay trả, biết rõ ràng như vậy thấy cuộc sống mình bớt quan trọng đi, không còn nghĩ mình ăn, mình uống, mình làm này làm kia, chỉ là mượn và trả. Đồ mượn thì dở dở cũng được không cần tốt, đâu có gì quan trọng. Chỉ là chút cảm giác ở lưỡi, vậy mà đồ ngon thì thích, đồ dở không ưa. Chưa chắc đồ ngon bồi bổ tốt. Thí dụ thuốc uống không ngon nhưng giúp ích cơ thể, ăn chiên xào thấy ngon chưa chắc gì không gây bệnh.

Như vậy, hiểu rõ cuộc sống là vay mượn tạm, không có gì quan trọng. Đừng lệ thuộc vào lưỡi, vào mùi vị, là thắng được cảm giác, làm chủ lấy mình. Người đời thích ăn ngon nên phải làm lụng cực khổ. Các cảm giác đó chẳng có gì bền

lâu, đều là mượn trả. Nhớ như vậy tụi con giảm bớt sự lệ thuộc vào cảm giác, không bị nó lôi đi.

Đó là Thầy chỉ cho tụi con thấy thân này không thật. Rõ ràng là như vậy. Nếu mình nhận chân được lẽ đó, nhìn lại thấy cuộc đời thật tức cười. Mấy chục năm mượn trả rồi lần hồi hoại luôn, đất lại về đất... Hiểu được lẽ đó rồi thấy cuộc sống không có gì quan trọng, vậy mà người ta suốt đời chạy theo cảm giác, ăn, mặc, ngủ... không thể có tinh thần siêu xuất, chỉ lãng xãng với những cái rất tầm thường tạm bợ của thân.

Thầy thắm thía câu chuyện Phá Táo Đọa.

Ở làng nọ, dân chúng thờ ông Táo trong đền rất linh, cầu xin cái gì cũng được, nên người ta làm gà vịt liên miên để cúng. Khi ngài Phá Táo Đọa đi qua đó, thấy dân chúng giết hại chúng sanh nhiều quá, Ngài hỏi, dân làng nói:

- Ông Táo ở đây linh lắm, cầu gì cũng được nên chúng tôi tin tưởng.

Ngài cầm cây gậy đi vô bàn thờ, chỉ vào tượng ông Táo bằng đất, nói:

- Đây là đất nước gió lửa tạo thành, linh từ đâu mà đến?

Rồi Ngài đập một cái bẻ rớt xuống. Dân chúng sợ hãi:

- Thế nào Hòa thượng cũng bị vật chết!

Nhưng rồi Ngài không sao cả. Hôm khác đi đường, Ngài thấy một người mặc áo xanh quỳ ở giữa đường trước mặt, bèn hỏi:

- Ông là ai?

Trả lời:

- Tôi là thần Táo. Nhờ ơn Hòa thượng nhắc nhở mà tôi được tỉnh, sinh lên cõi trời. Nay đến đây xin tạ ơn Hòa thượng.

Ngài nhắc nhở cái gì? Ông Táo nhờ đất nước gió lửa hợp thành. Khối đất đó linh thiêng là do thần thức của người nương dựa vào, gọi là quỷ thần hay thần Táo, rồi tác oai tác quái. Ngài chỉ nhắc do đất nước gió lửa hợp thành, vậy linh từ đâu mà đến, rồi đập bẻ khối đất. Vị thần giật mình hiểu rõ, chỉ là gá với đất nước gió lửa chứ không có gì thật. Biết rõ, buông nó là thoát kiếp thần Táo.

Tụi con nhớ mình đang gá cái gì đây? Cũng từ đất nước gió lửa mà thành, vậy mà tưởng là thật mình. Như tụi con thấy người ta giết heo xẻ bụng ra để trên thớt. Nếu nhìn bằng con mắt sáng suốt thì da thịt con heo đó là hôi tanh, nhưng tại thềm ăn nên thấy ngon, không thấy sự thật ghê gớm, máu tanh hôi hám. Đối với thịt súc vật, thịt của mình có khác không? Nhìn thấy tường tận da thịt của mình cũng như da thịt con heo, con bò vậy thôi. Đem tất cả bộ phận của con người để ra ngoài, tụi con ưa không? Khi nó tạm ổn trong thân lại lắm mê ưa thích nó!

Chúng ta đang gá tứ đại mà cho là mình rồi chấp chặt, mất thân này, chụp thân khác nên bị luân hồi sanh tử. Biết rõ tứ đại này không thật, không phải mình, là thức tỉnh, thoát khỏi trầm luân. Ông Táo khi thức tỉnh, rõ cục đất không phải mình liền sanh về cõi Trời.

Biết thân không thật là một bước tiến, không còn đọa trong ba đường khổ, không đi trong lục đạo luân hồi, nhưng chưa phải là cứu cánh. Phải thấy tâm này không thật nữa. Ngày nay nghĩ vậy,

mai nghĩ khác, lằng xằng lộn xộn, chọt thế này, chọt thế kia. Nó là bóng, chạy theo sáu trần, duyên theo bóng sáu trần, không thật. Lâu nay chúng ta chấp nó là thật rồi hơn thua phải quấy đủ chuyện, lẩn quẩn trong đó hoài, thật là khổ sở.

Tuy vọng tâm là cái bóng không thật nhưng chúng ta chấp nó nên nó có khả năng tạo nghiệp. Ví dụ như mình khởi nghĩ đi cuốc một vòng khoai, đào đường mương, nghĩ vậy rồi đứng dậy đi lấy cuốc, lên vòng khoai, đào đường mương. Cái nghĩ không có hình dáng thực thể nhưng làm theo nó thì có luống khoai, đường mương thành hình, ai cũng thấy cụ thể. Bởi vậy, mọi việc chúng ta làm, thiện ác, tốt xấu đều gốc từ ý nghĩ mà ra.

Ý nghĩ là nhân, làm ác làm thiện là quả, quả đó là nghiệp nên nói nghiệp quả. Nghiệp lành, nghiệp dữ đều từ ý nghĩ mà ra. Khi tụi con còn ôm ấp những ý niệm tốt xấu, phải quấy, hơn thua thì có thể bình an được không? Khen chê, giận ghét đều do nghĩ tốt, nghĩ xấu mà ra. Có khen chê giận ghét thì tâm lằng xằng thật là bất an. Tâm bất an là diên đảo vọng tưởng, mà mình chấp thật.

Người đời chấp phải quấy hơn thua nên khổ nhiều, tạo nghiệp đi trong luân hồi, tội con buông hết các thứ tâm đó tự nhiên được an ổn. Nếu một phút ngồi chơi không nghĩ gì hết, lúc đó có mình không? Những thứ tâm hư dối tạo nghiệp hư dối là chướng, là sanh tử luân hồi, không thật. Tu là sống với cái không hư dối, an ổn, thanh tịnh. Trong lúc ngồi chơi hay ngồi thiền, không nghĩ tốt xấu, phải quấy gì hết, trong lặng bình thản. Tội con có một hai phút nào vậy không?

Như thế, khi không suy nghĩ mình vẫn hiện tiền. Cái suy nghĩ làm sao nói là mình được. Nếu lúc suy nghĩ là mình thì khi không suy nghĩ sẽ không có mình, nhưng thực tế, không suy nghĩ tội con ngồi thảnh thơi tự tại. Suy nghĩ dấy lên thì có thương buồn giận ghét đối mặt hoài hoài làm mình mệt. Khi chúng ta không nghĩ suy, tính toán gì, tai vẫn nghe mắt vẫn thấy như thường, đó là lúc mình tự tại an nhiên.

Như vậy, nơi mình cái thân tạm bợ giả dối, biết là giả dối, cái suy nghĩ duyên theo bóng dáng sáu trần cũng tạm bợ giả dối. Biết giả dối không

theo là tụi con đã tỉnh. Lúc ấy mình vẫn nghe thấy, vẫn hiểu biết, đó là sống với cái thật. Cái thật hiện tiền hằng tri hằng giác đó có động không? Cái gì động là tướng sinh diệt, cái không động thì không sanh diệt. Giữa cuộc sống này, mượn trả là động, tâm duyên theo bóng dáng sáu trần, nắm bắt cái này, bỏ chộp cái kia lăng xăng là động. Còn cái hằng thấy hằng nghe, biết, không lấy, không bỏ, làm sao nói động được.

Như vậy ngay nơi chúng ta có cái không sanh tử mà mình cứ bám vào sanh tử rồi đeo đẳng khổ sở. Thân này là bại hoại sanh tử, suy nghĩ là sanh tử, hai cái đó chúng ta cứ đuổi theo bám chặt, còn cái không sanh tử lại bỏ lơ. Tụi con nếu biết rõ cái không sanh tử hiện tiền, sống với cái đó ắt không có chuyện gì cãi vã với huynh đệ, ngồi thần nhiên ngắm mây trời chơi. Nếu tụi con không mắc kẹt nơi thân tâm thì ngồi chơi hay quét nhà, quét sân một cách tự nhiên, không có gì phiền muộn để phải nói, phải nghĩ. Vậy tụi con cả ngày có phút nào là không tu? Còn hiện nay tụi con chạy theo cái này cái nọ, dù nói là tu nhưng thật tu rất ít.

Bây giờ biết rõ, không bị cái giả lôi kéo, không lệ thuộc nó thì cái thật hiện tiền, không cần phải nói sống với cái thật.

Như vậy, ngay nơi thân tâm này biết cái gì giả cái gì thật tự nhiên tại con đã có đường đi, không uống một đời vô nghĩa. Bao nhiêu người ở thế gian sống lo cung cấp nuôi dưỡng thân tứ đại này, rốt cuộc nó cũng bại hoại. Nuôi dưỡng cái bại hoại thì có ý nghĩa gì? Bây giờ, biết đó là bại hoại nhưng mình vẫn nương nó, tạo điều kiện để trở lại cái không bại hoại, đó là biết tu, là sáng suốt, cuộc sống có lối đi.

Tu phản quan có nghĩa xoay lại tìm ra chính mình chứ không phải bắt bóng. Người đời tự cho mình sống thực tế, lo giữ thân này cho tốt đẹp, nhưng thân này ít chục năm rồi hoại, kiếm thân khác lại cũng hoại, đó là bắt bóng. Chúng ta ngay nơi thân bại hoại khéo nhận ra cái không bại hoại, sống an nhiên tự tại, đó là con đường sáng suốt bất sanh bất diệt người tu đang hướng về.

Nếu tại con nghĩ mai kia mình cất chùa to, trâu đồ đệ nhiều, làm được việc này việc nọ thì



đường như rất tốt, nhưng cũng là đi trong sanh diệt. Tu là vượt ngoài hai cái sanh diệt của thân tâm, sống một cách tự tại trong cái bất sanh bất diệt. Từ đó, hướng dẫn cho người khác cùng đi con đường bất tử này. Đó là cứu cánh tột cùng của người tu, còn hình thức chùa chiền bốn đạo... chỉ là phương tiện. Quan trọng là sống với cái chân thật. Tụi con hiểu rồi sống đúng không lầm lẫn, đường tu của mình mới có giá trị chân thật, nếu không chỉ đua nhau tạo những hình thức đẹp. Ví dụ như Thầy cất chùa cao lắm trăm năm cũng hoại, còn cái chân thật nơi mình không bao giờ hoại.

Vậy nên tụi con ráng tu ráng tỉnh, phải nhớ thân này đang sống bằng vay mượn, nhớ tâm suy nghĩ hơn thua là bóng không thật. Luôn luôn nhớ như vậy, lần lần thắng nó, gọi là tỉnh, còn quên là mê. Khi quên, nói “ăn món này ngon bổ lắm nè, ăn món kia thì mình sống dai”, vậy là giống như người thế gian không hơn không kém. Như vậy mê và giác ở đâu? Ở gần một bên, nhớ đúng là tỉnh giác, nhớ sai là mê. Đâu phải giờ lạy Phật, tụng kinh, ngồi thiền mới tu. Trong khi làm bếp, quét sân tụi con hằng nhớ, đó là tu. Tu

như vậy thường xuyên, còn những giờ kia giúp mình tỉnh giác mạnh hơn thôi.

Thực ra giờ nào cũng là giờ tu. Trong chúng nếu tất cả đều thực hành như vậy thì không có gì lộn xộn, không hề bị rầy, không ai phiền não với ai. Sở dĩ tụi con còn phiền não chút chút là vì mình nhớ hơn thua phải quấy. Thấy người làm quấy tức liền sanh phiền não, chứ không biết rõ niệm hơn thua phải quấy là giả dối không thật. Tâm thần nhiên tự tại thì tụi con thanh thoi suốt ngày, trên đường tu không bị trở ngại.

Hôm nay Thầy nói rõ để tụi con gỡ những điều chấp trước. Lâu nay tuy hiểu mà chưa tường tận, hoặc hiểu rồi nhưng chưa sống được, bây giờ phải sống đúng như thật. Được vậy, đời tu tụi con sẽ có giá trị.

*Ngày 27-12 Giáp Tuất (27-1-1995)*

**N**gày thỉnh nguyện cuối năm, mỗi người thấy được lỗi lầm của mình đều ra thành tâm sám hối, đó là điều rất tốt. Tất cả đều tự ý thức những khuyết điểm của mình, cố gắng sửa đổi tu hành thì điều khuyết dở đó từ từ sẽ thành hay và tốt. Một khi tụi con biết đó là lỗi, ráng gìn giữ đừng cho tái phạm. Là con người ai cũng có lỗi, khi biết mình quấy nên gắng sửa, đừng để một lỗi nhỏ cứ tái phạm hoài, vô tình mình hứa suông, không tiến được. Cho nên, thấy lỗi là tốt, nhưng sửa lỗi lại cần thiết hơn. Thấy lỗi không sửa thì lỗi đó không bao giờ hết. Vì vậy thấy lỗi tụi con ráng sửa, đừng coi thường lỗi nhỏ, cứ phạm hoài không tốt. Đó là điều Thầy nhắc chung cho tụi con.

Qua một năm tu hành, tụi con kiểm nghiệm lại bản thân chắc có những bước tiến, dù không nhanh nhưng vẫn có. Bởi vì trên phương diện tu

hành, nếu được thúc liễm một nơi và tu hành đều đặn thì ít nhiều cũng có tiến không nghi ngờ. Nhưng tiến vượt bậc hay chậm chạp là tùy theo khả năng, phước duyên của mỗi người. Thầy tin rằng tụi con bền bỉ nỗ lực tinh tấn tu hành tất sẽ có kết quả, không hổ thẹn mình đã làm một tu sĩ Phật giáo mà không tròn bổn phận. Tụi con ở trong khuôn khổ hơi bó buộc một chút, nhưng chính đó là phương tiện giúp cho mình tránh duyên bớt cảnh, có đủ thời giờ để nỗ lực tu. Nếu không có hoàn cảnh tốt đó, tụi con va chạm, xúc sự nhiều sẽ có những điều phiền hà, diên đảo.

Do đó ở đây cố gắng tối đa để giúp tụi con có thời giờ thúc liễm thân tâm, nghiền ngẫm đạo lý, xoay nhìn lại mình. Đó là gốc của sự tu hành, cũng chính là nền tảng giải thoát. Thầy mong tụi con qua một năm mỗi đứa kiểm lại có chút ít tiến bộ, đây là niềm vui để năm tới tụi con hay hơn. Tu càng lâu càng thấm, càng thuần thực. Vậy Thầy mong rằng tất cả tụi con đều cố gắng để có những bước tiến tốt và vượt bậc hơn những năm đầu.

Bây giờ Thầy có ít lời nhắc nhở toàn chúng. Trước hết là nhắc nhở về hình thức. Ở đây ngồi thiền có khi chúng đông, hơi nồng, nếu không mở cửa sổ, ấm quá dễ bị ngủ gục, nên ban đêm chúng ta vẫn mở cửa sổ chùa cửa lưới, ban ngày cũng vậy, khi nào nắng mới treo màn. Tụi con nhớ các vị Tỷ kheo ngày xưa ngồi dưới gốc cây tu đâu có sợ gió. Chính nhờ ở ngoài trống khoảng thoáng nên ít buồn ngủ. Thường ngồi trong mùng dễ buồn ngủ lắm vì ấm chùng nào buồn ngủ chùng ấy, có gió mát lành lạnh, ngồi tỉnh táo hơn. Nhiều đứa dè dặt quá, sợ gió, đi đóng cửa lại làm cho trong chúng bị ngủ gục, trở ngại sự tu.

Tu là phải làm sao tạo cái duyên để mỗi ngày sức mạnh tinh thần càng tăng. Nếu tu ban đầu mạnh lần lần yếu đi, rồi trở thành người bạc nhược, không còn sức gượng vươn lên được, đó là uống một đời tu. Tất cả chúng ta có phước lớn, có duyên lành nên mới ở trong đạo làm người xuất gia tu hạnh giải thoát. Nay được đến nội viện sống yên ổn tu, đó là điều kiện quá tốt để tụi con vươn lên. Trong hoàn cảnh này không vươn lên nổi thì làm sao đời tu tụi con đến nơi đến chốn?

Tụi con quyết tâm tu luôn luôn phải nhớ những điều thiết yếu này:

- Điều thứ nhất là ngày tháng qua, tuổi đời chồng chất, từ nhỏ trở thành người lớn rồi già, vô thường đuổi gáp từng giờ, cho nên mỗi khi nhớ chuyện gì băng quơ, tụi con nên nghĩ vô thường nay mai không lường được, đâu rảnh nghĩ quanh quẩn. Nhớ vô thường, tụi con cố gắng vươn lên.

- Điều thứ hai là tụi con nhớ tới bản nguyện của mình. Mỗi người đi tu đều có ý chí và phát nguyện mạnh nên mới xuất gia. Đã có ý chí và bản nguyện thì luôn luôn phải nhớ tới nguyện của mình, tu hạnh giải thoát để độ cha mẹ, thân nhân và chúng sanh. Nguyện vọng đó vô cùng to lớn, không thể nào chần chừ, không thể nào để mất thời giờ vô ích được. Nhớ như vậy để cố gắng không quên, không lùi.

- Điều thứ ba, mình đi tu một ngày là sống nhờ một ngày. Tỳ kheo có nghĩa là khát sĩ, hay nói cách khác là ăn mày của thí chủ để nuôi thân, ăn mày chánh pháp của Phật để nuôi giới thân huệ mạng. Như vậy chúng ta luôn luôn là kẻ

nợ của thí chủ, kẻ nợ của Phật pháp. Nợ của thí chủ là mỗi ngày chúng ta nhận thức ăn của họ giúp, nợ chánh pháp là từ Phật Tổ đến Thầy luôn luôn khuyến khích dạy dỗ tụi con tu hành. Như vậy tụi con có bốn phận đền ơn Phật, Thầy Tổ, đền ơn đàn na thí chủ, không thể nào chần chờ. Phải thấy mình có trách nhiệm rất nặng, cố gắng vươn lên chớ không thể nào thả trôi.

Tụi con nhớ, người tu là người chèo thuyền vào biển khổ. Trách nhiệm của chúng ta là làm sao cho chúng sanh hết khổ. Muốn chúng sanh hết khổ thì tụi con phải ráng tu, tự mình giải hết các phiền não nghiệp chướng bản thân, rồi mới cứu khổ cho người. Nếu trong thời gian này được yên ổn tu, tự tâm tụi con không giải tỏa được những buồn phiền u uẩn chứa chất ở trong thì mai kia tụi con ra Viện, phải đương đầu với mọi việc phức tạp, làm sao tụi con yên ổn, làm sao có sức mạnh vươn lên được? Vì vậy trong thời gian yên ổn tu hành, mọi việc đều không bận tâm, tụi con nên nỗ lực tiến tu, đừng phí thời giờ vô ích. Đó là bốn phận tụi con phải làm, không lười thôi được.

Thật tình nếu đi sâu trong đạo pháp, tụi con sẽ thấy Phật pháp cao siêu không thể lường biết được. Những gì thế gian cho là quý thật ra là tạm bợ, một thời gian sẽ bị bại hoại rồi mất. Chỉ có chánh pháp của Phật mới thật cao quý, siêu thoát, đưa chúng ta từ mê lầm tới giác ngộ, từ con người sanh tử tới giải thoát.

Tụi con có được phước duyên sống trong Phật pháp. Có phước duyên như vậy thì không được buông tâm chểnh mảng, để tâm chạy quẩn quanh mà phải dồn hết nghị lực, đem hết tâm vào sự tu hành. Phải làm sao trong đời này nếu không giác ngộ hoàn toàn, ít ra cũng phải giải thoát phần nào, như vậy mới tròn bản nguyện của mình, xứng đáng giá trị người tu. Nếu mình tu sơ sài, lơ là chỉ uổng một đời không đi đến đâu.

Tất cả tụi con từ lớn tới nhỏ phải luôn ý thức những điều Thầy nhắc. Một là nhớ vô thường đuổi gáp, không thể chần chờ được. Hai là nhớ chí nguyện của mình từ ban đầu, vì lý do gì đi tu, đã đi tu phải làm tròn bản nguyện. Ba là nhớ ơn Phật Tổ, ơn thí chủ, làm sao đền được ơn đó



xúng đáng bốn phận người xuất gia, đừng nghĩ mình đi tu để được yên thân, ai khổ mặc ai. Điều thứ tư, thấy Phật pháp là cao quý, cứu mình hết mê lầm, hết sanh tử, được cái cao quý đó rồi, mình nhận, sống trọn vẹn rồi đem cái quý đó chỉ dạy cho mọi người.

Đó là bốn điều Thầy nhắc tất cả tụi con, phải ý thức và nhận rõ, đừng bỏ quên uống mất thời giờ.

*Ngày 13-2 Ất Hợi (13-3-1995)*

**H**ôm nay Thầy nhắc cho tụi con các chứng bệnh và chỉ những thứ thuốc để người nào có bệnh thì dùng thuốc mà trị.

Bệnh thứ nhất Thầy gọi là bạn bè. Bệnh này kiểm tra lại Thầy thấy các nơi chỗ nào cũng có. Đặc biệt thiền viện Trúc Lâm này Thầy chủ trương phải dứt bệnh đó. Tụi con thử nghĩ, nếu thân với người khác phải bị trói buộc một trăm

phần trăm thì đối với bạn bè cùng phái mà thân, ít nhất cũng bị trói buộc bảy mươi phần trăm.

Tụi con phát nguyện tu hành, trong buổi lễ xuất gia và khi cạo tóc quý Thầy thường nhắc: Ở thế gian gia duyên bận bịu nên không tinh tấn tu hành được, xuất gia mọi duyên được sạch, tu hành mau giải thoát. Chúng ta tránh duyên trói buộc thế gian nên đi tu, khi vào chùa rồi vô tình hay cố ý lại tạo duyên trói buộc mới, như vậy là không làm đúng mục đích và sở nguyện của mình. Tụi con nên biết, khi bị trói buộc rồi phiền não cũng theo đó sanh, không bao giờ an ổn.

Thầy từng nói, thời gian Thầy ở đây với tụi con không dài lắm, cho nên ngày nào còn có mặt Thầy nên cố gắng tu, đừng để những trói buộc cản trở sự tu tập của mình. Đến chừng Thầy trăm tuổi, chỉ mong tụi con đủ khả năng đủ điều kiện để làm Phật sự, làm lợi ích cho người, nhất là truyền bá Thiên tông Việt Nam. Vì sở nguyện đó Thầy không muốn một ai ở trong đây còn những trói buộc phàm tình, nên Thầy dứt khoát chủ trương không có bạn bè thân thiết. Nếu có bạn bè trói buộc sẽ trở ngại đường tu. Giả sử ở đây

muời, hai mươi năm cũng không có kết quả gì, uổng mất một chỗ dành cho người tạo duyên trói buộc vô ích, trong khi những người khác chờ chực xin vào tu không được.

Trói buộc đâu phải một mình mình, thêm một người thứ hai cũng bị trói buộc. Nếu không gỡ cho dứt, không sắp xếp thì sẽ thêm những cặp khác. Đó là bệnh thâm căn cố đế của con người. Bởi vậy tụi con phải biết cái khó của Thầy, dứt khoát không dung dưỡng những thứ phạm tình này. Đối với tụi con là người có chí xuất trần, phải gỡ không để bị trói buộc. Nếu bị trói buộc thì chúng ta chỉ có tu cái đầu chiếc áo còn tâm niệm không tu.

Do đó phải dứt khoát. Ai có những ý niệm trói buộc phải cởi, phải cắt. Nếu để đó tụi con sẽ phạm lỗi lớn là trái với sở nguyện xuất gia ban đầu. Lỗi lớn thứ hai là phiền Thầy tốn công tốn của mà không có kết quả trên đường tu. Đó là hai điều tụi con phải tránh.

Bây giờ muốn dứt được bệnh thâm căn cố đế đó phải làm sao? Lấy thuốc gì để trị? Tụi con nhớ

ngài Huyền Giác có nói câu: “Thường độc hành, thường độc bộ, đạt giả đồng du Niết bàn lộ”. Minh tu hạnh giải thoát phải đi một mình, bước một mình. Những người như vậy là “đạt giả”, là thấu suốt, cùng tiến lên đường Niết bàn. Không thể trên đường giải thoát mà hai ba người nắm tay nhau đi.

Tui con muốn tu tiến phải dứt khoát không để bị trói buộc vì bạn bè, vì tâm luyến ái. Như vậy mới giải thoát sanh tử, làm lợi ích cho chính mình và cho mọi người. Muốn trị được bệnh đó thì vừa có niệm thương mến người này trói buộc người kia liền nhớ mục đích mình tu là giải thoát sanh tử, nếu có trói buộc là ngược với giải thoát. Lấy giải thoát trị bệnh trói buộc. Vì muốn giải thoát nên phải dứt mọi dung dưỡng trói buộc. Đó là thuốc trị bệnh trói buộc về bạn bè luyến ái.

Thứ hai là trên đời này ai cũng có bệnh tư hữu. Tư hữu là có của riêng, ai cũng muốn mình có của riêng. Người Phật tử cũng ưa như vậy, nên cúng gì cũng muốn cúng riêng. Bệnh này xảy ra rất nhiều, chùa nào cũng thế, có Thầy có Cô được

cúng dường rất sung túc, còn có Thầy, Cô khác lại khô rang. Quen bệnh tư hữu tức là muốn có của riêng, ai cũng có Phật tử riêng, tài sản riêng.

Tụi con thử nghĩ, ở trong chúng bốn mươi, năm mươi người, người này có của nhiều hơn người kia, người kia thấy so bì, rồi tìm cách làm sao cho có như người ta. Bằng cách này cách nọ chiêu chuộng Phật tử để họ giúp cho. Người này sắm đồng hồ, người kia cũng sắm, người này có máy cassette, người kia cũng muốn có; đua nhau sắm mà không làm ra tiền tự nhiên phải chiêu chuộng Phật tử để họ mua cúng. Như vậy làm cho sự tu hành của mình trở thành yếu đuối và kẹt trong lợi dưỡng. Đó là điều không tốt.

Bây giờ ở thiền viện Trúc Lâm Thầy chủ trương lục hòa. Trong lục hòa, cái cuối cùng là lợi hòa đồng quân, đó là phá tan tư hữu, cái gì cũng chia đồng nhau, không được hơn kém. Ví dụ ở đây mỗi người được ba đôi vợ, đứa nào có người cho thêm một đôi hoặc tự đan một đôi là vô tình phá vỡ tinh thần lục hòa. Có một người khác hơn thì mọi người sẽ đua theo, cứ như vậy mà so bì. Đó là bệnh tư

hữu, đua nhau về hình thức vật chất. Khi hình thức vật chất nặng, tinh thần đạo đức theo đó mà giảm kém.

Bởi vậy, Thầy ra lệnh Quán chúng phải nghiêm ngặt đừng để phá lục hòa. Nếu lục hòa mất, sự tu hành sẽ suy giảm, yếu đuối., vì ai cũng nặng về vật chất, có của tư phải gìn giữ. Người không có thì đòi hỏi, nhiều khi đòi hỏi không được lại móng tâm trộm cắp, sanh ra những hư dở trong chúng. Vì vậy Thầy quyết tâm thực hiện cho được lục hòa.

Đây là bệnh lâu đời của nhiều người, bây giờ muốn sửa trị hết sức khó. Nên tui con thấy ở đây dường như những cái hơi chi li, nhỏ nhặt cũng bị rầy bị nhắc, vì Thầy muốn thực hiện cho được lục hòa. Tui con ở đây đói có cơm ăn, rách có áo mặc, tất cả mọi thứ không thiếu không dư. Dư mất công giữ, thiếu mất công tìm cực khổ; không thiếu không dư khổ biết mấy! Chỉ có một việc yên ổn tu, đừng mong muốn gì khác thì tui con thật nhẹ nhàng, không bận tâm, không lo lắng.

Tui con nên dồn hết sức, hết tâm lực trong một việc tu, đừng nghĩ phải sắm cái này mua cái

kia. Nếu áo rách đến Tri sự xin cái khác, vớ rách đem đến Tri sự xin đôi vớ khác, khỏe biết chừng nào, không có gì là xấu xa. Như thế tốt cho tụi con, cho tập thể mình. Không vậy, có ai đó tự ý xin gia đình hoặc xin bạn bè gửi tới, rồi có dư, sanh tâm nhìn ngó nhau, đây là điều không thể chấp nhận. Thế nên Thầy ra lệnh, ai cho cái gì đều trình Quán chúng nhập kho, người đó thiếu thì xuất trong kho cho, chứ không được nhận riêng tư. Nhận riêng tư thành thói quen cũng như các nơi khác, không hơn không kém.

Sở dĩ chư Tăng chư Ni ở các nơi không hòa hợp với nhau là tại sao? Vì thiếu lục hòa, người này đố kỵ người kia, người kia tranh giành người nọ, do đó tinh thần lục hòa bị mất đi. Khi tụi con sống ở ngoài chị này giàu, chị kia nghèo, nhưng vào đây rồi Thầy muốn ai cũng như nhau, không giàu, không nghèo, không dư, không thiếu, để tụi con an ổn tu hành. Mỗi mỗi đều nghĩ đến sự tu thôi, không bận bịu, không lo lắng gì cả. Thầy muốn tụi con dồn hết tâm lực vào sự tu, muốn tụi con sống trong tình huynh đệ bình đẳng.

Về mặt vật chất, chúng ta không bị trở ngại, sống chung không có ghét bỏ nhau vì tranh hơn tranh thua. Đó là điều Thầy muốn tất cả tụi con phải làm được. Dù một vật nhỏ mà không đồng nhau, có hơn có khác cũng không nên. Ai thiếu hoặc hư cái gì đem trình Tri sự xin cái khác. Nếu Tri sự không đáp ứng được, cho Thầy hay hoặc thưa trong những buổi thỉnh nguyện, chẳng hạn như: “Con rách đôi vớ, xin nửa thúng Tri sự không cho”, Thầy sẽ rầy hoặc nhắc. Nếu tụi con không chịu xin, âm thầm gửi thư chỗ này chỗ nọ xin là không tốt, làm trái nội quy ở đây. Đó là điều Thầy nhắc tất cả tụi con phải nhớ.

Bệnh này cũng trầm trọng, thâm căn chớ không phải bệnh thường. Muốn trị bệnh này tụi con phải nhớ: đây là bệnh tư hữu, muốn hết tư hữu là phải xả. Ngày xưa Phật tu trước hết làm hạnh Bồ tát, xả thân, xả của cải... sau mới thành tựu đạo quả. Tụi con nếu còn có ý riêng tư, phải tập tánh hỷ xả, buông bỏ tất cả, không có gì quan trọng. Có cơm ăn, áo mặc, sống như vậy quá đủ, chỉ lo gìn giữ sự tu hành không để bị thói chuyển.



Bệnh thứ ba là thị phi. Nghĩa là ngoài giờ tụng kinh ngồi thiền ra, hai ba người ngồi lại nói người này phải, người kia quấy, chỉ trích linh tinh, đó là bệnh. Bệnh này rất nặng. Ngày xưa chư Cổ đức có nói: “Điểm thiết hóa thành kim ngọc dị, khuyến nhân trừ khước thị phi nan”, chỉ khối sắt biến thành vàng ngọc dễ hơn khuyên người ta đừng nói thị phi. Như vậy, thị phi là bệnh hết sức khó chữa, nhất là bên phái nữ tui con.

Khi chúng ta nói lỗi người này, chỉ trích người kia, chê người nọ, tâm mình an không? Hay là nó đang chạy lui về quá khứ, chạy góc này, góc kia? Bởi thế, người hay nói thị phi tâm thường dao động, chao đảo, bất an. Vậy phải ráng bỏ tâm thị phi, ngôn ngữ thị phi. Chỉ nên nghĩ hiện giờ tu hành ra sao, có bệnh gì để chữa bỏ. Biết được khuyết điểm của mình để tu sửa, đừng lo chuyện của người.

Ở đây ai có lỗi thì ban Lãnh chúng có bốn phận nhắc. Nếu Thầy thấy, Thầy nhắc và dạy, còn tui con chỉ có một chuyện ráng nỗ lực tu. Bao

nhieu thời giờ là để tụi con tu, không phải để bàn tán vô ích. Bởi vì những chuyện đó càng bàn tán càng tăng phiền não chứ không có lợi gì. Muốn tu có kết quả, mọi cái chướng đó tụi con phải bỏ, đừng nên giữ. Đó là điều hết sức khó, tụi con ráng tập, ráng tu.

Muốn bỏ bệnh thị phi phải dùng thuốc gì? Dễ lắm, chỉ dùng tâm hiện tại thôi. Mọi cái quá khứ vị lai của ai không màng tới, sống với hiện tại thôi. Ngay nơi đây, mình thấy, nghe, sống; còn cái gì qua rồi thôi, không chứa chấp, không lưu giữ. Kéo lôi quá khứ lại chỉ thêm phiền hà loạn động, bây giờ tụi con sống ngay niệm hiện tại này là đủ. Nếu sống tâm hiện tại, tụi con không còn phiền não, tự nhiên hết thị phi. Nên muốn trị bệnh thị phi thì phải sống với niệm hiện tại. Chỉ niệm hiện tại này là “nhất niệm vạn niên”, tất cả thứ khác đều buông bỏ, như vậy tụi con mới tiến.

Bệnh thứ tư là tật đố, nghĩa là thấy ai có gì hơn mình thì ganh ghét, châm biếm, nói nặng nói nhẹ để cho người ta bực bội. Đó là bệnh tật đố,

người nào cũng có. Ai thua mình thì khinh khi, sanh ngã mạn, ai hơn mình liền ganh ghét sanh tật đố. Bệnh này rất khó trị.

Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật dạy: “Khi thấy người bố thí, mình vui vẻ trợ giúp sẽ được phước rất lớn”. Có thầy Sa môn hỏi rằng: “Phước ấy có hết không?” Phật dạy: “Thí như lửa của một cây đuốc, vài trăm ngàn người đều đem đuốc đến mỗi lửa để nấu ăn hay thắp sáng, cây đuốc kia vẫn như cũ. Phước người bố thí cũng như thế”. Như vậy mới thấy công đức tùy hỷ ngang bằng công đức người bố thí, mà phước người bố thí không bị chia sẻ. Tại sao tùy hỷ nhẹ quá mà phước lớn như vậy? Người làm lành phải ra công ra của, còn người tùy hỷ chỉ có một niệm, đâu ra công của gì mà được phước bằng người kia? Bởi vì người bố thí bỏ đi lòng tham, người phát tâm tùy hỷ dứt được tâm tật đố. Tật đố là cố tật rất khó chữa. Người có bệnh tật đố khi mình dở không làm được việc, bị chê, thấy người khác làm được việc bèn dèm pha, nói này nói nọ, khiến cho họ buồn chán không làm nữa.

Tâm tật đó không tốt, tui con phải biết dè dặt. Khi nào có niệm chê trách, dèm xiêm người hơn mình, đó là tâm tật đó đang hiện ra, phải dừng lại, phát khởi tâm tùy hỷ. Nếu có ai làm việc tốt cho chúng, mình vui tùy hỷ thì cũng được phước như vậy. Tật đó làm gì cho người ta phiền não, mà mình lại tổn phước. Như vậy, muốn trừ tâm tật đó phải lấy pháp tùy hỷ để trị.

Tóm lại, bốn bệnh trên sẵn có nơi con người từ lâu đời lâu kiếp, gọi là thâm căn cố đế. Nay muốn trừ bỏ để tu hành cho được trong sạch phải y bốn pháp:

- Nếu là bệnh cặp bè bạn, tui con dùng mục đích giải thoát để tự nhắc nhở mình.

- Nếu bị bệnh tư hữu phải dùng tâm buông xả trị. Thái tử Tất Đạt Đa hồi xưa bao nhiêu của cải còn bỏ, ngày nay mình chưa có đòi cho có, giữ làm gì, phải xả.

- Nếu bị bệnh thị phi phải dùng ngay một niệm hiện tại, mọi việc trong quá khứ hay ở đâu đó đừng lôi kéo trở lại, sanh phiền não.

- Nếu sanh bệnh tật đó nhớ dùng pháp tùy hỷ để trị.

Tội con nhớ dùng thuốc trị bệnh, lần lần bệnh sẽ dứt. Nhưng phải uống cho đúng mức; đừng uống cầm chừng không hết bệnh. Nếu tội con hằng dùng thuốc, hằng tu như vậy, Thầy hy vọng sẽ tiến và đạt kết quả trên đường tu. Tất cả chớ có chần chờ! Mong tội con cố gắng!

*Ngày 30-2 Ất Hợi (30-3-1995)*

**7**oàn chúng có tinh thần tự giác sám hối để sửa lỗi, cố gắng tu hành, đó là điều tốt.

Hôm nay Thầy có ít lời nhắc nhở chúng. Trước khi nhắc nhở, Thầy nói sơ lại chuyện chùa Vạn Phật ở bên San Francisco của ngài Tuyên Hóa. Chuyến đi Mỹ vừa rồi Thầy không tới đó, nhưng quý vị đi về có kể lại Thầy nghe. Ngày trước người Mỹ lập một bệnh viện tâm thần trên một ngọn núi tốt. Làm xong rồi, các kỹ sư tìm mạch nước

không ra. Nếu người bệnh lên đó ở đông mà không có nguồn nước để xài thì bệnh viện không thể hoạt động được. Các kỹ sư đành bó tay tìm không ra mạch ngầm. Vì không có nước nên muốn bán cũng không ai dám mua. Cuối cùng Hòa thượng Tuyên Hóa vận động mua. Mua cả bệnh viện như vậy chỉ có một đồng bạc. Người ta bán tượng trưng, cho không được vì nguyên tắc phải bán. Hòa thượng mua rồi dẫn người đi đào giếng, chỉ chỗ nào cũng có nước. Điều này khiến cho mọi người rất tin tưởng Hòa thượng.

Hòa thượng về đó lập chỗ tu hành, vừa tọa thiền, vừa tụng kinh, niệm Phật, trì chú. Tu cũng miên mật lắm, đặc biệt là không nằm ngủ. Ngồi thiền rồi chùng nào ngủ ngồi tại chỗ ngủ luôn, không có nằm. Ngày ăn chỉ một bữa đúng Ngọ; sáng, chiều không ăn. Vậy mà vẫn có rất đông người tới tu, mới thấy rằng người quyết tâm thì không sợ khó, không sợ khổ. Mọi người bên Mỹ đều tán thán đó là nơi tu hành chân chính. Hòa thượng cũng đi giảng các nơi, người ta quý mộ lắm.

Như vậy để thấy rằng chỗ chuyên tu của người ta vừa ăn rất ít, ngày một bữa, vừa là ngủ ngồi, mà người ta còn dám thực hiện ở xứ văn minh. Chúng ta ở đây tối được nằm dài ngủ mấy tiếng đồng hồ. Ngày ăn tối hai ba bữa cũng còn thấy thiếu. Đó là chỗ dở của mình. Cho nên Thầy nói để tụi con hiểu sự tu hành cần đặt nặng ý chí, đừng nghĩ rằng phải ăn ngủ nhiều mới đủ sức khỏe. Ở đây Thầy rất dung hòa chứ không cực đoan.

Bây giờ Thầy dẫn câu chuyện trong kinh A Hàm để nhắc nhở chúng. Câu chuyện này Thầy kể nhiều lần, nhưng chỉ thiếu số được nghe, đa số chưa nghe.

Trong kinh, Đức Phật kể: Có nhà vua, một hôm ra lệnh cho người tử tù đi qua một con đường. Vua cho bày những trò vui, nào là ca hát, ăn uống, sắc đẹp, nào là những trò chơi vui lạ thích thú dọc hai bên đường. Ông đưa cho người tử tội một đĩa dầu đầy, bảo đi từ đầu đường này đến cuối đường kia, không để rơi một giọt dầu nào sẽ tha cho tội tử hình, ngược lại nếu đổ một giọt sẽ

bị chém đầu. Được nhà vua ra lệnh như vậy, anh liền bung đĩa dầu đầy đi từ đầu đường này đến cuối đường kia.

Trong khi những trò vui chơi đúng với sở thích bày ra đầy hai bên đường, anh chàng tử tù đi có dám ngo qua ngo liếc lại nhìn những cái đẹp, cái lạ đó không? Hay chỉ chăm chú nhìn vào đĩa dầu không dám lơ lửng, để mong đi tới cuối đường được khỏi tội tử hình? Giả sử tụi con ở trường hợp đó sẽ xử làm sao? Luôn luôn biết sau lưng mình có chú lính cầm gươm bén, chỉ cần sơ sẩy đổ một giọt dầu là bị chặt đầu ngay, thử hỏi còn lòng dạ nào ngo những điều hay lạ thích thú chung quanh.

Đó là câu chuyện thí dụ, bây giờ Đức Phật hợp pháp: Anh chàng tử tội đó là chúng sanh hiện nay. Chúng ta đang bị treo án tử hình, dài thì sáu mươi đến tám mươi năm, ngắn thì ba mươi đến bốn mươi năm, có người chỉ mười mấy năm, hoặc ba bốn năm, ai cũng bị tuyên án tử hình. Còn tất cả trò vui ở hai bên đường là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp bày ra chung quanh.



Sáu trần thật hấp dẫn, nhưng nếu chúng ta biết sợ chết thì khi bung đĩa dầu đi, mình không dám lơ lửng. Dù cho có thứ hấp dẫn mấy đi nữa cũng không dám để ý tới, chỉ dồn hết tâm lực vào đĩa dầu.

Chàng tử tội là chúng ta, còn đĩa dầu là pháp tu mình đang ứng dụng. Pháp tu dạy chúng ta luôn luôn phải tỉnh giác, đừng dính với sáu trần. Dính sáu trần là quên pháp tu. Cũng như vậy, mình ngó xung quanh thì quên đĩa dầu, mà quên đĩa dầu để bị đổ là chú lính chặt đầu ngay. Chú lính dụ cho quỷ vô thường, lúc nào cũng chực sẵn chặt đầu mình, không phải đợi đến cuối đường. Chúng ta thử kiểm lại một năm bao nhiêu người chết có phải toàn người già không? Có người già chết, có người trẻ đau chết hoặc bị tai nạn chết. Vô thường đến bất cứ lúc nào.

Tội con có chú lính đứng bên cạnh rình không? Vậy mà tội con thường nhớ chú lính cầm gươm bén đứng sau lưng mình chực sẵn, hay nhớ những chuyện tào lao bên ngoài? Do nhớ đĩa dầu, sợ chú lính nên tâm không chạy bậy. Bây giờ đĩa

dầu không nhớ, chú lính cũng quên luôn, cho nên dính với sáu trần, nghe ca lảng tai nghe, thấy đẹp chú mắt nhìn, biết ngon để ý tới, cho nên đĩa dầu tụi con bị đổ hoài, chú lính đả thương mấy phen rồi phải không?

Tất cả những cám dỗ không ngoài sáu trần, còn pháp tu đưa mình tới giải thoát sanh tử nên nói khỏi tội tử hình. Chúng ta đủ điều kiện để khỏi tội tử hình mà cũng đủ điều kiện bị tử hình. Điều kiện bị tử hình là quên pháp tu và quên chú lính vô thường. Điều kiện khỏi tội tử hình là nhớ đĩa dầu và nhớ chú lính cầm gươm đang đứng sau lưng.

Nay tụi con muốn cho mình không bị bệnh phóng đãng, lơ lửng chạy đây kia, thì lúc nào cũng phải nhớ pháp tu của mình, nhớ kiếp sống vô thường đâu có gì lâu bền chắc chắn. Hôm nay còn, ngày mai chưa chắc an ổn. Vì vậy mỗi ngày mỗi tháng mỗi năm nhớ vô thường đuổi gấp, cố gắng tu đừng để bị sáu trần cám dỗ làm cho xao lãng. Nếu bị sáu trần lôi cuốn, xao lãng pháp tu thì quên chú lính vô thường, từ con người muốn thoát sanh tử trở lại lao vào sanh tử.

Trên đường tu ai cũng có quyền giải thoát sanh tử tùy theo tâm niệm của mỗi người. Nếu người vào đạo quyết tu giải thoát, ghi nhận rõ đường lối tu hành rồi đem hết tâm tư thực hành, nhớ vô thường luôn luôn chực sẵn bên mình, lơ lửng là chết, do đó không để tâm buông lung chạy theo ngoại cảnh. Đôi khi tụi con thấy đời sống bình an vui vẻ, chợt quên chuyện tu, quên đi vô thường, tâm chạy theo cảnh, rồi trầm luân muôn kiếp.

Vì vậy, khi tu tụi con phải luôn nhớ cuộc đời hết sức tạm bợ, sanh ra trên đời này đầy đầy đau khổ. Nếu chúng ta chần chờ thả trôi thì có ngày cái kho sẽ đến, chừng đó mình giải quyết không kịp. Vậy nên luôn nhớ tinh tấn tu không lười trễ, không dám lơ lửng phút giây nào. Đó là điểm chủ yếu của người quyết tu giải thoát. Nếu khởi tâm buông lung lơ lửng thì trên bước đường giải thoát không tiến lên được.

Đây là lời Thầy nhắc lại cho tụi con nhớ. Kinh Phật đã dạy như vậy để chúng ta biết mà gắng tu cho được giải thoát. Hãy cố gắng tinh tấn,

đừng bỏ quên, đừng lơ lửng! Dầu cho đời này chưa đi đến cuối đường nhưng cũng đi được nửa đường hoặc hai phần ba đường chưa hề đổ một giọt dầu nào, tu như vậy có thể bảo đảm sẽ đạt được mục đích giải thoát không nghi.

*Ngày 28-3 Ất Hợi (27-4-1995)*

Hôm nay Thầy nhắc toàn chúng một điều cần thiết. Khi tu nếu tụi con có những điều lạ, bất thường phải cho Thầy hay, hoặc tu có gì trục trặc, đừng e ngại, nói Thầy biết để Thầy sửa cho. Vì ở đây Thầy là người trực tiếp chỉ dạy tụi con, nếu có gì trục trặc không thưa, có gì hay không nói, Thầy biết đâu mà dạy. Chẳng hạn đến thưa: “Con tu như vậy, ngồi không yên tại lý do gì?” Cần nói rõ Thầy biết để Thầy chỉnh, tránh các bệnh do dụng công tu mà phát khởi. Hoặc khi tu thấy được cái gì hay, cũng cho Thầy biết để Thầy khuyến khích hoặc kèm chế đừng đi quá trớn. Đó là điều rất thiết yếu.

Nếu tụi con lảng lạng không thưa không trình, nhiều khi mỗi người tu mỗi cách, một lúc ở đây loạn xạ, không biết tu cái gì, tu theo ai. Bởi vậy, phải có đường lối cụ thể, khi ứng dụng tu phải trung thành với đường lối đó. Đừng nên cái nào cũng bắt chước, cái nào cũng học, rốt cuộc không có đường lối tu gì hết, đó là điều không tốt.

Do đó, ở đây giả sử có vị nào tới nói chuyện, tụi con cũng nghe để học hỏi kinh nghiệm, nhưng đường lối của mình vẫn phải rõ ràng, tu có gì trực trặc phải thưa với Thầy, có gì tiến triển tốt nên trình Thầy biết. Như vậy là tụi con trung thành với đường lối tu của Thầy. Ngược lại, nếu tu lơ mơ không có kết quả gì, rồi khen chê... là không tốt, không làm đúng sở nguyện của Thầy. Thầy đã từng nói với tụi con nhiều lần, thời gian Thầy còn có mặt không dài, tất cả những gì Thầy muốn làm đều đã dồn hết vào thiền viện Trúc Lâm này để lo cho đến nơi đến chốn.

Hiện nay Thầy đang lo dịch một số tư liệu đời Trần để giảng dạy, rồi tạo điều kiện in ra

sách để có tư liệu Phật giáo Việt Nam, đó là trách nhiệm thứ nhất của Thầy. Kế đó là trách nhiệm hướng dẫn tụi con tu tập. Sau hết là tuy Thầy đã đi trước tụi con nhiều, nhưng đối với Thầy chưa phải là xong việc, nên Thầy cũng phải cố gắng tu, làm sao đến khi nhắm mắt Thầy có thể làm chủ được phần nào, không hổ thẹn mình là người đi trước.

Thầy thường thí dụ, người tu giải ngộ hoặc chứng ngộ giống như người ở xa muốn đi lên núi. Nếu chúng ta ở dưới miền Tây muốn lên ngọn núi Bà Đen, nghe lời người chỉ đường đi qua khỏi Sài Gòn, tới khoảng Trảng Bàng ngồi trên xe đã thấy núi. Như vậy chúng ta nhìn thấy núi nhưng đã biết tường tận chưa? Lúc ấy mình chỉ mới thấy dáng núi xanh ở xa xa chứ chưa rõ tường tận. Đó là Thầy thí dụ cho những người giải ngộ, thấy nhưng chưa tới. Kế đến tiếp tục đi tới chân núi, đó là dụ cho những người chứng ngộ. Rồi phải có thời giờ đi từ chân núi lên đến tận chóp núi, chừng đó mới gọi là người xong việc. Cho nên đừng nói ngộ là rồi.

Chúng ta tu từ chỗ không biết gì, nay thấy biết được là đã tiến bộ. Từ thấy biết một cách sơ sài, chúng ta ráng tu cho tới khi thấy được tường tận. Trong nhà Phật dùng chữ *kiến tánh* rất rõ nghĩa. *Kiến tánh* là thấy được bản tánh, chữ *thấy* đây không phải thấy bằng mắt mà là nhận ra như chuyện trước mắt, không còn nghi ngờ gì nữa. Lúc này mình đã đến tận nơi, thấy rõ ràng ngọn núi, tuy vậy vẫn chưa là người tới chóp núi, còn phải dày công nữa.

Cho nên Thầy thường nói, Thầy hiểu được đường lối tu nhưng việc làm của Thầy chưa phải là xong. Vì vậy, trong khi hướng dẫn chúng và sưu tập tài liệu để giảng dạy, Thầy còn có bốn phận phải ráng tu, làm sao khi còn sống được an vui khỏe mạnh, lúc nhắm mắt được tự do. Do đó trách nhiệm của Thầy rất nặng. Thầy không có thời giờ nhiều, mỗi ngày Thầy đi hai vòng quanh Viện là để cho có sức khỏe và trông chừng các việc, cũng để tất cả mọi người chung quanh đây thường thấy Thầy mà cố gắng tu, chứ không phải Thầy rảnh rồi, vì còn bao nhiêu việc cần phải làm.

Nay tụi con biết rõ đường lối và việc làm của Thầy, tất cả nên cố gắng, ráng giữ làm sao trong thời gian ở đây, ai cũng nỗ lực tinh tấn đúng theo nề nếp Thầy đã đặt sẵn. Sống được như vậy là hay tốt rồi, còn thêm gì hơn quá sức tụi con thì Thầy không dám đòi hỏi.

Sở dĩ Thầy buộc tụi con phải sống theo lục hòa là vì Phật dạy lục hòa là gốc của Tăng. Chữ Tăng tiếng Phạn là Sanga, dịch là hòa hợp chúng, tứ chúng hòa hợp lại là Tăng. Như vậy, sống hòa hợp với nhau gọi là Tăng. Tụi con nhìn lại các nơi có được sự hòa hợp không? Hay mỗi người đều có hướng đi riêng, có của cải riêng, không ai hòa hợp với ai. Nhiều khi còn cãi lẩy, chỉ trích nhau, cho tới chùa này không vui với chùa kia... Đó là làm tinh thần hòa hợp Tăng bị giảm sút.

Hiện nay tụi con chưa dạy ai, chưa hướng dẫn được ai thì chính tụi con phải có tinh thần hòa thuận, trên dưới đều có hướng đi chung. Chẳng hạn như hồi nãy có người giữ đồng hồ mà không trình, chuyện đó nhỏ xíu thôi nhưng là cái mầm không tốt. Ở đây tất cả chúng không ai có đồng



hồ. Mọi việc đều có giờ giấc, tới giờ nghỉ, giờ làm, lúc tu... đều đánh kiếng báo. Chỉ thực hành đúng là được rồi, có đồng hồ làm gì cho mất công giữ. Đã có người lo rồi, mình đừng để ý nữa, như vậy tự nhiên được yên ổn.

Cái đồng hồ là nhỏ, không đáng, nhưng nó là của riêng, tư hữu. Từ chỗ tư hữu đó tụi con sẽ so bì với nhau: “Chị đó có, mình không có”, sanh ra những đòi hỏi không đáng. Cho nên từ chuyện nhỏ tụi con đều phải giữ gìn bình đẳng như nhau.

Ở đây đời sống dường như là khô khan, nhưng nhờ vậy không bị mắc kẹt tình cảm huynh đệ, từ tụi con sẽ thấy sống như thế là an ổn. Cái khô khan đó thành tự rồi, tự nhiên tụi con có lòng từ bi vô hạn. Vì nếu còn thương một số ít người, tình thương đó sẽ bị hạn chế trong phạm vi nhỏ. Còn mình đối với ai cũng đều là huynh đệ, thương như nhau, không dính người này kẹt người kia, tới khi tâm thanh tịnh mới khởi lòng từ bi bình đẳng thương hết chúng sanh được.

Nếu sống ướm át kẹt ở một hai người tức đang ở trong trói buộc, là gốc của phiền não, làm sao

khởi được lòng từ bi để có tình thương rộng lớn? Chính nhờ cái khô khan bước đầu đó, tụi con phát triển được lòng từ bi. Nếu được thương mến chiều chuộng, tụi con mới thấy vui, đó là vui trong trói buộc, gốc của đau khổ chứ không phải vui trong đạo thuần túy. Cho nên ở đây Thầy bắt tụi con sống rất khô khan, nghĩa là làm hết bổn phận của mình trong giờ công tác, tụng kinh, tọa thiền, đúng như Thầy sắp đặt. Đó là tốt rồi, còn làm thêm được gì thì tùy khả năng.

Tụi con phải hiểu rõ đường lối chủ trương của Thầy để cố gắng thực hiện cho được. Thầy đang trông đợi tụi con tu chứ không muốn tụi con mất thời giờ vô ích. Bước đầu là phải thực hiện được những gì Thầy sắp xếp. Kế đó tụi con vươn ra khỏi những chuyện tầm thường. Nếu bước đầu tụi con không làm được thì những nguyện vọng cao xa ngày mai chỉ là ảo tưởng, dù ở đây một trăm năm cũng không có lợi gì.

Đây là lời Thầy nhắc nhở, mong tất cả cố gắng!

*Ngày 27-4 Ất Hợi (26-5-1995)*

**2**ua tinh thần tỉnh ngộ, lúc này Thầy thấy trong chúng khá tốt, ít phạm lỗi lầm, đó là điều đáng mừng. Hôm nay Thầy chỉ nhắc vài điều.

Điều thứ nhất: T.T. sám hối nhưng vì bệnh tiếp tục xin dùng thức ăn trái thời. Thầy gọi là “xin” chứ không phải “sám hối”. Tại sao vậy? Vì sám hối là chừa bỏ, nay chưa bỏ được thì chỉ xin phép chúng cho dùng trái thời, lý do trị bệnh. Tội con nhớ, khi nào sám hối là ngang đó không phạm nữa, còn tiếp tục làm thì không nói sám hối.

Điều thứ hai: Theo như trong bản Thanh quy, chúng ta quyết tâm tu theo tinh thần của ngài Trúc Lâm Đại Đầu Đà, gọi là sống đạm bạc. Gần đây tội con thấy mình có ăn uống đạm bạc không? Đa số là không, như vậy mình có lỗi gì? Đó là điều Thầy muốn nói cho tất cả tội con hiểu. Chúng ta tu đúng ra là nguyện sống đạm bạc từ

ăn mặc, nghỉ ngơi..., mọi thứ vừa phải, hơi thiếu thiếu chứ không cho dư. Nhưng gần đây ở thiền viện, Phật tử cúng liên miên, ăn uống đầy đủ, thành ra không đạm bạc chút nào. Nếu căn cứ theo bản Thanh quy, vậy là nói và làm không như nhau.

Bây giờ Thầy nói cho tụi con hiểu, Phật tử thương chúng ta, nhất là ở thiền viện Trúc Lâm, khép mình trong khuôn khổ để tu, không có một chút tài sản riêng tư, ngoài những bữa cơm chánh không có gì khác. Như các nơi, Tăng Ni có tiền bỏ túi, cần gì thì mua dùng nên người ta không thương nhiều. Còn ở đây Phật tử thương mình thiếu thốn, sợ sinh bệnh nên xa gần đều tìm tới cúng dường. Nếu Phật tử đến cúng dường, chúng ta có vẻ thờ ơ hoặc từ chối, người ta sẽ buồn. Tụi con thử đặt mình vào tâm trạng người cúng, nghe ai tu hành tốt mình thương, muốn giúp đỡ mà họ lại từ chối, tụi con sẽ hiểu cái buồn này.

Cho nên chúng ta sống thế nào vừa tu được, vừa gây thiện cảm với Phật tử, gieo duyên với họ, để mai kia mình ra làm Phật sự được mọi người

ủng hộ. Nếu chúng ta nghĩ mình chỉ tu thôi, rồi chối từ tất cả duyên của những người đến giúp mình, họ sẽ cho là chúng ta tự cao ngã mạn không cần ai, đó cũng là cái chướng, mai kia ra làm phật sự không được. Vì vậy, trong Thanh quy Thầy ghi “sống đạm bạc”, nhưng Phật tử đến cúng Thầy cũng vui vẻ nhận.

Khi người ta nhiệt tình đem vật thực hay tiền bạc tới cúng, mình hoan hỷ, điều đó làm cho thí chủ vui, như vậy công tác Phật sự của mình mới vuông tròn. Nếu mình làm cho họ buồn nản, mất lòng tin là không tốt. Do đó, tụi con nên hiểu kỹ, mình không bao giờ đòi hỏi, nhưng với hảo tâm người ta cúng thì phải nhận.

Trong kinh A Hàm, Phật dạy: Có lần chư Tăng đến một nơi nọ an cư, vùng đó dân chúng ủng hộ, cúng nhiều quá đến nỗi chư Tăng ăn không hết, thừa thãi, buộc lòng Phật bảo đổ ở dưới để chư Tăng đi qua. Phải nhận cho người ta vui chứ không được từ chối, nên Phật bảo làm như vậy để thí chủ thấy phẩm vật họ đem đến chúng Tăng nhận hết.

Đó là hoàn cảnh quá đặc biệt, còn chúng ta ở đây chưa đến nỗi dư quá như vậy, chỉ đủ ăn, thừa thãi một chút thôi. Tuy trong Thanh quy Thầy nói sống đạm bạc mà ở đây thỉnh thoảng có những bữa ăn ngon, là do lòng thương của Phật tử, không phải Thầy vận động. Nếu người ta có lòng thương nghĩ đến Tăng Ni mà mình làm mất cảm tình, mất lòng tin, tức là gieo duyên không tốt.

Cho nên khi nào tụi con làm bếp hoặc làm Tri khố, có ai cúng dường phải nở nụ cười hoan hỷ, còn bực bội là gieo duyên không tốt. Cũng đừng bao giờ than: “Chúng tôi ở đây thiếu thốn quá!”. Cả hai thái độ đó đừng bao giờ có. Nếu người đem vật thực đến cúng dường, nghe tụi con thố lộ những lời đó họ sẽ thối tâm, vô tình tụi con tạo duyên “khô rang”, mai mối không ai giúp. Tụi con ráng cẩn thận dè dặt, ai đem tới giúp mình ít nhiều đều hoan hỷ nhận. Cho nên khi Thầy thấy người ta chở bắp cải đến cúng, để ở nhà khách đã hơi khô khô mà hai bên Nội viện chưa lấy là Thầy rầy ngay. Người ta gửi đến với lòng thành, mình phải nhận cho họ vui, đừng bày trước mắt không đem cất người ta buồn.

Thầy có trách nhiệm nên phải nói rõ cho tụi con hiểu, đừng nên lộ ra những hành động, lời nói làm Phật tử buồn lòng, trong khi họ có tâm tốt đối với mình. Những thái độ chúng ta biểu hiện ra bên ngoài nói lên sự tu của mình.

Đến đây Thầy nhắc thêm về sự tu thiền. Chúng ta không chỉ ngồi yên một chỗ tu, mà trong hoạt động cũng tu. Nếu ngồi yên mới tu thì thiệt thòi trong khi hoạt động. Cho nên mình làm sao khi ngồi yên tu, hoạt động cũng vẫn tu. Hai thời đó không khác nhau mới hay. Tụi con thấy ngồi thiền hai tiếng đồng hồ là nhọc nhằn khổ sở hay quý báu? Ngày xưa, ngài Huệ Hải đến tham vấn Mã Tổ. Mã Tổ hỏi:

- Đến đây tính cầu việc gì?
- Thưa, con đến cầu Phật pháp.

Mã Tổ nói:

- Kho báu nhà mình chẳng đoái hoài, bỏ nhà chạy đi tìm cái gì? Ta trong ấy không có một vật, cầu Phật pháp cái gì?

Ngài Huệ Hải lễ bái, thưa:

- Cái gì là kho báu nhà mình của Huệ Hải?

Mã Tổ nói:

- Chính nay ông hỏi ta, là kho báu của ông, đầy đủ tất cả không thiếu thốn, tự do sử dụng, đâu nhờ tìm cầu bên ngoài.

Nói như vậy Mã Tổ cho rằng nơi chúng ta ai cũng có kho báu. Ngồi thiền là quay lại tìm kho báu nhà mình. Kho báu mình có mà giờ đây bị bụi đất phủ lấp, bây giờ ngồi lại đào xới tìm cho ra. Như vậy thời gian chúng ta bới tìm là giờ quý hay thường? Nếu kiếm ra được kho báu, mình là ông trưởng giả, nên giờ phút đó rất quý.

Ngoài đời, người ta đi làm việc được số tiền kha khá, họ còn sợ mất số nên phải đi đúng giờ, làm rất siêng năng. Nay chúng ta đang tìm kho báu, kho báu này chắc chắn có sẵn, chỉ cần bươi hết rác thì sẽ thấy nó. Như vậy giờ bươi rác để bày ra kho báu là vàng ngọc, chúng ta đâu có lời thôi được. Vậy mà nhiều khi ngồi thiền lại trông kiếng xả thiền. Mình biết kho báu đã gần được thì còn muốn đốt đèn cố bươi tìm cho mau thấy. Chúng ta tìm được kho báu, làm Phật sướng biết



chùng nào, quý gấp trăm gấp ngàn lần kho báu thế gian. Như vậy, giờ ngồi thiền là giờ phi thường, quý vô cùng, đừng nghĩ là tầm thường.

Khi tụi con ngồi dẹp bỏ rác để bày châu báu ra, nếu ai đánh kiếng sớm lẽ ra tụi con buồn. Đang làm việc trọng đại như vậy mà cho nghỉ sớm uống quá. Đừng bao giờ ngồi chờ kiếng, vì đó là giờ tìm kho báu, nếu chờ thì đâu còn nghĩa tìm kho báu nữa, lại giống như làm thuê làm mướn trông mau hết giờ. Đây là làm cho mình, mình biết gần tới nơi ai biểu nghỉ đâu có chịu.

Bây giờ kiểm điểm lại, tụi con làm thuê cho ai, hay là đang tìm kho báu của mình? Thầy giàu sẵn đâu cần làm mướn cho Thầy, chính tụi con làm cho bản thân mình. Đó là chuyện trọng đại tụi con tự phát nguyện không phải do Thầy xúi giục. Tự tụi con muốn tìm cho ra kho báu nhà mình, nên phát nguyện vào chùa. Thấy tụi con phát nguyện mạnh, sợ lâu ngày xao lãng, tìm không được uống cả cuộc đời, Thầy buộc lòng tạo duyên cho tụi con tới đây, bảo bọc và khuyến khích tụi con dành hết thời giờ tìm cho ra. Thầy

chỉ bảo hộ tội con tìm, không phải thuê tìm cho Thầy, nhớ như vậy! Bảo hộ nhắc nhở là trách nhiệm của Thầy, còn nỗ lực là việc của tội con. Tìm được kho báu tội con lấy ra xài chứ Thầy không xài của tội con được.

Hiểu cho thật kỹ, khi ngồi tu mới vui với việc mình đang làm. Lâu lâu có người tìm được kho báu thích thú la lên, hoặc có người báo thấy dấu hiệu gì, hoặc gặp chút đất ướt... chúng tỏ đã đào gần tới kho báu rồi. Tất cả phải cố gắng đừng để Thầy kêu mới đào, không hối thúc thì ngồi nghỉ. Đó là việc của chính tội con.

Thầy chỉ có hai trách nhiệm: Bảo hộ cho tội con yên ổn ngồi đào, và nhắc nhở khi thấy tội con mỗi mệt: “À, gần tới rồi, gắng đào sẽ được”. Phần chủ yếu là tội con phải nỗ lực, hăng hái. Kho báu tội con sẵn có, chắc chắn có. Trong khi đào, thỉnh thoảng có một hai dấu hiệu, biết đã gần đến mà không rõ còn bao xa. Tội con hăng hái đào sẽ được kết quả tốt, chắc chắn không nghỉ, vì Phật Tổ có nên chúng ta có. Phật Tổ được, Thầy lóe thấy được, tội con đào sẽ được. Cái

gì mình làm mù mờ, không có bằng chứng mới e ngại; còn trước mình Phật Tổ đã được và hiện tại Thầy cũng được phần nào, tụi con nỗ lực chắc chắn sẽ được.

Đó là điều hết sức cao cả và quý báu. Tụi con thấy ở thế gian, người ta đi bòn từng chút vàng, có khi nguy hiểm mà cũng đi làm. Còn mình ở đây có kho vô tận, không nguy hiểm gì hết, ngồi đào xới một mình, không ai rầy rà giành giật, lại còn được cho cơm ăn áo mặc, thiếu gì cho nấy. Như vậy quá tốt rồi, chỉ gia công làm việc cho mình mà không chịu làm thì đại khờ cỡ nào? Phải chi làm cho ai đó nên họ lo, còn ở đây làm cho mình mà người ta phải lo phụ. Thầy khuyến khích, sách tấn, còn Phật tử đem lương thực đến cúng, cần gì đều chu cấp đầy đủ. Đào cho mình mà ai cũng giúp đỡ, khuyến khích, đỡ dành. Vậy mà không chịu đào!

Nếu tụi con lơ là không nỗ lực là khôn hay dại? Thầy nói rõ cho tụi con hiểu đó là việc quan trọng của mình. Người khác tuy biết nhưng làm chưa được, nay thấy mình đang làm họ ủng hộ,

mình phải ráng làm cho được, vừa lợi mình mà mọi người cũng hoan hỷ. Nếu mình lơ là, bản thân uổng đi một đời, thiên hạ cũng mất lợi lạc. Do đó, việc làm này vừa lợi mình lợi người, hết sức quan trọng, tụi con phải nỗ lực.

Giờ ngời thiên là giờ vàng ngọc chứ không phải thường. Một phút qua là mất đi một phút quý báu. Ở ngoài người ta làm có tiền họ mừng, còn đối với chúng ta giờ ngời thiên rất quý, phải vui thích hơn cả người được tiền! Tụi con hiểu vậy rồi, khi sửa soạn đi ngời thiên cảm thấy hoan hỷ, không phải làm việc không công vô ích. Nếu người ta bắt mình làm một việc vô ích, mình mới chán nản uể oải; đằng này, làm ích lợi cụ thể cho mình sao không chịu hăng hái? Hiểu cho thật kỹ, rồi tụi con cố gắng làm cho được.

Hôm nay Thầy nhắc nhở cho tất cả nhớ. Kho báu tìm được rồi sẽ thành trưởng giả chứ không phải con ông trưởng giả!

*Ngày 13-5 Ất Hợi (10-6-1995)*

**B**uổi thỉnh nguyện hôm nay thấy toàn chúng chỉ có lỗi nhỏ không có gì quan trọng, chúng tỏ tinh thần tu hành có tiến bộ, lỗi lầm mỗi ngày có giảm thiểu. Đó là điều đáng mừng.

Bây giờ Thầy nhắc vài điều. Tất cả người tu cũng như người thế gian, thường do thời tiết hoặc ăn uống không hợp với cơ thể sanh ra bệnh. Những bệnh đó tuy nặng nhưng dễ trị, chỉ có bệnh buồn bực là khó trị. Tụi con thường kinh nghiệm, khi nào bực bội chán nản thấy người mệt liền. Bệnh này uống thuốc không hết. Nếu cơ thể hơi suy nhược, thêm bệnh buồn chán tự nhiên sẽ thành trầm trọng, thuốc gì trị cũng không lành. Bởi vậy người tu nếu khéo một chút, giả sử cơ thể có chừng ba mươi đến bốn mươi phần trăm bệnh, tụi con có thể vượt qua được. Nếu tu không khéo, có những chuyện buồn rầu ôm ấp trong lòng, bệnh từ ba

mười bốn mươi sẽ tăng lên sáu mươi bảy mươi, nhiều khi cả trăm phần trăm nữa.

Vì vậy Thầy nhắc tụi con, người biết tu phải dẹp hết các thứ buồn phiền, chán nản, bực bội, bởi vì việc hơn thua, phải quấy, tốt xấu ở trong huynh đệ không có gì quan trọng hết. Cái quan trọng hiện giờ tụi con đang lo là đào lấy kho báu. Thầy nhắc lại ý kỳ trước, biết dưới đất có kho báu, nay bị người đổ bê tông bao bọc chắc quá nên phải đục từng chút, lần lần nó bể hết, kho báu mới bày ra. Khi tụi con tin tưởng vào kho báu mình đang tìm, giả sử có ai đi ngang chọc gheo, nói nặng nói nhẹ, tụi con không nên để ý tới, coi như trò chơi. Việc quan trọng mình phải đạt được là đào đem kho báu lên, ngoài ra mọi thứ đều không đáng kể. Như vậy mới là người biết dồn hết khả năng sức lực vào việc đáng làm.

Lúc mình đang đào, nếu có người tới nói lời trái ý liền bực tức buồn phiền rồi buông cuộc, như vậy cả đời cũng không đào được cái gì. Khi tụi con biết chắc có kho báu và dồn hết vào một việc, bảo đảm sớm muộn gì cũng thành tựu. Ngược

lại, còn lãng xãng bên ngoài, chưa dồn hết tâm lực thì khó mà có kết quả được.

Ở thế gian người ta làm cả đời để sắm đồ quý hoặc cất nhà, mua xe. Do công khó cực khổ mới tạo nên nhà cửa, xe cộ, hoặc những món đồ quý trong nhà, nên trong lòng thường sợ mất. Cái nhà thì sợ cháy, sợ sập, xe cộ sợ hư, đồ quý sợ ăn cắp, lúc nào cũng lo sợ. Còn kho báu của tụi con tìm được rồi có sợ ai ăn cắp hay giành giật không? Nếu mọi người đua nhau tìm của báu như chúng ta thì có hại gì cho thế gian không? Người thế gian khi được của báu, thường sợ người trộm cắp, sợ kẻ ghét ghen, còn của báu này không bị tranh giành cũng không bao giờ mất.

Như vậy, so hai trường hợp: cả đời lo sự nghiệp thế gian và cả đời lo tìm kho báu nhà mình, cái nào quý hơn? Dù cho người đời được thỏa mãn ước nguyện về vật chất, ước nguyện đó không bao giờ thật sự thỏa mãn, cũng không tin tưởng được lâu dài. Trái lại, tụi con khi làm xong việc mình rồi thì bảo đảm trăm phần trăm. Cũng như Thầy tuy chưa lấy trọn kho báu như Phật Tổ, nhưng

một chút đó không ai giành được, xài mãi đời không hết.

Như vậy tụi con mới thấy, cái của mình tìm lại được không thể mất, nếu có ai bắt chước mình còn mừng hơn. Ở thế gian khi đi buôn hoặc làm cái gì có tiền, thường sợ người khác bắt chước, sợ mất sỏ, mất bạn hàng; còn chuyện này ai đua làm, mình càng mừng. Đây là một việc làm trọn vẹn, nhận được rồi không mất, không ai có thể giành giật với mình, nếu có người muốn bắt chước lại càng tốt. Một việc làm hữu ích cho mình và người khác như vậy mà tụi con không cố gắng thật là phí ổng.

Cuộc sống chúng ta chỉ có mấy mươi năm, thời gian làm việc tốt và quý báu không nhiều, nếu tụi con không khéo, để cho những chuyện vui buồn chen vào sẽ không đủ thời giờ để làm việc. Vì vậy, biết việc này cao quý, cả cuộc đời mình phải tìm cho ra thì mọi cái tầm thường không quan trọng tụi con phải gác qua một bên, được vậy mới mau thành tựu. Đời tu muốn đạt được kết quả, đừng để những chuyện lăng xăng chi phối,



đến khi già nhớ lại buồn và hối tiếc là mình đã phí thời giờ.

Đời tu cao cả biết bao! Có nhiều người già muốn tu mà không tu được, nên họ cúng dường lễ bái tụi con. Ở thế gian có ai lớn tuổi mà lễ bái người nhỏ tuổi không? Bây giờ tụi con tu, người ta thấy quý, họ không làm được như tụi con nên họ lễ bái. Điều đó càng khích lệ mình phải ráng làm tròn hơn nữa.

Tụi con thấy tất cả người đời làm cái gì cũng muốn được lợi, hưởng lợi. Còn ở đây chúng ta làm việc cho mình, lợi hưởng trọn vẹn mà người ta lại quý mình. Nếu tụi con tu đắc đạo cũng đắc đạo cho mình, vậy mà Phật tử đem cơm gạo đến cho tụi con ăn để tu. Tụi con làm một việc cả thiên hạ đều quý, như vậy là chọn đúng hay sai? Nếu sai chắc không ai ngó ngang đến. Làm việc không ý nghĩa thì dù cho mình chết cũng chẳng ai để ý tới; còn đây là việc hy hữu rất có nghĩa lý nên nhiều người ủng hộ. Khi mình đang làm chưa được kết quả gì, người ta vẫn thương quý lo lắng, đủ thấy rằng việc làm của tụi con hết sức quan trọng và cao thượng.

Tội con đừng để cho những thứ tầm thường vô nghĩa lý phá hoại sự cao cả của mình.

Gần đây, tội con thuần thực theo nề nếp thiện viện nên sống hòa vui và ít phiền não. Ít phiền não thì ít ai than thở bệnh hoạn, ít có ai gương mặt dầu dàu thở dài.

Đó là điều Thầy muốn nhắc cho tội con, đường tu là con đường hết sức có ý nghĩa. Rất nhiều người đang mong mỏi, muốn thực hiện mà chưa được nên tán dương phù trợ cho mình làm để họ bất chước. Vì vậy tội con phải cố gắng tận tâm tận lực làm cho được việc, vuông tròn sở nguyện của mình, đồng thời những người thương quý mình cũng thỏa mãn, đạt được sở cầu. Nếu chúng ta lơ là, đến ngày trăm tuổi cũng không tới đâu. Đó là hủy hoại đời mình vô ích, cũng phụ lòng mong cầu của những người đang trông chờ mình.

Vậy nên tội con ráng tu, chính là tu cho tội con, lại còn giúp người thân, người thí chủ phát tâm theo. Đó là tự lợi và lợi tha. Không đợi tội con tu thành Phật Tổ rồi sau mới dạy người, chỉ cần hiện tại tội con làm được là người ta đã phát

tín tâm rồi. Ngược lại, nếu ở đây mười, hai mươi năm cũng như thuở xưa không tiến thêm một bước nào, không có cái gì hay, thì những người trông đợi tụi con sẽ thất vọng và chính tụi con cũng không được gì, đó là tổn hại cho cả hai. Mong tất cả tụi con cố gắng.



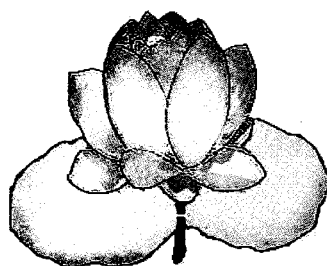


*Câu*

*Chuyện*

*Buổi*

*Chiều*





**7**u thiền mới nhìn qua thấy như vừa khổ vừa tiêu cực: tu không được nói cười nhiều, không làm việc từ thiện xã hội, cứ ngồi im lìm giờ này qua giờ khác như tượng gỗ. Sự thật, tu thiền là khám phá ra con người thật của mình. Ở đời người ta khám phá vũ trụ, hành tinh này, hành tinh kia; mình ở đây ngồi im lặng để khám phá ra mình là cái gì. Người khám phá được cái gì mới lạ gọi là phát minh, còn khám phá ra mình là cái gì, đó là mục tiêu của người tu thiền. Cho nên ngồi lặng lẽ mà lúc nào cũng tỉnh sáng để thấy rõ chính mình, đó là trọng tâm tu.

Bình thường quý Phật tử làm công kia việc nọ, mắt thấy cảnh, tai nghe âm thanh, lưỡi nếm hương vị, cứ lo chạy theo mấy cái đó mà quên mất mình. Tu thiền cốt quay lại mình, đừng hết

những cái bên ngoài. Lúc bận rộn lảng xãng khó thấy niệm khởi, khi ngồi thiền nhờ quay lại mình thấy rõ từng niệm khởi.



**B**ây giờ hỏi quý Phật tử, ngày mùng 9 tháng giêng là ngày cúng sao giải hạn, quý vị có đi chùa không? Quý vị cúng sao để làm gì? Có phải để cầu bình an không? Chuyện đó giống như đóng tiền bảo hiểm vậy. Phật tử vào chùa cúng sao, tụng kinh rồi đọc tên của mình xin thần thánh chứng minh để gia hộ bình an. Giả sử, cúng sao rồi ra đường có người nói trái ý, mình la hét, đánh mắng họ thì có bình an không? Như vậy, an không phải là ở cúng sao, chỉ cần tu cho tâm lặng lẽ, sáng suốt thì được bình an. Bỏ năm mươi, bảy mươi ngàn đồng cúng sao, về nhà có ai nói trái ý, mình la hét om sòm, gia đình có bình an không? Cầu như vậy là không đúng lẽ thực, muốn bình an phải ngay nơi tâm mình.



Trong Kinh nói: “Tâm mình có ba thứ độc là tham, sân, si”. Bây giờ Thầy đổi lại là si, tham, sân. Đây là ba thứ độc. Chúng hại mình không phải ở đời này mà ở vô số đời khác nữa, ba độc này còn hại hơn ba con rắn độc. Nên Phật bảo: “Các ông Tỳ kheo, nếu trong thất các ông có ba con rắn chui vào, các ông nằm ngủ có yên không?”

- Dạ, không yên.

Phật hỏi: “Làm sao mới yên?”. Các vị Tỳ kheo trả lời: “Khi nào đuổi ba con rắn ra hết mới an”.

Như vậy, chúng ta có ba độc trong người thì không bao giờ có sự bình an. Muốn bình an phải đuổi ba con rắn độc ra, không chịu đuổi ba con rắn độc mà cứ lo cầu an thì không thể được. Đó là một vấn đề phải khéo sáng suốt, nhận định chín chắn. Người ta bảo phải nhẫn nhịn để đuổi nóng giận. Thường khi bị ai chọc giận, quý vị nhẫn, một lần, hai, ba lần, rồi không chịu nổi nữa, nổi nóng la lên. Đó là nhẫn mà còn có chừng mực. Bây giờ Thầy chỉ cách đuổi rắn sân một cách nhẹ nhàng. Nếu quý Phật tử làm gì quá hoặc tội lỗi,

người thân hoặc người không thân chỉ lỗi cho thì nên giận hay nên cảm ơn?

- Dạ, nên cảm ơn.

Mình có lỗi, người ta chỉ lỗi cho mà còn giận, như vậy có đạo đức, có biết phải quấy không? Người tu phải biết việc phải quấy, ai chỉ cái dở cho mình và nói lẽ thật thì phải cảm ơn, sám hối và chừa bỏ. Luôn luôn biết và nhớ như vậy thì con rắn sắn đã đuối ra được. Nhất là người nhỏ hơn mình chỉ lỗi, mình vẫn không sắn mới hay. Với người lớn thì dễ, chứ người thấp hơn chỉ lỗi, mình không tự ái mà còn cảm ơn mới là thứ thiệt. Đó là bước thứ nhất.

Bước thứ hai, nếu mình không có điều sai quấy mà người khác xác định mình có lỗi, phải làm sao? Trường hợp này hơi khó. Nếu xét kỹ mình không lỗi, không quấy mà người ta nói mình quấy thì lời nói đó sai. Lời nói sai tức người đó không sáng suốt, nghĩ sai, vậy thì chấp làm chi. Thí như vào bệnh viện tâm thần, có những người gặp mình cứ chửi. Mình không giận, chỉ thương họ. Nếu có người giận la lại, người này cũng bệnh

tâm thần giống như người kia. Khi người nghĩ và nói bậy, mình sân với họ thì mình cũng bậy luôn. Chỉ nên thương người đó đã nghĩ sai, nói bậy, như vậy sẽ không giận tức và được an vui. Mình sáng suốt, thấy người ta sai quấy đáng thương, còn ăn thua với họ thì mình cũng sai luôn.

Quý Phật tử, khi chúng ta quấy có người chỉ lỗi, mình nên sửa và cảm ơn họ. Còn trường hợp mình không lỗi, người ta nói có lỗi, mình nên thương họ chứ không giận hờn. Nếu vậy, cái sân có còn không?

- Dạ, không còn.

- Vậy là quý! Như vậy Phật tử đã đuổi được con rắn hổ lửa rồi. Năm nay là năm Đinh Sửu, lẽ ra nên nói con trâu lại cứ nói con rắn. Muốn cầu bình an phải dẹp mấy cái độc đó, đem lại sự bình an cho mình và người. Trong gia đình có bất hòa là tại sao? Tại người này sân, người kia cũng nóng rồi cãi nhau hoài. Nếu trong gia đình mọi người không nóng nảy, biết hối cải lỗi lầm của mình và tha thứ lời nói sai quấy của người khác thì gia đình đó sẽ bình an. Mình và gia đình bình

an, đó là thực sự cầu nguyện, chẳng nguyện ở đâu mà nguyện ngay nơi mình. Sao quý vị cứ tìm cầu ở đâu xa xôi, chẳng chịu tìm cầu nơi chính mình. Mình chính là nhân tạo ra sự bất an mà không biết. Hiểu vậy là biết tu.

Trong ba con rấn, năm nay tôi chỉ dạy đuổi một con thôi, còn hai con, năm tới tôi sẽ dạy đuổi, mỗi năm dạy đuổi một con. Nếu đuổi hết ba con rấn, quý Phật tử tuy chưa phải thánh cũng là bậc hiền. Tu là như vậy. Ngồi thiền rất tốt, nhưng trước phải đuổi ba con rấn độc xong ngồi mới yên, còn ba con rấn đó ngồi không thể yên. Đang ngồi chợt nhớ hồi nãy có người nói nặng mình, bực tức ngồi không yên. Đuổi ba con rấn độc ra rồi tu pháp môn nào cũng được. Muốn về Cực Lạc thì niệm Phật vãng sanh, còn tu thiền cũng dễ được an định.



“*Gá thân mộng, dạo cảnh mộng*”, thân này chỉ là tạm nương gá, sống ở đời cũng như dạo qua các cảnh trong mộng. Người thấy thân thật và cảnh thật, ra đi rất khó. Vì thấy thật nên sắp chết thương người thân, tiếc tài sản ra đi không đành; còn biết nó là mộng, khi ra đi chỉ cười, “*Mộng tan rồi, cười vỡ mộng*”. Tụi con thấy được vậy thì cuộc đời sẽ đơn giản. Thân mộng, cảnh mộng, khi bỏ thân này ra đi là tan mộng, vỡ mộng, vui vẻ mà đi. “*Ghi lời mộng, nhấn khách mộng*”, Thầy viết bài kệ đó là ghi những lời trong mộng. “*Biết được mộng, tỉnh cơn mộng*”, câu này Thầy đặc ý nhất. Thí như tụi con ngủ mê, thấy cảnh này cảnh kia, khi biết nói “đó là cảnh mộng” tức tỉnh cơn mê. Thân này là mộng, biết được mộng thì hết mộng, không khó khăn gì.

Tụi con nhiều khi tu có tiến bộ một chút, ra ngoài thấy cảnh thật, thân thật rồi phiền não lại len vào. Nếu thấy thân mộng và người mộng thì có gì phiền não! Những thứ hơn thua, phải quấy

là trò chơi, không có nghĩa lý gì. Người ta có chửi, mình cũng nằm ngủ khò. Giả sử bây giờ có ai chửi tụi con, tụi con vào nằm ngủ được không? Chắc là không ngủ yên được, trần trọc suốt đêm, đó là do thấy thân thật, nên mọi hành động, ngôn ngữ đều thật hết. Chúng ta phải dùng trí tuệ thấy hành động và ngôn ngữ hư dối, không thật thì mới hết phiền não.

Không có thiên sư nào thấy cuộc đời này thật hết. Ví dụ, ngài Vạn Hạnh thấy thân như điện chớp... Nói đi nói lại cũng phải dùng trí tuệ chân thật để nhìn kỹ, thấy tường tận cuộc sống là hư dối. Tụi con còn nhỏ, mới mấy chục năm chưa thấm mùi đạo nên thấy thân là thật. Còn Thầy thấy thân là mộng lâu lắm rồi chứ không phải đến bảy mươi tuổi mới thấy. Tụi con khéo ứng dụng đúng lời Phật dạy, đó chính là tu, không phải giờ ngồi thiền mới tu mà lúc đi đứng nằm ngồi cũng đều nhớ lẽ thật. Tu trong mọi hành động là thường nhớ được lẽ thật.

Nếu thấy thân là mộng, dù có ai chửi bới hay nói nặng đều không giận. Bản thân không có giá

trị thì lời nói đâu quan trọng gì. Biết vậy sự tu hành sẽ không bị trở ngại. Còn thấy thân thật, khi người ta làm nặng, mình làm nhẹ thì chịu, ngược lại không vui; người ta được khen mình bị chê cũng buồn. Cái gì cũng buồn tất phiền não nảy sinh, dễ thối tâm Bồ đề, trái lại thấy gì cũng như như sẽ không thối tâm Bồ đề. Cuộc đời là huyễn có gì đâu mà buồn, giận. Sở dĩ người ta phiền não, khổ đau là tại chấp mình thật, hết chấp thì còn chuyện gì buồn. Cho nên học kinh điển đầy bụng, nếu không ứng dụng được, phiền não vẫn phiền não, ứng dụng được sẽ thành thơi nhẹ nhàng. Nên học giáo lý chỉ là nhắc đi nhắc lại cho tụi con thấm.

Các vị thiên sư nói, giống như Phật dạy. Đức Phật thấy các pháp duyên sinh như huyễn, không có gì thật nên Ngài sanh tử tự tại, còn mình thấy thật nên sống chết không được tự do. Vì thấy thân thật nên sợ bệnh, chết, sợ người khinh bạc, sợ tai nạn, sợ bị chê cười... đủ thứ sợ nên khổ. Lo sợ là nhân đau khổ. Nay thấy nó không thật còn gì đâu mà lo sợ. Không lo sợ nên không khổ. Tụi con phải khéo tu. Mỗi tháng Thầy dạy hai lần

cũng như vậy, nhắc hoài mỗi ngày cũng bấy nhiêu đó, không có gì lạ. Học trò đi học ôm cặp vô trường nghe dạy nhưng không hành, học là để dành, còn mình nghe thấm rồi ứng dụng, đó là học để tu.

Tu khỏi thi cử gì hết, đũa nào tu được thì đậu, đũa nào tu không được là rút chứ không có thi. Ai nghe lời Phật Tổ dạy khi gặp duyên xúc cảnh tự tại thản nhiên là đậu. Nếu không được vậy, dù có thuộc lòng và trả bài đúng cũng chưa đậu. Đó là chủ trương của Thầy rõ ràng. Mấy đũa nghe, biết rồi ứng dụng tu, không cần thuộc lòng từng câu từng chữ, chỉ cần hiểu rõ để ứng dụng, khéo sống, đó là biết tu. Làm sao đi tới đi lui lúc nào cũng tươi như hoa, dù đau bệnh rên hừ hừ vẫn tươi không héo, rên mà tươi chứ không phải rên mà héo, vậy mới hay. Còn tu mà buồn rầu, ngồi đâu bí xị đó là không tốt, là triệu chứng bất thường. Người ta nói, Thầy nói chuyện hay cười quá, cười cũng là thói quen của Thầy! Cái cười đó đâu có thiệt thòi, thấy cuộc đời không nghĩa lý gì, không có chi quan trọng nên cười hoài.



Cũng như có vị thiền sư tới thiền viện, Ông nói cười vui quá làm ồn trong chúng. Thầy Tri sư thưa Hòa thượng: “Có vị thiền khách mới tới nói chuyện làm ồn trong chúng”. Hòa thượng gọi ông lên hỏi có phải vậy không. Ông thưa: “Dạ, phải”. Hòa thượng nói: “Sao ông không có oai nghi vậy?” Ông bạch Hòa thượng rằng: “Bạch Hòa thượng, cuộc đời là mộng, mà con muốn sống mộng vui hơn là mộng buồn!” Nghe vậy Hòa thượng chỉ lắc đầu cười. Tội con thấy người xưa như vậy đó, vui trong cái thấy được lẽ thật chứ không phải vui trong nói cười náo động.



**A**i đến đây cũng nói cảnh này giống cảnh tiên, nhưng mấy cô tiên ở đây lâu lâu lại muốn xuống trần tục phải không? Do khởi tâm quyến luyến trần tục nên xách gói đi. Bởi vậy ở đâu mãi người ta cũng không bằng lòng. Đó là tâm trạng của Lưu Thần, Nguyễn Triệu nhập Thiên

thai rồi lại nhớ trần tục trở về. Đến khi muốn trở lại Thiên thai không được. Tại sao vậy? Vì về trần tục rồi quên đường lên Thiên thai. Cũng như vậy, ai quyến luyến trần tục rồi, trở lại tu hành không được.

Bởi vậy tụi con phải gan dạ. Người xưa quyết tâm tu, ở núi non, sống rất đạm bạc, mấy mươi năm không chán, luôn luôn nhìn lại mình thấy chỗ nào khuyết, chỗ nào ưu. Nếu khuyết còn thì chinh phục, đâu có rảnh để nhớ bà con, thân bằng quyến thuộc. Tụi con tu không chịu lo điều phục mình nên cứ nhớ anh em bà con, rồi nó thúc mình đi thăm người này, người kia. Cái lỗi là tụi con nuôi dưỡng nó, nên nó có sức mạnh lôi tụi con đi. Nếu nhớ liền bỏ thì không có gì lôi được.

Thí như ở đây khởi nhớ Huệ Chiếu, bỏ liền thì đâu bị nó dẫn. Còn cứ nhớ Huệ Chiếu bây giờ như thế nào, không biết mọi người có khỏe không... rồi bị nó kéo đi dài dài. Nên kỳ rồi Thầy dạy, thấy cảnh chỉ thấy cảnh thôi. Tụi con có xen niệm thứ hai, thứ ba không?

- Dạ, có.

Vậy nên tu lâu mà không ra gì, ngồi thiền cứ nhớ chùa, nhớ Thầy, huynh đệ, nhớ những người làm mình vui, buồn, rồi chạy lung tung. Nếu tụi con kiểm soát chặt chẽ, niệm khởi liền buông thì không có niệm nào lôi kéo tụi con hết. Bởi vậy, tụi con khéo tu đàng hoàng chắc chắn có kết quả tốt. Như năm rồi, tối thiểu được ba người cười và khóc trong khi nhập thất. Chỉ vì có đến hai, ba niệm, không chịu một niệm nên khó ngộ được. Tụi con phải cố gắng. Người ta được thì mình cũng phải được.

Trong khi tu chỉ quyết một niệm tu thôi, đừng tính chuyện về giảng kinh hay dạy tu thiền cho người này, người kia. Mình chưa xong lấy gì mà dạy, muốn dạy cho người, việc mình phải giải quyết xong. Vậy nên mọi ước muốn đó phải gác qua một bên. Tụi con tu được rồi, mở miệng là Phật pháp, ai đến thì dạy tu thiền, khởi nghĩ ngợi xa xôi. Người tu có đạo đức chân thật thì ở xa mấy người ta cũng tìm tới, còn cứ xách gói đi giảng hết nơi này đến nơi nọ, thao thao bất tuyệt, mới giảng người ta nghe, giảng lâu rồi người ta thấy nói được làm không được nên chán không

muốn nghe. Bởi vì giảng xuống ai chọc giận nổi tức lên, ai làm hơi trái ý cũng giận, thì lời giảng của mình đâu còn giá trị gì. Đó là chỗ người ta đánh giá người tu.

Thầy muốn tụi con đứa nào cũng phải gan dạ. Gan cùng mình mới dám lên đây, nhưng phải gan thêm chút nữa là dám bỏ những điều khó bỏ. Lên đây được cảnh đẹp, mát mẻ, ăn uống tạm đầy đủ, không thiếu thốn gì, chỉ còn có nỗ lực tu. Vậy mà cứ ngồi mơ chỗ này tưởng chỗ kia, Thầy nếu có kính thần thấy được, Thầy lôi ra đánh đòn ngay. Cứ nghĩ những chuyện ở đâu phí thời giờ vô ích!

Phải quyết gạt bỏ những chuyện đâu đâu không phải mục đích mình nhắm. Đừng sợ không học rồi sau lỡ thành Phật không biết thuyết pháp. Đức Phật tu không học với ai, nhưng khi thành Phật nói gì cũng là pháp. Pháp ở chỗ mình tu ngộ đạo, còn pháp mình học được là pháp mượn. Bây giờ có nhiều đứa sợ mình dốt rồi thuyết pháp không được. Thuyết pháp không được là vì mình vay mượn của người khác, chứ dốt mà tu được thì

nói ra lời gì cũng là đạo, biết sao nói vậy có gì không được!

Trong khi ứng dụng tu, tụi con chỉ chết sống trong sự tu thôi, đừng mơ tưởng ước ao gì bên ngoài, như vậy sẽ có kết quả. Chết sống trong một việc mới thành công. Ở đây nhiều người xách gói chạy đông chạy tây có thành công đâu. Đi một lúc rồi bơ vơ phiến muộn. Ở đây, giờ, tháng, năm này, cứ một niệm tu thì có ai rầy. Nếu chăm chỉ lo tu không buồn giận ai, niệm khởi buông bỏ, còn có chuyện gì để nói? Ngồi nói lú lo cả buổi là chạy theo niệm, lôi chuyện này, chuyện kia ra tán dóc hoài. Nếu niệm khởi mình dừng lại thì còn gì để nói. Như vậy, khi tụi con nói lú lo là Thầy biết không sống hiện tại. Nếu tụi con muốn tu, phải chết sống với niệm hiện tại này.

Những niệm nhớ cha nhớ mẹ phải bỏ, vì nhớ cũng không làm gì được, khi nào ba má bệnh cho hay thì về thăm. Nếu nhớ cha mẹ không nở rời thà ở nhà nuôi, đi xuất gia làm gì? Vì nghĩ đến cái cao siêu hơn cuộc đời nên đi tu để độ cha mẹ. Khi cha mẹ già yếu, ở nhà có anh em nuôi dưỡng

com áo, còn mình lo về tinh thần. Xưa có câu: “Người tu đạt đạo cha mẹ được sanh thiên”. Đệ cha mẹ là ở chỗ đó, nên đừng để niệm dẫn đi đây kia lãng xăng. Như chuyện ngài Hoàng Bá và Hòa thượng Cua đã chứng minh. Cho nên thương cha mẹ không gì hơn là ráng tu. Nếu ở đây mà cứ nghĩ, ba má mình già quá rồi không biết nay thế nào, lo lắng nghĩ suy như vậy không có lợi gì cho ba má, cũng không có lợi cho mình.

Tụi con phải thực tế, quyết tâm và có lập trường làm việc gì ra việc đó thì mới thành công. Nếu không, tu mười đến hai mươi năm cũng không ra gì. Rồi khi lớn lên ra lãnh chùa, không có tiền, ai bảo bói cũng bói, lâu ngày làm tào lao đủ thứ. Nếu tụi con tu đâu đó đàng hoàng, có kết quả, dù ở núi non người ta cũng tìm tới học. Bởi vậy, mỗi khi tụi con có chuyện phiền hà với nhau, Thầy chỉ trách là chần trâu không kỹ nên mới có phiền não. Nếu nó vừa ló đầu ra biết liền thì đâu có sanh chuyện.

Ở đây, Thầy tạo duyên cho tụi con chần trâu kỹ, không cho tiếp khách, không cho ra

ngoài nhiều, nên thấy tù túng, nói Thầy khó quá. Khó hay là thương? Phải xác định cho rõ thì việc làm tụi con mới có ý nghĩa. Nhiều khi tụi con ngỡ rằng ai cho mình thông thả, tự do là người thương mình, còn bó buộc tức không thương. Thầy muốn tụi con sống một ngày xứng đáng một ngày, một tháng xứng đáng một tháng, ngày nào ở đây là ngày đó quyết tâm tu. Nếu tụi con tự tạo duyên để bận tâm, đó là đại khờ trái với sự sắp đặt, lo lắng của Thầy. Nhớ như vậy tụi con tu sẽ thành công.

Thầy thấy những người quyết tâm tu trong thời gian nhập thất có kết quả rõ ràng, không phải ba tháng, mà bốn mươi chín ngày cũng có kết quả tốt. Mấy hôm nay được tin đó, Thầy rất vui. Tụi con tu tiến Thầy mừng, chứ xiu xiu hoài Thầy không vui. Người ta nháy vọt được, tụi con sao lại không? Trong sự tu không ai giỏi hơn ai, chỉ là biết sử dụng thời giờ chẵn trầu cho miên mật, đừng để hao phí vô ích, đó là khôn ngoan và thành công.

Có một người, Thầy không nói tên, hồi xưa có gia đình và một đứa con. Lúc còn cư sĩ nghe Thầy giảng kinh Lăng Nghiêm, về nhà chú quyết tâm đi tu. Người bạn không vui nhưng cũng không giữ được. Chú lên đây xuất gia, đứa con gửi người khác nuôi. Người bạn có chồng khác, đứa con gọi điện lên cho chú hay để về giải quyết, chú cũng không về. Như vậy là gan cùng mình. Người bình thường nghe xót ruột chạy gấp về giải quyết, còn chú này nhất định tu, chết sống không đi. Hôm được nhập thất bốn mươi chín ngày, chú cũng khóc cười. Người quyết tâm tu chết sống tất thành công, dù cho trước ở ngoài đời có những niệm thế gian ràng buộc, khi tu dứt khoát không ngó lui sẽ có kết quả khả quan. Nhiều khi từ bé đi tu thanh tịnh, nhưng nếu thả trôi hoài cũng không tới đâu. Thanh tịnh là tốt mà phải can đảm quyết tử thì mới có kết quả.

Thầy nói hoài, Thầy không sống đời, chỉ còn thời gian năm năm nữa Thầy buông hết, tụi con ráng tu. Thầy tạo điều kiện cho tu, nếu tụi con lơ là, khi Thầy theo Phật, khóc cũng vô ích, rồi lúc



xuống núi ra sao? Phải quyết tâm tu, nỗ lực, can đảm, cái gì làm mình mất thời giờ thì bỏ, chỉ một việc tu thôi. Tu không có gì lạ, chỉ lo chần trầu, chần cho thật cẩn thận đó là tu thành công.



Hôm qua có mấy người bà con đến thăm.  
 Có người cô hỏi Thầy:

- Bạch Thầy, sao con càng tu nó càng phá công việc của con?

- Như vậy cho ngộ sớm chớ có gì đâu mà phiền! Bởi vì mình tu là phải sửa bỏ những tật xấu như nóng giận, bây giờ có người chọc giận, mình nổi nóng là chưa khéo tu. Nếu người ta chọc giận, mình không nóng là thành công. Tu phải có thử thách, nhờ thử thách mới tiến bộ, như học trò đi học cuối năm phải đi thi. Nếu mình vượt qua được thử thách là thi đậu lên lớp. Như vậy khi tu gặp khó khăn là cơ hội tốt để mình vươn lên.

Giả sử Thầy nói tu hạnh nhẫn nhục mà người ta tới bái xá hoại, đâu có gì để nhẫn. Lâu lâu phải có người đến chửi một chút. Nếu có người chửi mà Thầy vui tươi không đổi sắc mặt là thành công. Bởi vậy, tu là phải có thử thách, đó là cơ hội tốt để tiến lên, đừng buồn hay sợ. Không nên nói, sao mình tu hiền lành mà cứ bị phá hoại. Phá là thử mình đó, ai được thử mới mau tiến. Biết đâu những người chọc mình là Bồ tát thử coi mình tiến nhiều hay ít, đâu phải người phá hoàn toàn là xấu.



**M**ấy hôm nay Ni chúng tu tiến bộ nhiều không? Người ta thường nói: “Người tu tiến được, gió thổi không bay”. Gió thổi không bay thì có cãi nhau không?

Bây giờ nhắc cho Ni chúng và luôn cả Phật tử, mình tu cho mình hay cho ai? Nếu tu cho mình có phải ích kỷ không? Có những Phật tử đến hỏi

Thầy: “Sao Thầy để cho quý Thầy, quý Cô ngồi tu hoài, không làm gì cho xã hội hết? Như vậy có ích kỷ không?” Thầy thí dụ, những em học sinh còn nhỏ, đi học từ tiểu học đến trung học rồi đại học, cứ cắm đầu học cho giỏi là có tội ích kỷ không?

- Dạ, không.

Vì muốn cho đất nước ngày mai giàu mạnh nên bây giờ các em cố gắng học, khi có khả năng giỏi sẽ làm lợi cho đất nước. Cũng như vậy, muốn cho tương lai đạo pháp sáng sủa, tốt đẹp, bây giờ tăng ni phải ráng tu cho có đức hạnh, mai kia ra truyền bá mới có lợi. Nếu bây giờ tu sơ sài, sau ra làm Phật sự, khởi tham sân si thì có đạo lực không? Như vậy Tăng Ni ở một chỗ tu là tiêu cực hay tích cực?

Tụi con sau lớn ra làm trụ trì, phải có đạo đức mới dạy Phật tử tu được. Muốn có đạo đức, nay phải kèm chế nhắc nhở, mai kia mới làm người hữu dụng được. Như vậy, tụi con cũng như Phật tử hiểu rõ ý nghĩa mình ngồi một chỗ tu không phải là ích kỷ. Mai này Thầy cho người lớn đi hết, đâu có giữ hoài, để chỗ cho người khác

tới tu. Bởi vậy, bây giờ là lúc kềm chế ở một chỗ để tu, ai khôn ngoan cố gắng nỗ lực tu hành trong thời gian này, quý từng ngày không phí uổng.

Đi tu là nguyện tự giác giác tha. Bây giờ đang giai đoạn thứ nhất là tự giác, ngày đêm quyết tâm ngồi tu cho được định, trí tuệ sáng, đó là tự giác. Như vậy ngồi thiền buông bỏ vọng tưởng là định, dấy niệm là động. Lặng là định, định phát sanh trí tuệ. Muốn có định tuệ, vọng tưởng lặng xuống thì trí tuệ sáng. Tụi con phải nguyện không phiền não. Hôm nào tụi con buồn phiền huynh đệ, lúc ngồi thiền yên không?

- Dạ, không.

Ngồi thiền vọng tưởng cứ trào lên hoài, không định được thì làm sao có trí tuệ? Bởi vậy tụi con tập, khi huynh đệ làm trái ý, hãy tự nghĩ: “Chắc gì mình không làm trái ý người khác. Người ta làm trái ý mình thì giận, còn mình làm trái ý người ta sao không tự trách”? Trên đời đâu có ai giống ai, không phải như khuôn đúc. Ở nhà cha mẹ sanh ba bốn đứa con tâm ý đâu giống nhau, hướng là tụi con ở gia đình khác, cuộc sống và

cách giáo dục khác, tâm ý làm sao giống được. Người biết tu thì phải bỏ qua những cái khác đó cho hòa nhau. Tụi con hiểu nghĩa hòa là đồng hay hòa là sao?

Thời đức Phật có các vị Tỳ kheo tranh chấp với nhau, Phật khuyên không chịu bỏ, Ngài đi vào rừng, rồi tới thất của ba vị tỳ kheo Tiên Tỳ La, Nan Đề và A Na Luật. Đức Phật hỏi:

- Các ông ở chung như vậy có phiền não với nhau không?

Các vị trả lời:

- Dạ không, chúng con luôn luôn xả cái ý riêng để hòa nhau, người nào cũng biết xả là hòa.

Tụi con ở đây cũng vậy, đừng chấp cái suy nghĩ của mình. Thấy thấy có những người, chấp cho ý mình là đúng, huynh đệ nói khác liền giận. Khi người ta nói khác mình, nên tự xét lại ý mình chưa chắc là đúng. Ý khi nghĩ như vậy, khi nghĩ khác, chắc gì đúng, nên xả bỏ ý riêng của mình, như vậy là hòa. Hòa là xả riêng tư để sống chung với nhau, chứ không phải đồng là hòa.

Việc tu của tụi con muốn tiến, trước hết phải “Giới hòa đồng tu”, ngăn ngừa phiền não. Giữ giới rồi sanh định, phát tuệ. Ví dụ, có người ở thế gian giữ năm giới, hôm nào đó thấy của người ta, khởi lòng tham đi ăn cắp. Lúc về ngồi niệm Phật hay tọa thiền có yên không? Hay cứ nghĩ, mình chứa đồ đó người ta có biết hay không? Người ta có bắt mình không? Ngồi nhớ như vậy hoài làm sao yên. Đó là tại mình không giữ giới nên tâm không định, thì làm sao phát sanh trí tuệ. Nên phạm giới là không tu được. Vì vậy, đầu tiên là giữ giới. Giới hòa mấy năm nay tụi con có hành được chưa? Thuộc rồi còn phải hành cho được.

Tu không phải là mong tưởng ngày mai mình thành Thánh, tu là phải thực hành cho được những gì Phật dạy. Mình ứng dụng được thì sau này sẽ có kết quả, còn ngồi mong thành Phật mà không chịu thực hành lời Phật dạy, có thành được không? Có nhiều người mơ ước được thành Phật, nhưng không chịu sửa những cái xấu dở của mình, cũng giống như mấy đứa học trò, không chịu học bài mà đến kỳ thi muốn đậu, chuyện đó không bao giờ có.

Hàng ngày không chịu tu lại cứ mơ Phật về xoa đầu, thọ ký thành Phật, chuyện đó không thể có.

Bây giờ tụi con hằng ngày nhớ những kinh điển Phật, Tổ dạy, những gì Thầy thường nhắc, ứng dụng triệt để thì thành công, khỏi mơ ước gì cả. Nếu không thực hành, dù mơ ước mấy cũng không được. Bởi vậy, nói tu là hành, thực hành cho được những gì mình học. Như đức Phật dạy bỏ tam độc, khi con rấn sần vừa khởi lên liền dừng, không để tới giận đố mắt, con rấn hể lửa nổi lên thì không cứu được.

Trên đường tu tụi con phải gan dạ, cố gắng thực hiện cho được lý tưởng giác ngộ giải thoát của mình mới xứng đáng đời tu. Đã phát nguyện hy sinh một đời để cầu giác ngộ, độ chúng sanh, đó là mục tiêu phải làm cho được. Không phải chùa to, Phật lớn, đệ tử nhiều là xứng đáng, mà phải giác ngộ độ chúng sanh. Phật là giác, đệ tử Phật mê thì không được. Phải giác mới xứng đáng là đệ tử Phật.

Kể cả Phật tử cũng phải như vậy nữa, nếu không giác hoàn toàn thì giác phần nào, biết cái

này tội cái kia phước, biết cái nào tà, cái nào chánh, rành rẽ không lầm lẫn, đó là giác. Chớ ai bày gì làm nấy là mê không phải giác. Tu theo Phật mà mê là không được.



- Sao, lúc này tui con tu có đại hoan hỷ không?

- Dạ, hoan hỷ.

- Có thật không? Bây giờ Thầy hỏi, tui con tu thiên như vậy để được cái gì ?

- Bạch Thầy, tất cả thời đều không có chỗ được!

- Tại sao không có chỗ được?

Thôi, để cho tui con ngẫm đó! Bây giờ Thầy nói chuyện khác. Sáng này Thầy dẫn một phái đoàn ở Nha Trang có quý Thầy, quý Cô vào thăm. Họ nói nơi đây thực là lý tưởng. Còn ông cư sĩ là bác sĩ Dư nói: “Con nguyện sau khi chết, con trở



lại sớm để đến đây tu”. Qua những lời nói đó, tui con thấy nơi đây có đủ thắng duyên tu hành, nhiều người khao khát, tui con ở đây năm mười năm nếu không xứng đáng thật là xấu hổ. Đó là điều Thầy nhắc cho tui con nhớ trách nhiệm của mình.

Thầy nói rõ cho tui con biết, đây là lý tưởng tối hậu của đời Thầy, tạo duyên cho Tăng Ni tu được, khi Thầy theo Phật có những Tăng Ni tiếp tục thế cho Thầy. Như vậy, trách nhiệm của tui con nặng không? Việc to lớn như vậy, không có đứa nào ở đây mà trách nhiệm nhẹ hết. Bởi vậy, tui con phải dồn hết vào một việc tu, còn chuyện huynh đệ được mất phải quấy là trò trẻ con không đáng bận tâm, dù cho ai nói hơn thua gì đều bỏ qua hết. Bây giờ cái quan trọng của tui con là làm sao để mai kia gánh vác được những việc Thầy đang làm.

Mới hôm qua Thầy nhận được điện thoại. Có một Phật tử trong đoàn Thái Tuệ hôm trước lên cúng dường, về dưới hai hôm rồi ngồi thiền tới nay chưa xả. Ông viết giấy để ở ngoài, dặn con cái

đừng động để cho ông ngồi. Mấy đứa con sợ quá gọi điện thoại cho Thầy, hỏi Thầy như vậy có sao không, Thầy hỏi: “Thấy gương mặt ông thế nào, có tỉnh táo không? Nó nói: “Ba con ngồi thẳng bon giống như vách núi, gương mặt hồng”. Thầy nói: “Không sao đâu!”.

Tụi con thấy cư sĩ mà ngồi tới ba ngày rồi, không biết khi nào mới xả. Người cư sĩ nhiệt tình tu vẫn có kết quả tốt. Tuy nhiên ngồi ngày này qua ngày kia không phải là chủ trương của Thầy. Thầy chủ trương ngồi hai tiếng thôi, nhưng người ngồi lâu như vậy là sức định mạnh, nếu không định không bao giờ ngồi được như vậy. Như tụi con thấy, mình ngồi hai tiếng đồng hồ ra, còn có nhu cầu này kia, đây ngồi ba ngày không có nhu cầu gì hết. Có nhiều vị cư sĩ gửi thư trình kết quả tu hành, Thầy thấy rất mừng. Thầy mừng vì người cùng tu với mình có được kết quả tốt. Cho nên tụi con ráng làm mẫu mực cho họ, đừng để họ làm mẫu mực cho mình, đừng để mình tu kém họ thì không thể làm thầy hướng dẫn họ được.

Như bây giờ ở Phan Thiết có nhóm Phật tử thành lập đạo tràng, ở Phan Rang nhóm Phật tử

bác sĩ Dư vừa xin phép Thầy lập đạo tràng. Như vậy từ từ ở các nơi mở đạo tràng tu thiền. Ở thành phố có hai đạo tràng Thái Tuệ và Tuệ Tâm. Còn ở xa, như ngoài Bắc có đạo tràng Trúc Lâm Quán Sứ, mỗi chủ nhật có khoảng hai trăm người đến sám hối tọa thiền. Đạo tràng Tuệ Đức cũng có khoảng trăm vị sinh hoạt mỗi tuần. Đó là duyên tốt mở mang Phật pháp, một mình Thầy đâu có làm hết được. Nếu tụi con tu không ra gì thì phí công Thầy, lại làm mất cơ hội tốt để mở mang Phật pháp.

Trở lại vấn đề hồi nãy Thầy hỏi tụi con. Ngồi thiền cầu cái gì? Tụi con trả lời chưa ổn, bây giờ Thầy nói cho tụi con nghe. Mình ngồi thiền không mong cầu bất cứ một cái gì bên ngoài. Nếu có cầu bên ngoài là thiền ngoại đạo. Tại sao vậy? Vì trong nhà Phật có nói: Ngoài tâm cầu Phật không thể được. Phật ở tự tâm, không ở bên ngoài. Tại sao Phật ở tự tâm? Vì Phật là giác, là trí tuệ, mà trí tuệ từ đâu tới? Trí tuệ từ tâm mình chứ không từ đâu tới. Nếu từ ngoài tới thì không phải là mình. Như vậy mới hiểu tại sao mình ngồi thiền cho có trí tuệ.

Trong nhà Phật có ba môn giới, định, tuệ. Tâm yên rồi có trí tuệ sáng suốt. Tại sao? Vì đã bao nhiêu đời kiếp, thấy thân duyên hợp tạm bợ này là thân thật của mình, tâm suy nghĩ hơn thua, phải quấy, tốt xấu đó cũng là tâm của mình. Như vậy là mê, thật đáng thương! Xem trong kinh Phật dạy, rồi mình xét kỹ lại trong thân này, những lóng xương ráp lại là sườn, gân là dây cột ráp các xương, ở ngoài tô đắp bằng máu thịt, bao bọc bởi lớp da, không có gì thật. Khi hết duyên thân bại hoại. Nếu nó là mình, khi nó bại hoại là mình mất sao?

Tâm nghĩ hơn thua phải quấy chợt có chợt không, khi nhìn lại cái hơn thua phải quấy đó thấy rõ chỉ là bóng, đâu phải thật mình. Lâu nay người ta mê muội cho đó là thật mình, rồi chấp chặt cái suy nghĩ của mình là đúng, ai nghĩ khác liền cãi. Cái nghĩ không phải thật mình, mình nghĩ cũng chưa chắc gì đúng. Hôm nay ở hoàn cảnh này nên nghĩ như vậy, ngày mai hoàn cảnh khác mình nghĩ khác. Có những việc mình chưa từng nghĩ, nó vẫn tới, việc mình tính toán kỹ càng, chắc trăm phần trăm lại không tới. Thí dụ

như trời kéo mây mờ mịt, tụi con nghĩ sắp mưa, đi đậy đồ, nhưng lát sau gió thổi mây tan hết. Có khi không nghĩ mưa, bất chợt lại mưa ào ào. Như vậy mình nghĩ không chắc đúng, mà lại bám vào đó tranh hơn thua là khờ dại.

Bởi vậy, ngồi thiền cốt cho tâm lắng xảng lặng xuống, tâm hơn thua phải quấy dừng, dừng rồi thì tâm chân thật hiện đầy đủ không thiếu. Cái đó mới thực là mình. Bây giờ Thầy thí dụ, nếu tâm suy nghĩ là mình, lúc không suy nghĩ tốt xấu, phải quấy, là không có mình, phải không? Như hiện giờ tụi con ngồi chơi nhìn mây nhìn núi, tâm không nghĩ gì hết, lúc đó có mình không?

- Dạ, có.

Cái thâm lặng đó không bao giờ rời mình, vậy mà mình cứ nhận lấy cái lắng xảng, thật là mê muội đáng thương! Thế nên Đức Phật dạy mình ngồi thiền lắng vọng tình để cái chơn thật hiện ra. Cũng như mặt gương khi có bóng này bóng kia, mình theo bóng quên gương, khi không bóng mặt gương hiện rõ ràng. Gương không đổi dời, không phải khi có khi không, chỉ có bóng kẻ qua người

lại là lúc có lúc không. Gương lúc nào cũng hiện tiền, nhưng vì bận nhớ bóng nên quên gương, chùng nào hết bóng mới nhớ tới gương.

Cũng như vậy, tâm chơn thật của mình là tâm giác, tâm Phật, luôn hiện tiền, nhưng do những vọng niệm cứ khởi lên hoài nên chạy theo phải quấy, thương ghét, giận hờn cả ngày. Dừng lặng hết bóng thì cái thật hiện tiền. Cái thật từ đâu tới? Sẵn có nơi mình, nên nói không có cái gì được. Vì mình có mà quên, bị vọng tưởng chi phối, nay dừng hết vọng tưởng thì cái thật sẵn có hiện tiền. Đó là trọng tâm tu.

Nếu chúng ta chạy theo thân sanh diệt, tâm sanh diệt, thì sẽ luân hồi từ kiếp này sang kiếp nọ. Đời này được quả tốt lại chạy theo hơn thua phải quấy nên đời sau xấu hơn một chút, đời sau theo hơn thua phải quấy, quả xấu hơn chút nữa. Phật dạy thân người khó được, nay được thân người mà vì mê lầm nên đi xuống mãi. Hiện giờ dừng lại, làm chủ hoàn toàn thì ngay đời này giải thoát, thành thoi.

Khi tụi con không suy nghĩ gì hết, lúc đó có buồn không?

- Dạ, không.

Ngồi đây nhớ nhà, nhớ cha mẹ, anh em mà không được gặp mới buồn, còn ngồi thản nhiên tự tại không có một niệm nào hết thì an lạc, thảnh thơi. Như vậy, trọng tâm tu không cầu cái gì hết, chính là lạng những vọng tưởng lằng xằng tức tánh giác hiện tiền. Khi đó gọi là ngộ chứ không tìm kiếm đâu xa. Như vậy đạo ở đâu?

- Dạ, ở nơi mình.

Ừ! Đạo là chân lý hiện hữu nơi mình mà mình quên. Tâm đạo không phải chạy lên non lên núi mà là quay lại mình, phủ hết những vọng tưởng, bụi bặm, nhà Phật gọi là trần lao. Phủ hết trần lao thì tánh gương hiện nên gọi là *đại viên cảnh trí*. Đó là một lẽ thật, không khó, không phải ở đâu xa. Người ta cứ tưởng ngồi thiền để thấy hào quang hay bay bổng đi đây đi kia. Đó là trò chơi nguy hiểm, nhiều khi bay đi rồi trở về không được cũng khổ. Bởi vậy ngồi thiền cốt lạng hết những điên đảo vọng tưởng, nhận được cái chân thật nơi mình.

Trong nhà Phật có nói rõ hai thứ trí: Học kinh, đọc sách để hiểu biết rộng rãi là hữu sư trí. Kiến thức rộng là kiến thức vay mượn chứ không phải của mình. Chỉ khi nào tâm lặng, trí sáng ra, đó là vô sư trí, là cái thực của mình. Những nhà bác học khi nghiên cứu một vấn đề chưa ai biết, họ dồn hết tâm lực vào đó, lâu ngày bỗng nhiên sáng lên, chạy mừng la. Cái đó có ai dạy đâu, vì dồn hết tâm lực vào một việc, tâm hết lăng xăng nên trí vô sư hiện. Họ nghiên cứu vấn đề nhỏ thì sáng vấn đề nhỏ, chúng ta tu là nghiên cứu vấn đề lớn. Con người là vấn đề lớn nhất trong vũ trụ.

Sống trong vũ trụ mà không biết mình là gì thì vô nghĩa, quay lại tìm cái gì thật nơi mình là vấn đề tối trọng yếu. Dù chúng ta có bao nhiêu sự nghiệp, bao nhiêu của cải mà không biết mình là gì thì cuộc sống cũng trở thành vô nghĩa. Phải quay lại tìm cho ra cái thật nơi mình, đó là trên hết. Nên vấn đề mà người tu đang thực hiện là trọng đại chứ không phải tầm thường. Người ta thấy mình ngồi yên lặng lẽ như vậy cho là tiêu cực, yếm thế, nhưng thực là mình đang nghiên cứu, tìm tòi một vấn đề tối trọng, khi phát minh



ra rồi sẽ chỉ cho mọi người biết họ có cái thật mà quên. Đó là ý nghĩa thâm trầm của việc tu, nhất là tu thiền.



Mấy hôm nay tụi con có đọc quyển sách “Ba vấn đề trọng đại trong đời tu của tôi” chưa? Tụi con có sợ người ta rầy Thầy không?

- Dạ, thưa không.

Hiện nay người tu Phật, nào trống, chuông, mõ, kèn, chạy theo âm thanh, sắc tướng đủ thứ làm sao tâm lặng lẽ được. Tâm không lặng lẽ làm sao thấy được lý thật. Nếu Thầy sợ nói ra mịch lòng, cứ để như vậy, biết cái đó là sai mà không nói thì cũng như hòa theo, nên buộc lòng phải nói. Biết nói là có đụng chạm nhưng Thầy chấp nhận, ai la thì la, miễn Thầy chỉ được cái gì Thầy thấy hay, đó là trách nhiệm của Thầy, còn nghe hay không là quyền của người ta. Minh tu có đường lối hẳn hoi chứ không phải làm việc vô nghĩa.

Hôm qua có Silvie ở Indonesia đến thăm Thầy, đi với hai người Nhật. Lúc gần về Silvie thưa với Thầy là ở bên Đài Loan có Hòa thượng Tinh Vân muốn mời Thầy qua bên đó giảng thiền. Hôm trước có pháp sư Huệ Hải là đệ tử của Hòa thượng Tinh Vân qua đây, tham quan các Thiền viện mình, có ý mời Thầy qua đó, Thầy không dám nhận.

Ở đây, Thầy lo cho tụi con tu hành đến nơi đến chốn. Tụi con tu được rồi dạy Phật tử tu, đó là điều chủ yếu. Tụi con nên biết là mình đang ở trong hoàn cảnh rất thuận trên đường tu, phải ráng tinh tấn, chớ để uổng phí thời gian. Bởi vì Tăng Ni là người hướng dẫn Phật tử, nếu Tăng Ni tu không được lấy ai hướng dẫn? Không có người hướng dẫn thì không thể có đạo đức. Hiểu vậy rồi, tụi con mới thấy trách nhiệm của mình không nhỏ, trái lại rất nặng nề. Do đó tụi con phải sáng suốt tu hành, đừng bao giờ để phiền não xen vào làm trở ngại sự tu, uống đi một đời mà cũng uổng công của Thầy.



## MỤC LỤC

* Lời đầu.....	5
* Thỉnh nguyện Tăng.....	7
* Thỉnh nguyện Ni.....	67
* Câu chuyện buổi chiều.....	165



# PHỤNG HOÀNG CẢNH SÁCH

HT. THÍCH THANH TỬ

---

Chịu trách nhiệm xuất bản : THIỀU QUANG THẮNG  
Biên tập : NGUYỄN TƯỜNG LONG  
Sửa bản in : T.N. HẠNH DIỆU  
Bìa và trình bày : TRÚC LÂM NI

## NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

10 Chu Văn An - Hà Nội

ĐT: 080.48106 - 080.48312. Fax: (84).080. 48240

---

In: 2.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm

Tại : Xí nghiệp In số 5 - Phân xưởng 3

Số 120 Triệu Quang Phục, Quận 5-TPHCM

Số xuất bản: 47-803/XB-QLXB ngày 08-7-2003

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2003.